TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **03**/2017/QĐVHNGĐ-ST Ngày: 17/08/2017	

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Ngày 17 tháng 08 năm 2017.
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp: **Bà Tô Thanh Tú –** Thẩm phán.
Đại diện VKSND Quận Hoàng Mai: **Bà Nguyễn Thị Lý —** Kiểm sát viên.
Thư ký phiên họp: **Bà Nguyễn Mai Anh —** Cán bộ Tòa án.

Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 494/2017/TLST- VHNGĐ ngày 16/6/2017 về việc công nhận thuận tình ly hôn giữa:

- Người yêu cầu: Chị Kiều Thu H - Sinh năm 1987
Nghề nghiệp: Kế toán.
HKTT và chỗ ở: Số 89 ngõ 8 phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là: số nhà 80 ngách 97 ngõ 165, ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội).

Có mặt tại phiên họp

- Người yêu cầu: Anh Trần Văn Th - Sinh năm 1982
Nghề nghiệp**:** Chuyên viên.
HKTT: Số 162C phố T, phường H, quận Đ, Hà Nội.
Tạm trú: Nhà 2109, CT1A, chung cư N, số 609 đường T, phường T, quận H, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp

NỘI DUNG YÊU CẦU

1/ Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H lấy nhau, có đăng ký kết hôn ngày 27/4/2016 tại UBND phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh Th, chị H lấy nhau tự nguyện. có tìm hiểu. Đây đều là lần kết hôn đầu tiên của anh Th, chị H. Anh Th, chị H xác nhận thực tế sống chung từ năm 2010 đến năm 2016 mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn.

Sau khi kết hôn anh Th, chị H chung sống tại số 89 ngõ 8 phường T, quận Đ, Hà Nội (nay là: số 80 ngách 97 ngõ 165, ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội) một thời gian, đến năm 2014 thì chuyển về sống tại phòng 2109 CT1A chung cư N, số 609 đường T, phường T, quận H, Hà Nội. Quá trình chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên không hợp nhau về tính cách và quan điểm

sống, thường xuyên bất đồng quan điểm. Hiện nay hai bên sống ly thân. Anh Th, chị H cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H xác nhận có 02 con chung là Trần Kiều Vân A, sinh ngày 28/2/2012 (giới tính nữ); Trần Kiều A, sinh ngày 20/1/2016 (giới tính nữ). Hai bên thỏa thuận, anh Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kiều Vân A, chị Kiều Thu Hiền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Kiều A kể từ tháng 08/2017 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về khoản nợ chung: Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về lệ phí: Anh Trần Văn Th nhất trí việc chị Kiều Thu H tự nguyện nộp cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài các yêu cầu về đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, anh Trần Văn Th, chị Kiều Thu H không có yêu cầu nào khác.

Xét các nội dung thỏa thuận về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, khoản nợ chung thể hiện trong hồ sơ, lời trình bày của anh Th, chị H tại phiên họp và các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm định thấy có căn cứ chấp nhận, phù hợp với quy định pháp luật, phù hợp với nhận định và đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hoàng Mai.

Căn cứ:

- Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Khoản 2 Điều 29; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm h khoản 1 Điều 39; Điều 361, 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

- Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về các vấn đề sau:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H xác nhận có 02 con chung là Trần Kiều Vân A, sinh ngày 28/2/2012 (giới tính nữ); Trần Kiều A, sinh ngày 20/1/2016 (giới tính nữ). Giao cháu Trần Kiều Vân A cho anh Trần Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trần Kiều A cho chị Kiều Thu H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 08/2017 cho đến khi các con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn Th, chị Kiều Thu H không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Th, chị H cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung (*động sản, bất động sản*) : Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu

H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

4/ Về khoản nợ chung : Anh Trần Văn Th và chị Kiều Thu H xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

5/ Về lệ phí : Anh Trần Văn Th nhất trí việc chị Kiều Thu H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0002215 ngày 15/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội). Chị Kiều Thu H đã nộp đủ lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI

Thẩm phán

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND Q. Hoàng Mai*
- *Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai*
- *UBND p. Hàng Bột*

Q.Đống Đa, Hà Nội

Tô Thanh Tú

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2016/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 18/02/2016

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 18 tháng 02 năm 2016.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp: **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: **Bà Trần Thu Hằng**- Kiểm sát viên.
Th- ký phiên họp: **Bà Đỗ Thị Minh Hiếu** - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số **642**/2015/TLST- VHNGĐ ngày 01/12/2015 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Anh Chu Mạnh Hùng- Sinh năm 1979

Nghề nghiệp: Tự do

Trú tại: Phòng 306 nhà A tập thể nhà máy chế tạo biến thế- tổ 17 phường Hoàng Liệt- quận Hoàng Mai- Hà Nội

Có mặt tại phiên họp

- Chị Nguyễn Thị Hải Yến - Sinh năm 1977

Nghề nghiệp**:** Kế toán

Trú tại: Phòng 303A tập thể nhà máy chế tạo biến thế- tổ 17 phường Hoàng Liệt- quận Hoàng Mai- Hà Nội

Có mặt tại phiên họp

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Chu Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Hải Yến lấy nhau, có đăng ký kết hôn ngày 05/04/2010 tại UBND phường Hoàng Liệt- quận Hoàng Mai- Hà Nội. Anh Hùng, chị Yến lấy nhau tự nguyện. có tìm hiểu, trước đó anh Hùng, Chị Yến đã có vợ, có chồng.

Sau khi kết hôn Anh Chu Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Hải Yến chung sống tại Phòng 303 nhà A tập thể nhà máy chế tạo biến thể tổ 17 phường Hoàng Liệt- quận Hoàng Mai - Hà Nội. Anh, chị chung sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn là do không còn tình cảm, có nhiều mẫu thuẫn, khác biệt về tính cách, quan điểm sống. Hai bên gia đình đã tích cực hàn gắn nhưng không thể giải quyết được mâu thuẫn. Anh Hùng, chị Yến đã sống ly thân từ ngày 01/05/2015 đến nay. Nay anh Hùng, chị Yến xác nhận tình cảm không còn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho anh, chị.

2/ Về con chung: Anh Chu Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Hải Yến không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Hùng, chị Yến thống nhất có 01 khối tài sản chung là căn hộ tập thể Phòng 306 nhà A tập thể nhà máy chế tạo biến thế tổ 17 phường Hoàng Liệt- quận Hoàng Mai- Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH02805/HĐ 6418/3602 ngày 20/1/2014 do Ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp với diện tích sàn là 26.15m2 với công sức đóng góp của anh Hùng, chị Yến là như nhau. Tuy nhiên, anh Hùng, chị Yến thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

4/ Về nợ chung: Anh Hùng, chị Yến không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xét.

5/ Về lệ phí: Chị Yến nhất trí việc anh Hùng tự nguyện nộp 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm *(đã nộp tại biên lai số 08845 ngày 01/12/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai)*.

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Hùng, chị Yến không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản đã có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của anh Hùng, chị Yến tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Điều 54, 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Chu Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Hải Yến thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Chu Mạnh Hùng và chị Nguyễn Thị Hải Yến không có con chung , không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

3/ Về tài sản chung (*động sản, bất động sản*) : Anh Hùng, chị Yến thống nhất có 01 khối tài sản chung là căn hộ tập thể Phòng 306 nhà A tập thể nhà máy chế tạo biến thế tổ 17 phường Hoàng Liệt- quận Hoàng Mai- Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số CH02805/HĐ 6418/3602 ngày 20/1/2014 do ủy ban nhân dân quận Hoàng Mai cấp với diện tích sàn là 26.15m2. Công sức đóng góp của anh Hùng, chị Yến là như nhau. Anh Hùng, chị Yến thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Hùng, chị Yến không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5/ Về lệ phí : Chị Yến nhất trí việc anh Hùng tự nguyện nộp 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm *(đã nộp tại biên lai số 08845 ngày 01/12/2015 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai)*. Anh Chu Mạnh Hùng đã nộp đủ lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13 /2014/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 31/07/2014

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 31 tháng 07 năm 2014.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp: **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng - Kiểm sát viên.
Th- ký phiên họp: Bà Đinh Thị Thủy - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số **14**/2014/TLST- VHNGĐ ngày 08/07/2014 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- **Anh Nguyễn Ngọc Trung, sinh năm 1980**

Nghề nghiệp: Tự do
Trú tại: Tổ 17 phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Có mặt tại phiên họp

- Chị Phạm Minh Tâm, sinh năm 1980

Nghề nghiệp: Tự do
Trú tại: Tổ 17 phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Có mặt tại phiên họp

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Trung, chị Tâm tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 02/8/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Định Công, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Trung, chị Tâm.

Sau khi kết hôn anh Trung, chị Tâm sinh sống số nhà 323 tổ 17 phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình chung sống hạnh phúc đến năm 2011 thì nảy sinh mâu thuẫn. Hai bên thường xuyên xảy ra xô xát, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng có nhiều bất đồng, mâu thuẫn, quan điểm sống, cách sống và tính tình không hợp. Hai bên đã nỗ lực hòa giải rất nhiều lần nhưng không thành. Anh Trung, chị Tâm sống ly thân từ năm 2012 đến nay. Nay, anh Trung, chị Tâm xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Anh Trung, chị Tâm xác định có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Đức, sinh ngày 12/9/2005 (giới tính nam) và Nguyễn Ngọc Minh Hiếu, sinh ngày 28/7/2008 (giới tính nam). Hai bên thỏa thuận anh Trung sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu

Nguyễn Ngọc Minh Hiếu, chị Tâm sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Anh Đức kể từ tháng 07/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Hai bên thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trung, chị Tâm được quyền gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Trung, chị Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung: Anh Trung, chị Tâm xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về lệ phí: Chị Tâm nhất trí việc anh Trung tự nguyện nộp 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm *(đã nộp tại biên lai số 0009132 ngày 08/07/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).*

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Trung, chị Tâm không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản đã có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của anh Trung, chị Tâm tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh **Nguyễn Ngọc Trung** và chị **Phạm Minh Tâm** thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Trung, chị Tâm xác định có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Anh Đức, sinh ngày 12/9/2005 (giới tính nam) và Nguyễn Ngọc Minh Hiếu, sinh ngày 28/7/2008 (giới tính nam). Hai bên thỏa thuận anh Trung sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Minh Hiếu, chị Tâm sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Anh Đức kể từ tháng 07/2014 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Trung, chị Tâm được quyền gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (*động sản, bất động sản*) : Anh Trung, chị Tâm không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Trung, chị Tâm xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5/ Về lệ phí : Chị Tâm nhất trí việc anh Trung tự nguyện nộp 200.000 đồng lệ phí

ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0009132 ngày 08/07/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai). Anh Nguyễn Ngọc Trung đã nộp đủ lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND Q. Hoàng Mai*
- *Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai*

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2014/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 25/04/2014

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 25 tháng 04 năm 2014.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp: **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký phiên họp: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 03**/2014/TLST- VHNGĐ ngày 08/04/2014 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Thanh Dự, sinh năm 1981**

Nghề nghiệp: Tự do

HKTT: Số 39 ngõ 350 đường Kim Giang, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Hiện ở: Số 139 đường Nghiêm Xuân Yêm, xã Thanh Liệt, huyện Thanh Trì, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp

- Anh Nguyễn Hồng Tâm, sinh năm 1978

Nghề nghiệp: Tự do

Trú tại: Số 39 ngõ 350 đường Kim Giang, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Tâm, chị Dự tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 21/5/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Tâm, chị Dự.

Sau khi kết hôn anh Tâm, chị Dự sinh sống nhà bố mẹ anh Tâm tại số 39 ngõ 350 đường Kim Giang, phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều bất động, mâu thuẫn, quan điểm sống, cách sống và tính tình không hợp. Hai bên đã nỗ lực hòa giải rất nhiều lần nhưng không thành. Anh Tâm và chị Dự sống ly thân từ năm 2008 đến nay. Nay, anh Tâm, chị Dự xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Tâm, chị Dự xác định có 01 con chung là Nguyễn Duy Anh (giới tính nam), sinh ngày 02/12/2005. Hai bên thỏa thuận chị Dự sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Dự không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Tâm, chị Dự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung : Anh Tâm, chị Dự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về lệ phí : Anh Tâm nhất trí việc chị Dự tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008898 ngày 08/04/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Tâm, chị Dự không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản đã có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của anh Tâm, chị Dự tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Chị **Nguyễn Thị Thanh Dự** và anh **Nguyễn Hồng Tâm** thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Tâm, chị Dự xác định có 01 con chung là Nguyễn Duy Anh (giới tính nam), sinh ngày 02/12/2005. Hai bên thỏa thuận chị Dự sẽ trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị Dự không yêu cầu anh Tâm cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tâm cho đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung (*động sản, bất động sản*) : Anh Tâm, chị Dự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Tâm, chị Dự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5/ Về lệ phí : Anh Tâm nhất trí việc chị Dự tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008898 ngày 08/04/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai). Chị Nguyễn Thị Thanh Dự đã nộp đủ lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2014/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 03/03/2014

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 03 tháng 03 năm 2014.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp: **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký phiên họp: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 40**/2013/TLST- VHNGĐ ngày 03/12/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Anh **Phạm Quang Long,** sinh năm 1966

Nghề nghiệp: Lao động tự do
HKTT: Số nhà 68 ngõ 49 phố Thúy Lĩnh, tổ 25 phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Hiện ở: Số nhà 19 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, tổ 26 phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Có mặt tại phiên họp.

- Chị **Dương Tuyết Nhanh**, sinh năm 1970

Nghề nghiệp: Lao động tự do
Trú tại: Số nhà 68 ngõ 49 phố Thúy Lĩnh, tổ 25 phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Long, chị Nhanh tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 13/08/1993 tại Ủy ban nhân dân xã Lĩnh Nam, huyện Thanh Trì (nay là phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai), thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Long, chị Nhanh.

Sau khi kết hôn anh Long, chị Nhanh về sống tại số nhà 68 ngõ 49 phố Thúy Lĩnh, tổ 25 phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn kéo dài về mọi mặt. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhưng không thành. Mâu thuẫn trở nên căng thẳng từ năm 2012 đến nay. Anh Long, chị Nhanh sống ly thân từ khoảng tháng 05/2013 đến nay, anh Long chuyển về sống cùng mẹ đẻ tại số nhà 19 ngõ 95 phố Thúy Lĩnh, tổ 26 phường Lĩnh Nam, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Nay, anh Long, chị Nhanh xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Long, chị Nhanh xác định có 02 con chung là Phạm Thị Thu Trang (giới tính nữ) sinh ngày 26/8/1993 và Phạm Hoàng Hiệp (giới tính nam), sinh ngày 20/8/1997. Anh Long, chị Nhanh thỏa thuận chị Nhanh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Hiệp. Chị Nhanh nhất trí việc anh Long tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2014 cho đến khi cháu Hiệp đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Cháu Phạm Thị Thu Trang đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy cháu.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Long, chị Nhanh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung : Anh Long, chị Nhanh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về lệ phí : Chị Nhanh nhất trí việc anh Long tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008641 ngày 03/12/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Long, chị Nhanh không yêu cầu Toà án giải quyết

bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản đã có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của anh Long, chị Nhanh tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh **Phạm Quang Long** và chị **Dương Tuyết Nhanh** thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Long, chị Nhanh xác định có 02 con chung là Phạm Thị Thu Trang (giới tính nữ) sinh ngày 26/8/1993 và Phạm Hoàng Hiệp (giới tính nam), sinh ngày 20/8/1997. Anh Long, chị Nhanh thỏa thuận chị Nhanh sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Hoàng Hiệp. Chị Nhanh nhất trí việc anh Long tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2014 cho đến khi cháu Hiệp đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

Cháu Phạm Thị Thu Trang đã đủ tuổi trưởng thành nên ở với ai là tùy cháu, Tòa án không xét.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Long, chị Nhanh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Long, chị Nhanh xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

5/ Về lệ phí : Chị Nhanh nhất trí việc anh Long tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008641 ngày 03/12/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 25/2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 08 tháng 11 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 34**/2013/TLST-HNGĐ ngày 15/10/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Anh **Bùi Thanh Ba,** sinh năm 1983

Nghề nghiệp: Lao động tự do
HKTT: Tổ 30 Giáp Nhị - phường Thịnh Liệt – Quận Hoàng Mai – Hà Nội
Có mặt tại phiên họp.

- Chị **Trần Minh Hường**, sinh năm 1987

Nghề nghiệp: Lao động tự do
HKTT: Tổ 30 Giáp Nhị - phường Thịnh Liệt – Quận Hoàng Mai – Hà Nội
Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Ba, chị Hường tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 20/9/2009 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Ba, chị Hường.

Sau khi kết hôn anh Ba, chị Hường về sống tại tổ 30 phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn gay gắt, hai bên sống ly thân từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, cách sống khác nhau, tính tình không hòa hợp, không tin tưởng nhau. Thời gian sống ly thân tình cảm vợ chồng không được cải thiện mà ngày càng lạnh nhạt. Hai bên và gia đình đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến nay, anh Ba, chị Hường xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Ba, chị Hường xác định có 02 con chung là Bùi Phương Linh (giới tính nữ) sinh ngày 22/09/2009 và Bùi Phương Anh (giới tính nam), sinh ngày 23/9/2012. Anh Ba, chị Hường thỏa thuận anh Ba sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phương Linh, chị Hường sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phương Anh. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Ba, chị Hường xác nhận không có.

4/ Về nợ chung : Anh Ba, chị Hường xác nhận không có.

5/ Về lệ phí : Chị Hường nhất trí việc anh Ba tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008516 ngày 15/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Ba, chị Hường không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, tài sản đã có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của anh Ba, chị Hường tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Bùi Thanh Ba và chị Trần Minh Hường xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Ba, chị Hường xác định có 02 con chung là Bùi Phương Linh (giới tính nữ) sinh ngày 22/09/2009 và Bùi PHương Anh (giới tính nam), sinh ngày 23/9/2012. Anh Ba, chị Hường thỏa thuận anh Ba sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phương Linh, chị Hường sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Phương Anh. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Ba, chị Hường xác nhận

không có nên Tòa án không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Ba, chị Hường xác nhận không có nên Tòa án không xét.

5/ Về lệ phí : Chị Hường nhất trí việc anh Ba tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008516 ngày 15/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKS ND Q. Hoàng Mai*
- *Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai*

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 08 tháng 11 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.

Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 32**/2013/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Chị **Đỗ Thị Na,** sinh năm 1984

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT: Tổ 17 phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp.

- Anh **Nguyễn Thế Hoàng**, sinh năm 1981

Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty TNHH Sản xuất và xuất nhập khẩu thương mại Quang Anh

HKTT: Tổ 17 phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Hoàng, chị Na tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 07/01/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Mai Động, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Hoàng, chị Na.

Sau khi kết hôn anh Hoàng, chị Na chung sống tại số 311 đường Tam Trinh, tổ 17 phường Mai Động, Quận Hoàng Mai, Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 10/2008 thì nảy sinh rạn nứt tình cảm do thời gian này anh Hoàng phạm tội, phải thi hành án phạt tù tại trại giam. Trong thời gian anh Hoàng chấp hành án, tình cảm vợ chồng xa cách, đã không còn lòng tin đối với nhau. Tháng 8/2013 anh Hoàng chấp hành xong hình phạt, trở về địa phương, mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng, không quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Đến nay, anh Hoàng, chị Na cùng thống nhất xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Anh Hoàng, chị Na xác định có 03 con chung là Nguyễn Thế Khải (giới tính nam) sinh ngày 04/10/2003, Nguyễn Phương Uyên (giới tính nữ), sinh ngày 26/8/2005 và Nguyễn Thế Khoa (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2009. Anh Hoàng, chị Na thỏa thuận anh Hoàng sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thế Khải và Nguyễn Phương Uyên. Chị Na sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Khoa. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

*Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Hoàng, chị Na xác nhận không có.

* Về khoản nợ chung: Anh Hoàng, chị Na xác nhận không có.

* Về lệ phí: Chị Na đồng ý để anh Hoàng chịu cả 200.000 đồng lệ phí yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ngoài yêu cầu xin ly hôn, anh Hoàng, chị Na không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- đơn xin vắng mặt của anh Hoàng,

lời trình bày của chị Na tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **08/11/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Thế Hoàng và chị Đỗ Thị Na xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Hoàng, chị Na xác định có 03 con chung là Nguyễn Thế Khải (giới tính nam) sinh ngày 04/10/2003, Nguyễn Phương Uyên (giới tính nữ), sinh ngày 26/8/2005 và Nguyễn Thế Khoa (giới tính nam), sinh ngày 10/4/2009. Anh Hoàng, chị Na thỏa thuận anh Hoàng sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Nguyễn Thế Khải và Nguyễn Phương Uyên, chị Na sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thế Khoa. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Anh Hoàng, chị Na được quyền gặp gỡ, thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Hoàng, chị Na xác nhận không có nên Tòa không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Hoàng, chị Na xác nhận không có nợ chung nên Tòa không xét.

5/ Về lệ phí : Chị Na nhất trí việc anh Hoàng tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008449 ngày 01/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 08/11/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 08 tháng 11 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 33**/2013/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Ông **Lê Doãn Phương,** sinh năm 1963

Nghề nghiệp: Lao động tự do
HKTT: Xóm 1 Giáp Nhị - Phường Thịnh Liệt – Quận Hoàng Mai – Hà Nội
Vắng mặt tại phiên họp.

- Bà **Nguyễn Thị Lục**, sinh năm 19863

Nghề nghiệp: Lao động tự do
HKTT: Thôn Đình – Xã Đại Mỗ - Huyện Từ Liêm – Hà Nội
Vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Ông Phương, bà Lục tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 26/11/1991 tại Ủy ban nhân dân xã Thịnh Liệt, huyện Thanh Trì (nay là phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai) thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của ông Phương, bà Lục.

Sau khi kết hôn ông Phương, bà Lục chung sống tại Xóm 1 Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do mâu thuẫn do : ông Phương và bà Lục không thống nhất trong cách thức làm ăn kinh tế. Vợ chồng sống tuy sống cùng nhà nhưng sống ly thân từ năm 2005, không ai quan tâm đến ai, đời sống kinh tế riêng biệt. Năm 2008 do ông

Phương không có khả năng trả nợ nên vợ chồng phải bán nhà để trả nợ. Bà Lục về ở cùng bố mẹ tại Từ Liêm, Hà Nội. Ông Phương ở cùng các anh em tại Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng hoàn toàn cắt đứt về tình cảm, mỗi người lo cuộc sống riêng. Ông Phương, bà Lục đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Ông Phương, bà Lục xác định có 01 con chung là cháu Lê Thái Anh (giới tính nam) sinh ngày 13/11/1991. Do con chung đã đủ 18 tuổi nên cháu ở với ai là tùy quyết định của cháu.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Ông Phương, bà Lục không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : Ông Phương, bà Lục không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Bà Lục nhất trí việc ông Phương tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008529 ngày 15/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; ông Phương, bà Lục không đề nghị Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- đơn xin vắng mặt của ông Phương, bà Lục là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Ông Lê Doãn Phương và bà Nguyễn Thị Lục xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Ông Phương, bà Lục xác định có 01 con chung là cháu Lê Thái Anh (giới tính nam) sinh ngày 13/11/1991. Cháu Anh đã đủ 18 tuổi việc cháu ở với ai do cháu quyết định.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Ông Phương, bà Lục không có tài sản chung nên Tòa án không xét.

4/ Về nợ chung : Ông Phương, bà Lục không có nợ chung nên Tòa án không xét.

5/ Về lệ phí : Bà Lục nhất trí việc ông Phương tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008529 ngày 15/10/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai

- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/05/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 29 tháng 05 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 12**/2013/TLST-HNGĐ ngày 02/05/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Anh Nguyễn Đức Thảo - Sinh năm 1981**

HKTT : Tổ Liên Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Thành phố Hải phòng.
Nơi ở : Số 41 đường Nguyễn Công Mỹ, phường Ngọc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng
Nghề nghiệp : Kinh doanh tự do.
Văng mặt tại phiên họp.

- Chị Phạm Thị Phương Hiếu - Sinh năm 1981

Cư trú tại : Số 20 ngõ 19 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Nhân viên Công ty cổ phần IIG Việt Nam.

Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Thảo, chị Hiếu tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 13/12/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Thảo, chị Hiếu.

Sau khi kết hôn anh Thảo, chị Hiếu chung sống tại nhà bố mẹ chị Hiếu tại số 20 ngõ 19 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của anh Thảo, chị Hiếu không hợp. Anh Thảo thiếu quan tâm đến gia đình và đóng góp vào cuộc sống chung. Anh Thảo, chị Hiếu đã trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, đã được tổ dân phố hòa giải 2 lần nhưng không cải thiện tình hình. Anh Thảo, chị Hiếu sống ly thân từ tháng 07/2012 cho tới nay. Anh Thảo, chị Hiếu đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Thảo, chị Hiếu có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia Huy (giới tính nam) sinh ngày 03/06/2011. Ly hôn, anh Thảo, chị Hiếu nhất trí để chị Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy. Hàng tháng anh Thảo cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Thảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Thảo, chị Hiếu không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Thảo, chị Hiếu không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh Thảo nhất trí việc chị Hiếu tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008115 ngày 02/05/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Thảo, chị Hiếu không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- đơn xin vắng mặt của anh Thảo, trình bày của chị Hiếu tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **29/05/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đức Thảo, chị Phạm Thị Phương Hiếu xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Thảo, chị Hiếu có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia

Huy (giới tính nam) sinh ngày 03/06/2011. Ly hôn; anh Thảo, chị Hiếu nhất trí để chị Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy. Hàng tháng anh Thảo cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Thảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Thảo, chị Hiếu không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Thảo, chị Hiếu không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh Thảo nhất trí việc chị Hiếu tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008115 ngày 02/05/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30/09/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 30 tháng 09 năm 2013.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 29**/2013/TLST-HNGĐ ngày 03/09/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn Văn Lịch - Sinh năm 1966

Trú tại : Số 46 ngõ 179 đường Trương Định, tổ 40 phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nghề nghiệp : Cán bộ Tổng cục Hải Quan – Bộ Tài chính.

Có mặt tại phiên họp.

- Chị Lê Thị Thu Giang - Sinh năm 1975

ĐKHKTT : Số 22 ngõ 426 đường Láng, phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

Tạm trú : Số 46 ngõ 179 đường Trương Định, tổ 40 phường Tương Mai, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Cán bộ Ủy ban nhân dân Quận Đống Đa, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Lịch, chị Giang tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 16/01/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn đầu tiên của chị Giang, lần thứ hai của anh Lịch.

Sau khi kết hôn anh Lịch, chị Giang chung sống tại số 46, ngõ 179 phố Trương Định, tổ 40, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 4 năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn.

Theo anh Lịch quan hệ giữa chị Giang và mẹ chồng cùng con riêng của anh Lịch không được tốt dẫn đến những mâu thuẫn giữa vợ chồng. Anh Lịch và chị Giang sống ly thân từ tháng 6 năm 2013 đến nay. Đến nay, anh Lịch xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin ly hôn.

Chị Giang có quan điểm : chủ yếu do mâu thuẫn giữa chị và mẹ anh Lịch. Nay chị Giang cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị Giang xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung: Anh Lịch, chị Giang xác định có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Tùng Lâm (giới tính nam) - sinh ngày 11/4/2011. Hai bên thỏa thuận chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Lịch đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 03 triệu đồng/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2013 cho đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lịch có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Lịch, chị Giang xác nhận không có.

4/ Về khoản nợ chung: Anh Lịch, chị Giang xác nhận không có.

5/ Về lệ phí: Chị Giang đồng ý để anh Lịch chịu cả 200.000 đồng lệ phí yêu cầu thuận tình ly hôn.

Ngoài yêu cầu về việc ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con hai bên đương sự không có bất cứ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **30/9/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Văn Lịch, chị Lê Thị Thu Giang xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Lịch, chị Giang xác định có 01 con chung là Nguyễn Hà Tùng Lâm (giới tính nam) - sinh ngày 11/4/2011. Hai bên thỏa thuận chị Giang trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh Lịch đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 03 triệu đồng/tháng. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 10/2013 đến khi cháu Lâm đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Lịch có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Lịch, chị Giang xác nhận không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Lịch, chị Giang không có nợ chung.

5/ Về án phí : Chị Giang nhất trí việc anh Lịch tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0008421 ngày 03/9/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai). Anh Nguyễn Văn Lịch đã nộp đủ tiền lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 19 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 12/09/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày12 tháng 09 năm 2013.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 27**/2013/TLST-HNGĐ ngày 15/08/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn Lê Minh - Sinh năm 1975

ĐKHKTT: P5 nhà 1 Tập thể Công ty khảo sát thiết kế Điện 1, phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Tạm trú : P502 CT4A1 Bắc Linh Đàm, tổ 13 phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nghề nghiệp : Kỹ sư.

- Chị Nguyễn Thị Điệp - Sinh năm 1975

ĐKHKTT : Số 525 đường Hoàng Hoa Thám, phường Vĩnh Phúc, Quận Ba Đình, Hà Nội.

Tạm trú : P502 CT4A1 Bắc Linh Đàm, tổ 13 phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

NỘI DUNG YÊU CẦU

***Về quan hệ hôn nhân :** Anh Nguyễn Lê Minh và chị Nguyễn Thị Điệp tự

nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 18/02/2003 tại Ủy ban nhân dân phường Cống Vị, Quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Minh, chị Điệp.

Sau khi kết hôn anh Minh, chị Điệp chung sống tại P502 CT4A1 Bắc Linh Đàm, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không có tiếng nói chung trong cách tổ chức cuộc sống gia đình, cách nuôi dạy con cái. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống, quan điểm sống của anh Minh, chị Điệp không hợp, anh Minh do tính chất công việc thường xuyên đi công tác dài ngày dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Anh Minh, chị Điệp sống ly thân từ đầu năm 2013 đến nay. Anh Minh, chị Điệp đã áp dụng các biện pháp để hàn gắn tình cảm, giải quyết mâu thuẫn vợ chồng như trao đổi với nhau, nhờ hai bên gia đình và tổ dân phố hòa giải nhưng không cải thiện tình hình. Anh Minh, chị Điệp đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Minh, chị Điệp có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thùy Linh (giới tính nữ) sinh ngày 30/10/2003 và cháu Nguyễn Lê Thảo Vy (giới tính nữ) sinh ngày 15/01/2007. Ly hôn, anh Minh, chị Điệp nhất trí để chị Điệp trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Hàng tháng anh Minh cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng để nuôi con. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2013 đến khi cháu Thùy Linh và cháu Thảo Vy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Minh có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Minh, chị Điệp tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung : Anh Minh, chị Điệp không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Điệp nhất trí việc anh Minh tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008382 ngày 15/08/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Minh, chị Điệp không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **12/9/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Lê Minh và chị Nguyễn Thị Điệp xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Minh, chị Điệp có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Thùy

Linh (giới tính nữ) sinh ngày 30/10/2003 và cháu Nguyễn Lê Thảo Vy (giới tính nữ) sinh ngày 15/01/2007. Ly hôn, anh Minh, chị Điệp nhất trí để chị Điệp trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung. Hàng tháng anh Minh cấp dưỡng 4.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 9/2013 đến khi cháu Thùy Linh và cháu Thảo Vy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Minh có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Minh, chị Điệp tự thỏa thuận , không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung : Anh Minh, chị Điệp không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Điệp nhất trí việc anh Minh tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008382 ngày 15/08/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai). Anh Minh, chị Điệp đã nộp đủ tiền lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/05/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 29 tháng 05 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 07**/2013/TLST-HNGĐ ngày 02/04/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn Hồng Kỳ- Sinh năm 1978

ĐKHKTT và chỗ ở : Số 289 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Nghề nghiệp : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Bắc Việt.

- Chị Hà Thị Thu Thủy - Sinh năm 1980

ĐKHKTT : 36 Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
Chỗ ở: Số 289 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội
Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty cổ phần phần mềm EFFECT.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Nguyễn Hồng Kỳ, chị Hà Thị Thu Thủy tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 26/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Kỳ, chị Thủy.

Sau khi kết hôn anh Kỳ, chị Thủy chung sống tại nhà bố mẹ anh Kỳ tại số 289 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của anh Kỳ, chị Thủy không hợp. Anh Kỳ, chị Thủy đã trao đổi và được gia đình hai bên phân tích hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không cải thiện tình hình. Anh Kỳ, chị Thủy tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Anh Kỳ, chị Thủy đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Kỳ, chị Thủy có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Quốc Anh (giới tính nam) sinh ngày 23/09/2006. Ly hôn, anh Kỳ, chị Thủy nhất trí để anh Kỳ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quốc Anh. Hàng tháng chị Thủy cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Quốc Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Thủy có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Kỳ, chị Thủy không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Kỳ, chị Thủy không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Thủy nhất trí việc anh Kỳ tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008010 ngày 02/04/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Kỳ, chị Thủy không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ

yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **29/05/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Hồng Kỳ, chị Hà Thị Thu Thủy xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Kỳ, chị Thủy có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Quốc Anh (giới tính nam) sinh ngày 23/09/2006. Ly hôn, anh Kỳ, chị Thủy nhất trí để anh Kỳ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Quốc Anh. Hàng tháng chị Thủy cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Quốc Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Thủy có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Kỳ, chị Thủy không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Kỳ, chị Thủy không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Thủy nhất trí việc anh Kỳ tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008010 ngày 02/04/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 27/06/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 27 tháng 06 năm 2013.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 17**/2013/TLST-HNGĐ ngày 04/06/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Anh Trương Minh Hảo - Sinh năm 1983- Có mặt.**

HKTT : Tổ 10 phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội (nhà số 9 ngách 134/11 ngõ 1277 đường Giải Phóng, tổ 10 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội).
Nghề nghiệp : Lao động tự do.

- Chị Hà Thị Thanh Huyền - Sinh năm 1986- Vắng mặt.

HKTT : Tổ 10 phường Thịnh Liệt, Quận Hoàng Mai, Hà Nội (nhà số 9 ngách 134/11 ngõ 1277 đường Giải Phóng, tổ 10 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội).
Nghề nghiệp : Lao động tự do.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Hảo, chị Huyền tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 19/04/2008 tại Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Hảo, chị Huyền.

Sau khi kết hôn anh Hảo, chị Huyền chung sống tại nhà bố mẹ anh Hảo tại nhà số 9 ngách 134/11 ngõ 1277 đường Giải Phóng, tổ 10 phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến khoảng tháng 9/2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do sự khác biệt về lối sống của chị Huyền và anh Hảo. Anh Hảo, chị Huyền đã trao đổi và được gia đình hai bên hòa giải phân tích nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng không được giải quyết. Anh Hảo, chị Huyền sống ly thân từ tháng 9/2011 cho tới nay. Đầu tháng 4/2013 anh Hảo, chị Huyền đã nộp đơn ra Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, sau đó lại rút đơn về để tiếp tục hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhưng mâu thuẫn giữa anh Hảo, chị Huyền càng trở nên trầm trọng. Anh Hảo, chị Huyền đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Hảo, chị Huyền có 01 con chung là cháu Trương Thái Hòa (giới tính nam) sinh ngày 22/02/2011. Ly hôn, anh Hảo, chị Huyền nhất trí để chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hòa. Hàng tháng anh Hảo cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2013 đến khi cháu Hòa đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Hảo, chị Huyền không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : Anh Hảo, chị Huyền không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Huyền nhất trí việc anh Hảo tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008183 ngày 04/06/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Hảo, chị Huyền không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp hôm nay, anh Hảo vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã nêu trên, chị Huyền có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu. Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **27/06/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Trương Minh Hảo, chị Hà Thị Thanh Huyền xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Hảo, chị Huyền có 01 con chung là cháu Trương Thái Hòa (giới tính nam) sinh ngày 22/02/2011. Ly hôn, anh Hảo, chị Huyền nhất trí để chị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Hòa. Hàng tháng anh Hảo cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 6/2013 đến khi cháu Hòa đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Hảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Hảo, chị Huyền không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : Anh Hảo, chị Huyền không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Huyền nhất trí việc anh Hảo tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008183 ngày 04/06/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai.

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/05/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 29 tháng 05 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 07**/2013/TLST-HNGĐ ngày 02/04/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn Hồng Kỳ- Sinh năm 1978

ĐKHKTT và chỗ ở : Số 289 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Nghề nghiệp : Giám đốc Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ kỹ thuật Bắc Việt.

- Chị Hà Thị Thu Thủy - Sinh năm 1980

ĐKHKTT : 36 Thi Sách, phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Chỗ ở: Số 289 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty cổ phần phần mềm EFFECT.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Nguyễn Hồng Kỳ, chị Hà Thị Thu Thủy tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 26/10/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Ngô Thì Nhậm, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Kỳ, chị Thủy.

Sau khi kết hôn anh Kỳ, chị Thủy chung sống tại nhà bố mẹ anh Kỳ tại số 289 đường Giáp Bát, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của anh Kỳ, chị Thủy không hợp. Anh Kỳ, chị Thủy đã trao đổi và được gia đình hai bên phân tích hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không cải thiện tình hình. Anh Kỳ, chị Thủy tuy sống cùng nhà nhưng không còn quan tâm đến nhau, mỗi người có cuộc sống riêng. Anh Kỳ, chị Thủy đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Kỳ, chị Thủy có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Quốc Anh (giới tính nam) sinh ngày 23/09/2006. Ly hôn, anh Kỳ, chị Thủy nhất trí để anh Kỳ trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Quốc Anh. Hàng tháng chị Thủy cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Quốc Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Thủy có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Kỳ, chị Thủy không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Kỳ, chị Thủy không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Thủy nhất trí việc anh Kỳ tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008010 ngày 02/04/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Kỳ, chị Thủy không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **29/05/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Hồng Kỳ, chị Hà Thị Thu Thủy xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Kỳ, chị Thủy có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Quốc Anh (giới tính nam) sinh ngày 23/09/2006. Ly hôn, anh Kỳ, chị Thủy nhất trí để anh Kỳ trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Quốc Anh. Hàng tháng chị Thủy cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Quốc Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị Thủy có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Kỳ, chị Thủy không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Kỳ, chị Thủy không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Chị Thủy nhất trí việc anh Kỳ tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008010 ngày 02/04/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/03/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 29 tháng 03 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 02**/2013/TLST-HNGĐ ngày 19/02/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Vũ Văn An- Sinh năm 1975

Cư trú tại : Số 17 ngách 16/71 phố Thanh Lân- Phường Thanh Trì- Quận Hoàng Mai- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Quân nhân chuyên nghiệp.

- Chị Chu Thị Thùy Dương- Sinh năm 1978

Cư trú tại : Tổ 23 tập thể Nhà hát chèo Mai Dịch- Cầu Giấy- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Nhân viên Công ty TNHH một thành viên VTC Intecom.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh An, chị Dương tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 27/07/2005 tại Ủy ban nhân dân phường Điện Biên, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh An, chị Dương.

Sau khi kết hôn anh An, chị Dương chung sống tại Thôn Lai Xá, xã Kim Chung, huyện Hoài Đức, Hà Nội. Đến tháng 11/2009 anh An, chị Dương về sống cùng bố mẹ anh An ở số nhà 17 ngách 16/71 phố Thanh Lân, phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Thời gian sống tại quận Hoàng Mai, hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của chị Dương và gia đình anh An không hợp. Gia đình hai bên đã nhiều lần tổ chức hòa giải. Anh An, chị Dương đã nhiều lần trao đổi với nhau và trao đổi với bố mẹ hai bên, nhưng không thể cải thiện tình hình. Anh An, chị Dương sống ly thân từ cuối năm 2010 cho tới nay. Anh An vẫn ở cùng bố mẹ tại quận Hoàng Mai. Anh An, chị Dương đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh An, chị Dương có 01 con chung là cháu Vũ Dương Anh (giới tính nam) sinh ngày 12/04/2007. Ly hôn, anh An, chị Dương nhất trí để chị Dương trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương Anh. Hàng tháng anh An cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2013 đến khi cháu Dương Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh An có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh An, chị Dương không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh An, chị Dương không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh An nhất trí việc chị Dương tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 002866 ngày 19/02/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh An, chị Dương không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **29/03/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh An, chị Dương xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh An, chị Dương có 01 con chung là cháu Vũ Dương Anh (giới tính nam) sinh ngày 12/04/2007. Ly hôn, anh An, chị Dương nhất trí để chị Dương trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Dương Anh. Hàng tháng anh An cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 3/2013 đến khi cháu Dương Anh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh An có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh An, chị Dương không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh An, chị Dương không có nợ chung.

5/ Về án phí : Anh An nhất trí việc chị Dương tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 002866 ngày 19/02/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06 /2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/05/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 29 tháng 05 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 12**/2013/TLST-HNGĐ ngày 02/05/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Anh Nguyễn Đức Thảo - Sinh năm 1981**

HKTT : Tổ Liên Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Thành phố Hải phòng.
Nơi ở : Số 41 đường Nguyễn Công Mỹ, phường Ngọc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng
Nghề nghiệp : Kinh doanh tự do.

- Chị Phạm Thị Phương Hiếu - Sinh năm 1981

Cư trú tại : Số 20 ngõ 19 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Nhân viên Công ty cổ phần IIG Việt Nam.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Thảo, chị Hiếu tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 13/12/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà

Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Thảo, chị Hiếu.

Sau khi kết hôn anh Thảo, chị Hiếu chung sống tại nhà bố mẹ chị Hiếu tại số 20 ngõ 19 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của anh Thảo, chị Hiếu không hợp. Anh Thảo thiếu quan tâm đến gia đình và đóng góp vào cuộc sống chung. Anh Thảo, chị Hiếu đã trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, đã được tổ dân phố hòa giải 2 lần nhưng không cải thiện tình hình. Anh Thảo, chị Hiếu sống ly thân từ tháng 07/2012 cho tới nay. Anh Thảo, chị Hiếu đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Thảo, chị Hiếu có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia Huy (giới tính nam) sinh ngày 03/06/2011. Ly hôn, anh Thảo, chị Hiếu nhất trí để chị Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy. Hàng tháng anh Thảo cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Thảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Thảo, chị Hiếu không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Thảo, chị Hiếu không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh Thảo nhất trí việc chị Hiếu tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008115 ngày 02/05/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Thảo, chị Hiếu không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **29/05/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đức Thảo, chị Phạm Thị Phương Hiếu xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Thảo, chị Hiếu có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia Huy (giới tính nam) sinh ngày 03/06/2011. Ly hôn, anh Thảo, chị Hiếu nhất trí để chị Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy. Hàng tháng anh Thảo cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Thảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Thảo, chị Hiếu không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Thảo, chị Hiếu không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh Thảo nhất trí việc chị Hiếu tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008115 ngày 02/05/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 16/2012/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 23/10/2012

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 23 tháng 10 năm 2012.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 28**/2012/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2012 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Chị Phạm Thị Thanh Thúy- Sinh năm: 1979.**

HKTT: P1008 Nơ 10 khu Bán đảo Linh Đàm- Phường Hoàng Liệt- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp : Nhân viên.

- **Anh Đoàn Hồng Khanh- Sinh năm: 1981.**

HKTT: P1008 Nơ 10 khu Bán đảo Linh Đàm- Phường Hoàng Liệt- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp : Công nhân.

NỘI DUNG YÊU CẦU

* **Về quan hệ hôn nhân :**

Anh Đoàn Hồng Khanh và chị Phạm Thị Thanh Thúy thống nhất trình bày: Anh Khanh, chị Thúy tự nguyện đăng ký kết hôn lần thứ nhất năm 2004, năm 2005 anh chị đã làm đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai công nhận thuận tình ly hôn vào ngày 12/01/2006. Sau đó anh Khanh, chị Thúy đăng ký kết hôn lần thứ hai vào ngày 27/10/2006 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, anh Khanh, chị Thúy chung sống tại Phòng 1008 Nơ 10 khu Bán đảo Linh Đàm- Phường Hoàng Liệt- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 1/2012 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân chính do tính tình không hợp. Đã nhiều lần anh Khanh, chị Thúy xảy ra xô xát. Anh Khanh, chị Thúy đã tự hòa giải, nhờ hòa giải của tổ dân phố nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Nay anh Khanh, chị Thúy xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

*** Về con chung :** Anh Khanh, chị Thúy xác nhận có 01 con chung là Đoàn Tiến Thịnh sinh ngày 30/09/2004. Ly hôn, chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cháu Thịnh. Hàng tháng anh Khanh cấp dưỡng 1.000.000đ cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

*** Về tài sản và nhà ở chung :** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung :** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí :** Anh Khanh nhất trí việc chị Thúy tự nguyện nộp 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai số 02356 ngày 02/10/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Khanh, chị Thúy không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **23/10/2012** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Về quan hệ hôn nhân : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Đoàn Hồng Khanh và chị Phạm Thị Thanh Thúy.

2. Về con chung : Giao cháu Đoàn Tiến Thịnh (giới tính : Nam) sinh ngày 30/09/2004 cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục. Hàng tháng anh Khanh cấp dưỡng 1.000.000đ cho đến khi cháu Thịnh đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Khanh có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về lệ phí : Anh Khanh chị Thúy mỗi người phải nộp 100.000đ lệ phí ly hôn sơ

thẩm. Ghi nhận việc chị Thúy tự nguyện chịu cả 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai số 02356 ngày 02/10/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/2012/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 15/06/2012

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 15 tháng 06 năm 2012.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Dương Quốc Hoàng - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 16**/2012/TLST-HNGĐ ngày 03/05/2012 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Anh Nghiêm Xuân Long- Sinh năm: 1953.**

HKTT: Ngõ 36 tổ 2 phường Tương Mai- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội.
Nơi tạm trú : Số 8 Q31 ngõ 152 đường Nguyễn An Ninh tổ 1 phường Tương Mai- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp : cán bộ hưu trí.

- **Chị Phạm Thị Thanh Thúy- Sinh năm: 1950.**

HKTT: Ngõ 36 tổ 2 phường Tương Mai- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội.
Nơi ở : Số 46 ngách 299/56 đường Hoàng Mai- Tổ 65 Phường Hoàng Văn Thụ- Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội.
Nghề nghiệp : cán bộ hưu trí.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :**

Anh Nghiêm Xuân Long và chị Phạm Thị Thanh Thúy thống nhất trình bày: Anh Long, chị Hương tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 27/01/1978 tại Ủy ban nhân dân quận Hoàn Kiếm. Sau khi kết hôn, anh Long, chị Hương chung sống tại tổ 2 ngõ 36 phường Tương Mai – Quận Hoàng Mai- Thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến năm 1984 thì bắt đầu mâu thuẫn; nguyên nhân do lối sống khác nhau. Anh Long, chị Hương đã tự hòa giải, nhờ hòa giải của tổ dân phố nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Anh Long làm đơn xin ly hôn ra Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng. Ngày 20/01/1992 Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xử cho anh Long ly hôn với chị Hương. Ngày 14/9/1992 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội kháng nghị giám đốc thẩm bản án số 09 ngày 20/01/1992. Ngày 10/11/1992 Ủy ban thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử giám đốc thẩm hủy bản án số 09 ngày 20/01/1992, giao vụ án về Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm lại. Sau đó anh Long, chị Hương cũng không ra Tòa án giải quyết, cũng không biết Tòa án có triệu tập hay không. Anh Long, chị Hương tiếp tục sống ly

thân từ thời điểm đó, mỗi người sống một nơi không kết hôn với ai và chung sống với ai. Nay anh Long, chị Hương xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

*** Về con chung :** Anh Long, chị Hương xác nhận không có con chung, nên Tòa không xét.

*** Về tài sản và nhà ở chung :** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ chung :** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí :** Anh Long nhất trí việc chị Hương tự nguyện nộp 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai số 01758 ngày 03/05/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Long, chị Hương không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **15/06/2012** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

2. Về quan hệ hôn nhân : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nghiêm Xuân Long và chị Phạm Thị Thanh Thúy.

2. Về con chung : Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản và nhà ở chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Anh Long, chị Hương mỗi ng- ời phải chịu 100.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hương chịu cả 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai số 01758 ngày 03/05/2012 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 07/2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30/9/2011

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 30 tháng 9 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 09**/2011/TLST-HNGĐ ngày 20/9/2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Anh Nguyễn Xuân Cường- Sinh năm: 1982.**
  HKTT: Tập thể đại tu ô tô số I phường Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội.

- **Chị Nguyễn Thị Thủy- Sinh năm: 1982.**
- HKTT: Tập thể đại tu ô tô số I phường Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội.
-

NỘI DUNG YÊU CẦU

* **Về quan hệ hôn nhân :**

Anh Cường và chị Thủy đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội. Sau khi kết hôn, anh Cường, chị Thủy chung sống tại tập thể đại tu ô tô số I phường Hoàng Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội. Anh Cường, chị Thủy, chung sống đến tháng 3/2011 thì bắt đầu mâu thuẫn; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến đời sống chung không được hạnh phúc. Anh Cường, chị Thủy đã ly thân từ tháng 3/2011 tới nay. Anh Cường, chị Thủy đã nhiều lần tự khắc phục những nhược điểm để vợ chồng đoàn tụ, được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Được tổ dân phố hòa giải nhưng quan hệ hôn nhân không được cải thiện. Anh Cường, chị Thủy xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

*** Về con chung :** Anh Cường, chị Thủy xác nhận có 1 con chung : Cháu Nguyễn Hữu Huân sinh ngày 3/7/2005. Anh Cường, chị Thủy thỏa thuận để chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huân; chị Thủy không yêu cầu anh Cường cấp dưỡng nuôi con chung.

*** Về tài sản và nhà ở chung :** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Về nợ chung :** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về lệ phí :** Chị Thủy nhất trí việc anh Cường tự nguyện nộp 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 921 ngày 20/9/2011 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn, nuôi con; anh Cường, chị Thủy không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **30/9/2011** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

<u>Căn cứ:</u>-Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

<u>QUYẾT ĐỊNH</u>

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

3. Về quan hệ hôn nhân : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Xuân Cường và chị Nguyễn Thị Thủy.

2. Về con chung : Giao cháu Nguyễn Hữu Huân (nam) sinh ngày 3/7/2005 cho chị Thủy trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con của anh Cường cho đến khi các bên đ- ơng sự có yêu cầu hoặc có quyết định khác thay thế. Anh Cường có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung : không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Anh Cường, chị Thủy mỗi ng- ời phải chịu 100.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Cường chịu cả 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 921 ngày 20/9/2011 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2011

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 19 tháng 8 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến -** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Hoàng Mạnh Hùng - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 06**/2011/TLST-HNGĐ ngày 1/8/2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Chị Nguyễn Thị Kim Bình- Sinh năm: 1969.**
  HKTT: Số 15 H5 ph- ờng T- ơng Mai- Hoàng Mai- Hà Nội.
  Nơi ở : Số 4 hẻm 143/146/26 phố Nguyễn Chính- Cụm 13 tổ 38 ph- ờng Thịnh Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội.
- **Anh Trần Ngọc Đức- Sinh năm: 1969.**
  HKTT: Số 15 H5 ph- ờng T- ơng Mai- Hoàng Mai- Hà Nội.
  Nơi ở : Số 4 hẻm 143/146/26 phố Nguyễn Chính- Cụm 13 tổ 38 ph- ờng Thịnh Liệt- Hoàng Mai- Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

* **Về quan hệ hôn nhân :**

Anh Trần Ngọc Đức và chị Nguyễn Thị Kim Bình thống nhất trình bày: Anh Đức, chị Bình tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 7/12/1995 tại Ủy ban nhân dân phường Tương Mai. Sau khi kết hôn, anh Đức, chị Bình chung sống tại nhà số 15 H5 tập thể Trương Định- Tương Mai - Hoàng Mai- Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến năm 2002 thì bắt đầu mâu thuẫn; nguyên nhân do công việc của cả hai vợ chồng không được ổn định, lối sống khác nhau, mâu thuẫn giữa anh Đức và gia đình chị Bình. Anh Đức, chị Bình đã tự hòa giải, nhờ hòa giải của tổ dân phố nhưng không thể hàn gắn tình cảm. Anh Đức, chị Bình sống ly thân từ tháng 5/2011 cho tới nay. Anh Đức, chị Bình xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

1. *** Về con chung :** Anh Đức, chị Bình xác nhận có 3 con chung : Cháu Trần Bình Nhi (nữ) sinh ngày 29/8/1996, cháu Trần Ngọc □nh (nữ) sinh ngày 12/4/2002 đã mất, cháu Trần Ngọc Băng Tâm (nữ) sinh ngày 6/6/2007. Anh Đức, chị Bình thỏa thuận để chị Bình trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tâm; anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nhi. Anh Đức, chị Bình không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung.

   *** Về tài sản và nhà ở chung :** Anh Đức, chị Bình tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung :** Anh Đức, chị Bình tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về án phí :** Anh Đức nhất trí việc chị Bình tự nguyện nộp 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 745 ngày 1/8/2011 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn, nuôi con; anh Đức, chị Bình không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **19/8/2011** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 Điều 85, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Về quan hệ hôn nhân : Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc Đức, chị Nguyễn Thị Kim Bình.

2. Về con chung : Giao cháu Trần Ngọc Băng Tâm (nữ) sinh ngày 6/6/2007 cho chị Bình trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Bình Nhi (nữ) sinh ngày 29/8/1996 cho anh Đức trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Đức, chị Bình không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung. Anh Đức, chị Bình có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung : không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí : Anh Đức, chị Bình mỗi ng- ời phải chịu 100.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Bình tự nguyện chịu cả 200.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 745 ngày 1/8/2011 tại chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 15/4/2011

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 15 tháng 4 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Nguyễn Mạnh Tiến - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 111/2011/TLST-HNGĐ ngày 1.04.2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Phạm Thị Hồng Thu **-** sinh năm: 1980.
Tạm trú : 45 Tôn đức Thắng - Ph- ờng Quốc tử giám - Đống Đa- Hà Nội.
Hộ khẩu th- ờng trú : tổ 38B ph- ờng Th- ợng đình - Thanh xuân .
Nghề nghiệp : Kế toán .

Anh Nguyễn Việt Linh **-** sinh năm: 1981.
Tạm trú : 50 ngõ L- ơng sử B - Ph- ờng Văn ch- ơng - Đống Đa- Hà Nội.
Hộ khẩu th- ờng trú : tổ 38B ph- ờng Th- ợng đình - Thanh xuân .
Nghề nghiệp : Nhân viên .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Linh và chị Thu thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Linh và chị Thu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/2/2004 tại UBND ph- ờng Quốc tử giám - Đống đa - Hà nội . Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại : 34 ngõ L- ơng sử B - ph- ờng Văn ch- ơng - Đống đa - Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn - Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống . Từ tháng 4/2010 vợ chồng sống ly thân , chị Thu về ở với bố mẹ đẻ tại 45 phố Tôn đức Thắng , anh Linh về ở với bố mẹ đẻ tại 50 ngõ L- ơng sử B - Đống đa - Hà nội . Anh Linh và chị Thu xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Linh và chị Thu có 2 con chung Nguyễn linh Nhi sinh ngày 7/7/2005, Nguyễn đình Nhật Minh sinh ngày 23/12/2007. Khi ly hôn anh chị thoả thuận để chị Thu nuôi 02 con chung , hàng tháng anh Linh cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ .

*Về tài sản, nhà ở chung: Anh Linh và chị Thu không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Linh và chị Thu không có nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về lệ phí: Chị Thu tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, Anh Linh và chị Thu không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng

với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 15/4/2011 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của : Anh Nguyễn việt Linh
và chị Phạm thị Hồng Thu

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Linh Nhi sinh ngày 7/7/2005, Nguyễn đình Nhật Minh sinh ngày 23/12/2007 cho chị Thu nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Linh cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 4.2011 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Linh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Linh và chị Thu không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Linh và chị Thu mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thu chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 621 ngày 29.3. 2011 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2011
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: /2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2011

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 31 tháng 3 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Nguyễn Mạnh Tiến - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 96/2011/TLST-HNGĐ ngày 22.03.2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Bùi văn Ánh - sinh năm: 1973.
Trú quán : P203 B12 Ph- ơng Mai - Quận Đống Đa - Hà Nội .
Nghề nghiệp : Nhân viên .

Chị Đặng thị Hồng Nhung - sinh năm: 1980.
Trú quán : P203 B12 Ph- ơng Mai - Quận Đống Đa - Hà Nội .
Nghề nghiệp : Nhân viên .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh □nh và chị Nhung thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh □nh và chị Nhung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28/3/2005 tại UBND ph- ờng Ph- ơng Mai - Hà nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại : số 10 ngõ 81 Ph- ơng Mai - Quận Đống Đa - Hà Nội cho đến năm 2010 thì vợ chồng sống ly thân . Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Anh □nh và chị Nhung xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh □nh và chị Nhung có 1 con chung Bùi đặng Ngọc Ân sinh ngày 4/8/2005 . Khi ly hôn anh chị thoả thuận để chị Nhung nuôi con chung , hàng tháng anh □nh cấp d- ỡng nuôi con 1.500.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh □nh và chị Nhung tự xác nhận không có tài sản và nhà ở chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh □nh và chị Nhung không có nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về lệ phí: Anh □nh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, chị Nhung hoàn toàn nhất trí.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, Anh □nh và chị Nhung không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng

với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/3/2011 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của : Anh Bùi Văn Ánh
và chị Đặng Thị Hồng Nhung

2. Về con chung: Anh □nh và chị Nhung có 1 con chung Bùi Đặng Ngọc Ân sinh ngày 4/8/2005. Giao cháu Ân cho chị Nhung nuôi d- ỡng, hàng tháng anh □nh cấp d- ỡng nuôi con 1.500.000đ/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 4.2011 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh □nh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh □nh và chị Nhung không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh □nh và chị Nhung mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh □nh chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 603 ngày 22.3. 2011 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2011

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 31 tháng 3 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Nguyễn Mạnh Tiến - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 96/2011/TLST-HNGĐ ngày 22.03.2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Nghiêm thị bích Liên - sinh năm: 1983.

Trú quán : P408A Ktt B- u điện ngõ 84 phố Chùa Láng- Ph- ờng Láng Th- ợng- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Bộ đội.

Anh Chu Anh Tuấn - sinh năm: 1976.

Trú quán : Xã Hoằng Đông- Huyện Hoằng Hoá- Thanh Hoá.

Chỗ ở hiện nay : Tại đơn vị- Lữ đoàn 971 cục vận tải- Tổng cục hậu cần xã Tiên D- ợc- Huyện Sóc Sơn- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Bộ đội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Tuấn và chị Liên thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Tuấn và chị Liên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 29/10/2007 tại UBND xã Hoằng Đông- Huyện Hoằng Hoá- Thanh Hoá. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại : xã Tiên D- ợc- Huyện Sóc Sơn- Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Anh Tuấn và chị Liên xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Tuấn và chị Liên có 1 con chung Chu Nghiêm Minh sinh ngày 27/9/2008. Khi ly hôn anh chị thoả thuận để chị Liên nuôi con chung , hàng tháng anh Tuấn cấp d- ỡng nuôi con 700.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Tuấn và chị Liên tự xác nhận không có tài sản và nhà ở chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Tuấn và chị Liên không có nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về lệ phí: Chị Liên tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, anh Tuấn hoàn toàn nhất trí.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, anh Tuấn và chị Liên không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/3/2011 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của : Anh Chu Anh Tuấn
và chị Nghiêm Thị Bích Liên

2. Về con chung: Anh Tuấn và chị Liên có 1 con chung Chu Nghiêm Minh (nam) sinh ngày 27/9/2008. Giao cháu Minh cho chị Liên nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Tuấn cấp d- ỡng nuôi con 700.000đ/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 4.2011 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Tuấn có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Tuấn và chị Liên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Tuấn và chị Liên mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Liên chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 604 ngày 22.3. 2011 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 11/ 3/2011

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 11 tháng 3 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Nguyễn mạnh Tiến - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 55/2011/TLST-HNGĐ ngày 01.03.2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn văn Thắng - sinh năm: 1981.
Trú quán : 85 tổ 8 Ph- ơng Liên (số mới 31/78 phố Kim Hoa -Quận Đống Đa - Hà Nội) .
Nghề nghiệp : Tạo mẫu tóc.
Chị Vũ thị yến Ly - sinh năm: 1984.
Trú quán : 85 tổ 8 Ph- ơng Liên (số mới 31/78 phố Kim Hoa -Quận Đống Đa - Hà Nội) .
Nghề nghiệp : Tạo mẫu tóc .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Thắng và chị Ly thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Thắng và chị Ly kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2007 tại UBND ph- ờng Ph- ơng Liên - Hà nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại : 85 tổ 8 Ph- ơng Liên (số mới 31/78 phố Kim Hoa -Quận Đống Đa - Hà Nội) cho đến tháng 9/2010 thì vợ chồng sống ly thân . Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm. Anh Thắng và chị Ly xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Thắng và chị Ly có 1 con chung Nguyễn nhật Nam - sinh ngày 15/1/2009 . Khi ly hôn anh chị thoả thuận để anh Thắng nuôi con chung , hàng tháng chị Ly cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Thắng và chị Ly tự xác nhận không có tài sản và nhà ở chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Thắng và chị Ly không có nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con anh Thắng và chị Ly không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng

với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 11/3/2011 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của : Anh Nguyễn văn Thắng
và Chị Vũ Thị Yến Ly

2. Về con chung: Anh Thắng và chị Ly có 01 con chung: Nguyễn Nhật Nam (nam) - sinh ngày 15/1/2009 .Giao cháu Nam cho anh Thắng nuôi d- ỡng . Hàng tháng chị Ly cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng , việc cấp d- ỡng kể từ tháng 3.2011 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Chị Ly có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Thắng và chị Ly không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Thắng và chị Ly mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thắng chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 506 ngày 25.2. 2011 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2011
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2011/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 14/1/2011

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 14 tháng 1 năm 2011.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Nguyễn mạnh Tiến - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 12/2011/TLST-HNGĐ ngày 05.01.2011 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn Huy Quyền - sinh năm: 1971.
Trú quán : P502 nhà NT tập thể cơ yếu Chính phủ- Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Hoạ sĩ.

Chị Vũ Thuý Hạnh - sinh năm: 1973.
Trú quán : P502 nhà NT tập thể cơ yếu Chính phủ- Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Kinh doanh xuất nhập khẩu - Công ty X20.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Quyền và chị Hạnh thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Quyền và chị Hạnh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 10/5/2001 tại UBND ph- ờng Kim Liên - Hà nội. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm.

Anh Quyền và chị Hạnh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Quyền và chị Hạnh có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Linh (nữ) - sinh ngày 29/1/2003.Ly hôn, Anh Quyền và chị Hạnh thống nhất: chị Hạnh nuôi d- ỡng cháu Linh, hàng tháng anh Quyền đóng góp tiền nuôi con chung là 3.000.000đ/tháng.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Quyền và chị Hạnh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Quyền và chị Hạnh không nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về lệ phí: Chị Hạnh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con anh Quyền và chị Hạnh không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh-

tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 14/1/2011 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của : Chị Vũ Thuý Hạnh
và anh Nguyễn Huy Quyền

2. Về con chung: Chị Hạnh và anh Quyền có 01 con chung: Nguyễn Hà Linh (nữ) - sinh ngày 29/1/2003.Giao cháu Linh cho chị Hạnh nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Quyền cấp d- ỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng , việc cấp d- ỡng kể từ tháng 1.2011 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Quyền có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Hạnh và anh Quyền không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Hạnh và anh Quyền mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hạnh chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 343 ngày 31.12. 2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 1 năm 2011
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 393/2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 24 tháng 12 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Ông Nguyễn mạnh Tiến - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 522/2010/TLST-HNGĐ ngày 15.12.2010 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn cao Luận **-** sinh năm: 1970.
Trú quán : E43 A2 Chùa bộc - ph- ờng Trung liệt - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Kiến trúc s- .

Chị Phạm thị Lan Anh **-** sinh năm: 1975.
Trú quán : E43 A2 Chùa bộc - ph- ờng Trung liệt - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Kỹ s- xây dựng .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Luận và chị Lan Anh thống nhất đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Luận và chị Lan Anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24.11.1999 tại UBND ph- ờng Phố Huế - Hà nội .Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số E43 A2 Chùa bộc - ph- ờng Trung liệt - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm.

Anh Luận và chị Lan Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Luận và chị Lan Anh có 02 con chung. Anh Luận và chị Lan Anh thống nhất: chị Lan Anh nuôi d- ỡng cháu Nguyên , anh Luận nuôi d- ỡng cháu Minh Anh . Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Luận và chị Lan Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Luận và chị Lan Anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con Anh Luận và chị Lan Anh không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh-

tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 24/12/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: Anh Nguyễn cao Luận
và chị Phạm thị Lan Anh .

2. **Về con chung**: Anh Luận và chị Lan Anh có 02 con chung: Nguyễn cao Nguyên (nam) - sinh ngày 27/10/2000 , Nguyễn thị Minh Anh (nữ) - sinh ngày 24/7/2007 .Giao cháu Nguyên cho chị Lan Anh nuôi d- ỡng, giao cháu Minh Anh cho anh Luận nuôi d- ỡng. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con .

Anh Luận và chị Lan Anh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Luận và chị Lan Anh không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Luận và chị Lan Anh mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Luận chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 231 ngày 14.12. 2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 14 tháng 12 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 497/2010/TLST-HNGĐ ngày 1.12.2010 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Trần Kiên - sinh năm: 1976.
Trú quán : 84 Quán sứ - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do .

Chị Nguyễn Huyền Thanh - sinh năm: 1975.
Trú quán : 144 Nguyễn Khuyến - Văn Miếu - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Kiên và chị Thanh thống nhất trình bày nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Kiên và chị Thanh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12/6/2007 tại UBND ph- ờng Văn miếu - Đống đa - Hà nội . Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, từ tháng 8/2010 vợ chồng sống ly thân .

Anh Kiên và chị Thanh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Kiên và chị Thanh có 01 con chung. Khi ly hôn, Anh Kiên và chị Thanh thống nhất: chị Thanh trực tiếp nuôi con - Hàng tháng anh Kiên cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Kiên và chị Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Kiên và chị Thanh tự xác nhận không có nợ chung .

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con Anh Kiên và chị Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 14/12/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: Anh Trần Kiên
và chị Nguyễn Huyền Thanh.

2. **Về con chung**: Anh Kiên và chị Thanh có 01 con chung: Trần Hoàn (nam) - sinh ngày 11.4.2007. Giao cháu Hoàn cho chị Thanh trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Kiên cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ(hai triệu đồng), việc cấp d- ỡng kể từ tháng 12.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Kiên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Kiên và chị Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Kiên và chị Thanh mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thanh chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 137 ngày 29.11. 2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 379/2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 14/12/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Ngày 14 tháng 12 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 496/2010/TLST-HNGĐ ngày 1.12.2010 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Đỗ Vinh Quang - sinh năm: 1968.
Trú quán : 36 tổ 4 Láng th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Làm ruộng .

Chị Nguyễn thị Doanh - sinh năm: 1965.
Trú quán : 36 tổ 4 Láng th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Làm ruộng .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Quang và chị Doanh thống nhất trình bày nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Quang và chị Doanh kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 12.1.1998 tại UBND ph- ờng Láng th- ợng - Đống đa - Hà nội .Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 36 tổ 4 Láng th- ợng - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Anh Quang và chị Doanh xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Quang và chị Doanh có 02 con chung. Khi Ly hôn, Anh Quang và chị Doanh thống nhất: chị Doanh trực tiếp nuôi d- ỡng 2 con . Hàng tháng anh Quang cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Quang và chị Doanh không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Quang và chị Doanh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con Anh Quang và chị Doanh không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 14/12/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: Anh Đỗ vinh Quang
và chị Nguyễn thị Doanh.

2. **Về con chung**: Anh Quang và chị Doanh có 02 con chung: Đỗ vinh Hà (nam) - sinh ngày 19.11.1994, Đỗ vinh Hồng (nam) - sinh ngày 19.11.1994. Giao 2 cháu Hà và Hồng cho chị Doanh trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Quang cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng), việc cấp d- ỡng kể từ tháng 12.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Quang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Quang và chị Doanh không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Quang và chị Doanh mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Quang chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 136 ngày 29.11. 2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 25/11/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 25 tháng 11 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 474/2010/TLST-HNGĐ ngày 16.11.2010 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Hà minh Kiên - sinh năm: 1984.
Trú quán : số 3 ngách 59/17 Giảng võ - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do.

Chị Đỗ thu Thuỷ - sinh năm: 1985.
Trú quán : số 3 ngách 59/17 Giảng võ - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Kiên và chị Thuỷ thống nhất trình bày nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Kiên và chị Thuỷ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/9/2008 tại UBND ph- ờng Cát Linh - Đống đa - Hà nội .

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 3 ngách 59/17 Giảng võ - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Anh Kiên và chị Thuỷ xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Anh Kiên và chị Thuỷ có 01 con chung: Hà bảo Kim (nữ) - sinh ngày 8/11/2008 .Ly hôn, Anh Kiên và chị Thuỷ thống nhất: chị Thuỷ nuôi trực tiếp nuôi d- ỡng con . Hàng tháng anh Kiên cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Kiên và chị Thuỷ xác nhận không có , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có , không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con Anh Kiên và chị Thuỷ không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/11/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: Anh Hà minh Kiên
và chị Đỗ thu Thuỷ .

2. **Về con chung**: Anh Kiên và chị Thuỷ có 01 con chung: Hà bảo Kim (nữ) - sinh ngày 8/11/2008 .Giao cháu Kim cho chị Thuỷ trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Kiên cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ(một triệu đồng), việc cấp d- ỡng kể từ tháng 11.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Kiên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Kiên và chị Thuỷ , không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Kiên và chị Thuỷ mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kiên chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (anh đã nộp tại biên lai số 103 ngày 16.11.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 19/11/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 19 tháng 11 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** **-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 469/2010/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Lê ngọc Trúc **-** sinh năm: 1965.
Trú quán : 19/53 ngõ Thông Phong - Tôn đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do.

Chị Phạm thị thu Hà **-** sinh năm: 1982.
Trú quán : 19/53 ngõ Thông Phong - Tôn đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Trúc và chị Hà thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Trúc và chị Hà kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn năm 2002 tại UBND xã An Nội - huyện Bình Lục - Hà nam .

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Anh Trúc và chị Hà xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

* Về con chung: Anh Trúc và chị Hà có 03 con chung: Lê diệu Linh (nữ) - sinh ngày 29.1.2004, Lê kiều Trinh (nữ) - sinh ngày 26.12.2006, Lê duy Anh (nam) sinh ngày 9/6/2009 .Ly hôn, Anh Trúc và chị Hà thống nhất: chị Hà nuôi trực tiếp nuôi d- ỡng 03 cháu . Hàng tháng anh Trúc cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Trúc và chị Hà xác nhận không có , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có , không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con chị Hà và anh Trúc không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 19/11/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: Anh Lê ngọc Trúc
và chị Phạm Thị Thu Hà .

2. **Về con chung**: Chị Hà và anh Trúc có 03 con chung: Lê diệu Linh (nữ) - sinh ngày 29.1.2004, Lê kiều Trinh (nữ) - sinh ngày 26.12.2006, Lê duy Anh (nam) sinh ngày 9/6/2009 .Giao 03 cháu cho chị Hà trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Trúc cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ(hai triệu đồng)/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 11.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Trúc có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Hà và anh Trúc xác nhận không có tài sản, nhà ở chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Hà và anh Trúc mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hà chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (chị đã nộp tại biên lai số 0072 ngày 12.11.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30/09/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 09 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp : ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** **-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 382/2010/TLST-HNGĐ ngày 22/09/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Nguyễn Thị Vân Thanh **-** sinh năm: 1980.
Trú quán : Số 5 ngách 185/12 (số cũ 219) phố Chùa Láng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Kế toán.

Anh Đỗ Việt C- ờng **-** sinh năm: 1979.
Trú quán : Số 5 ngách 185/12 (số cũ 219) phố Chùa Láng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Đỗ Việt C- ờng và chị Nguyễn Thị Vân Thanh thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Chị Thanh và anh C- ờng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04.09.2002 tại UBND ph- ờng Láng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 5/185/12 phố Chùa Láng cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Chị Thanh và anh C- ờng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn .

* Về con chung: Chị Thanh và anh C- ờng có 01 con chung: Đỗ Việt Anh (nam) - sinh ngày 14.06.2002. Khi ly hôn chị Thanh và anh C- ờng thống nhất: Giao cháu Việt Anh cho chị Thanh trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ(một triệu đồng)/tháng.

* Về tài sản, nhà ở chung: Chị Thanh và anh C- ờng xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con chị Thanh, anh C- ờng không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 30/09/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của:
Chị Nguyễn Thị Vân Thanh và anh Đỗ Việt C- ờng

2. **Về con chung**: Chị Thanh và anh C- ờng có 01 con chung: Đỗ Việt Anh (nam) - sinh ngày 14.06.2002.

Giao cháu Việt Anh cho chị Thanh trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ(một triệu đồng)/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh C- ờng có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Thanh và anh C- ờng xác nhận không có tài sản, nhà ở chung, không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Thanh, anh C- ờng mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thanh chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (chị đã nộp tại biên lai số 1692 ngày 22.09.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 09 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 20/07/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 20 tháng 07 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 269 ngày 7/7/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn Văn Trung **-** sinh năm: 1974.
Trú quán : C202 C4 tập thể Viện máy dụng cụ Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do.

Chị Nguyễn Thị Giang **-** sinh năm: 1977.
Trú quán : C202 C4 tập thể Viện máy dụng cụ Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Tự do

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Nguyễn văn Trung và chị Nguyễn thị Giang thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: chị Giang và anh Trung kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16.07.1996 tại UBND ph- ờng Láng Hạ - Đống Đa.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Anh Trung, chị Giang xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

* Về con chung: Anh Trung, chị Giang có 02 con chung: Nguyễn Trung Nghĩa (nam) - sinh ngày 12.12.1996, Nguyễn Trung Anh (nam) - sinh ngày 30.11.2006.

Ly hôn, anh chị thống nhất: anh Trung trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Nghĩa, chị Giang trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Trung Anh, hai bên không phải cấp d- ỡng tiền nuôi con cho nhau.

* Về tài sản, nhà ở chung: Chị Giang, anh Trung không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con chị Giang, anh Trung không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ yêu cầu gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 20/07/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90,92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn văn Trung**
và chị Nguyễn thị Giang

2. **Về con chung**: Anh Trung, chị Giang có 02 con chung: Nguyễn Trung Nghĩa (nam) - sinh ngày 12.12.1996, Nguyễn Trung Anh (nam) - sinh ngày 30.11.2006.

Giao cháu Nghĩa cho anh Trung trực tiếp nuôi d- ỡng , giao cháu Trung Anh cho chị Giang trực tiếp nuôi d- ỡng , hai bên không phải cấp d- ỡng tiền nuôi con .

Anh Trung, chị Giang có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Trung, chị Giang không yêu cầu Toà án giải quyết , nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Trung, chị Giang mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trung chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (đã nộp tại biên lai số 0952 ngày 5.7.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 07 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 178/2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 21/06/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 21 tháng 06 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Chủ trì phiên họp: ***Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh -*** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 231 ngày 09/6/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Trần Thị Oanh - sinh năm: 1970.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Phòng 33 A11 tập thể Văn Ch- ơng - ph- ờng Văn Ch- ơng - quận Đống Đa - Hà Nội.

Anh Trần Văn Tám - sinh năm: 1970.
Nghề nghiệp: Cán bộ tự quản - Công an ph- ờng Cát Linh.
Trú quán: Phòng 33 A11 tập thể Văn Ch- ơng - ph- ờng Văn Ch- ơng - quận Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Trần Thị Oanh và anh Trần Văn Tám thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Chị Oanh và anh Tám kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 26.09.1991 tại UBND ph- ờng Văn Ch- ơng - Đống Đa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại P33 A11 tập thể Văn Ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc.

Chị Oanh, anh Tám xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung: Trần Thị □nh (nữ) - sinh ngày: 18.04.1992; Trần Thanh Dung (nữ) - sinh ngày 04.03.1995. Ly hôn, chúng tôi đã thống nhất: anh Tám trực tiếp nuôi d- ỡng cháu Dung, không yêu cầu chị Oanh cấp d- ỡng nuôi

con. Cháu □nh đã tr- ởng thành, cháu ở với ai là do cháu quyết định.

* Về tài sản, nhà ở chung: anh Tám chị Oanh xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có.

* Về lệ phí: Chị Oanh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con, anh Tám chị Oanh không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 21/06/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90,92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 131, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Trần Văn Tám**
và chị Trần Thị Oanh

2. **Về con chung**: Anh Tám, chị Oanh có 02 con chung: Trần Thị □nh (nữ) - sinh ngày: 18.04.1992; Trần Thanh Dung (nữ) - sinh ngày 04.03.1995. Giao cháu Trần Thanh Dung cho anh Tám trực tiếp nuôi d- ỡng. Tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với chị Oanh cho đến khi các bên đ- ơng sự có yêu cầu hoặc có quyết định khác thay thế. Cháu □nh đã tr- ởng thành, cháu ở với ai là do cháu quyết định.

Chị Oanh có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Tám và chị Oanh xác nhận không có không yêu cầu Toà án giải quyết , nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Tám và chị Oanh mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Oanh chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 0833 ngày 08.06.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 21 tháng 06 năm 2010

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:124 /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 6/05/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 6 tháng 05 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 145 ngày 19/4/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh **Nguyễn Văn Bình** - sinh năm: 1982.
Nghề nghiệp : Tự do
Trú quán: số 12 ngách 1 ngõ L- ơng sử C - Văn ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.

Và chị Phùng thị Hoài - sinh năm: 1982.
Nghề nghiệp : Tự do
ĐKHKTT : Xã Tùng ảnh - huyện Đức Thọ - Tỉnh Hà tĩnh
Hiện ở tại : số 77 Nguyễn khuyến - ph- ờng 12 - Quận Bình Thạnh - Thành phố Hồ chí Minh .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Nguyễn văn Bình và chị Phùng thị Hoài thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Bình và chị Hoài kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 4.11.2008 tại UBND ph- ờng Văn ch- ơng - Đống Đa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 12 ngách 1 ngõ L- ơng sử C - Đống Đa - Hà Nội đến tháng 9/2009 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay.Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống . Anh Bình và chị Hoài xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

* Về con chung: Anh chị có 01 con chung: Nguyễn thanh Lâm (nam) - sinh ngày: 13/12/2008 .Ly hôn, anh chị thống nhất giao con cho chị Hoài trực tiếp nuôi d- ỡng , tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Bình .

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị xác nhận không có , không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con, anh Bình chị Hoài không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 6/05/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90,92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn văn Bình**
và chị Phùng thị Hoài

2. **Về con chung**: Anh Bình và chị Hoài có 01 con chung: Nguyễn thanh Lâm (nam) - sinh ngày: 13/12/2008 . Giao cháu Lâm cho chị Hoài trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bình và chị Hoài tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Bình đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .

Anh Bình có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Bình và chị Hoài xác nhận không có không yêu cầu Toà án giải quyết , nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Bình và chị Hoài mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bình chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Anh đã nộp tại biên lai số 0632 ngày 15.4.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 6 tháng 05 năm 2010

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 26/04/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 26 tháng 04 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 136 ngày 16/4/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Vũ Thị H- ơng Lan - sinh năm: 1970.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 12 ngõ 61 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Trần Văn Trung - sinh năm: 1959.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 12 ngõ 61 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Trần văn Trung và chị Vũ thị H- ơng Lan thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

* Về tình cảm: Anh Trung và chị Lan kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 22.05.2000 tại UBND ph- ờng Thịnh Quang - Đống Đa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 12 ngõ 61 Thái Thịnh - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm , cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh Trung, chị Lan xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

* Về con chung: Anh chị có 02 con chung: Trần Nhật Đức (nam) - sinh ngày: 06.06.2001; Trần Hoa Linh (nữ) - sinh ngày 04.06.1997.

Ly hôn, anh chị thống nhất chị Lan trực tiếp nuôi d- ỡng cả 02 con chung. tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Trung.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có.

Ngoài yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, nuôi con, anh Trung, chị Lan không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 26/04/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90,92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Vũ thị H- ơng Lan**
và anh Trần văn Trung

2. **Về con chung**: Chị Lan và anh Trung có 02 con chung: Trần Nhật Đức (nam) - sinh ngày: 06.06.2001; Trần Hoa Linh (nữ) - sinh ngày 04.06.1997 . Giao 2 con chung cho chị Lan trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan và anh Trung tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Trung đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .

Anh Trung có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Lan và anh Trung tự giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết , nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Lan và anh Trung mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 0634 ngày 16.4.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2010

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101 /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 09/04/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 09 tháng 04 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 121 ngày 31/3/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Trịnh Đình Kiên - sinh năm: 1981.
Nghề nghiệp: H- ớng dẫn viên .
Trú quán: Xã Yên Bái - huyện Yên Định - Thanh Hoá.

Chị Nguyễn Thuỳ D- ơng - sinh năm: 1984.
Nghề nghiệp: Nhân viên.
Trú quán: Số 147 tổ 28 Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Trịnh Đình Kiên và chị Nguyễn Thùy D- ơng thống nhất trình bày và đề nghị Toà án ghi nhận nh- sau:

Anh Kiên và chị D- ơng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24.05.2007 tại UBND ph- ờng Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà Nội.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân gần 01 năm nay, mỗi ng- ời sống một nơi, anh Kiên chuyển về Yên Bài - Yên Định - Thanh Hoá c- trú, mẹ con chị D- ơng ở Số 147 tổ 28 Ph- ơng Liên - Đống Đa .

Nay, anh Kiên, chị D- ơng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Kiên và chị D- ơng có 01 con chung: Trịnh Gia Bảo (nam) sinh ngày 18.11.2007, hiện nay cháu đang ở cùng chị D- ơng , cháu khoẻ mạnh và phát triển bình th- ờng. Ly hôn, anh Kiên, chị D- ơng đã thống nhất: chị D- ơng trực tiếp nuôi

d- ỡng cháu Bảo, hàng tháng anh Kiên cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Kiên, chị D- ơng xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Không có.

* Về lệ phí: Chị D- ơng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con chung trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 09/04/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Trịnh Đình Kiên**
và chị Nguyễn Thuỳ D- ơng

2. **Về con chung**: Anh Kiên và chị D- ơng có 1 con chung là: Trịnh Gia Bảo (nam) sinh ngày 18.11.2007. Giao cháu Bảo cho chị D- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Kiên cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 04.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Kiên có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Kiên, chị D- ơng không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Kiên, chị D- ơng mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị D- ơng chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 0580 ngày 31.03.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 09 tháng 04 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 25/3/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 25 tháng 3 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 99 ngày 16/3/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn Anh Chiến - sinh năm: 1981.
Nghề nghiệp: Kinh doanh .
Trú quán: 105 Đặng văn Ngữ - Đống Đa - Hà Nội .
Hộ khẩu th- ờng trú : P503B G3 Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội

Chị Nguyễn thị Khuyên - sinh năm: 1981.
Nghề nghiệp: Kinh doanh .
Trú quán: 105 Đặng văn Ngữ - Đống đa - Hà nội .
Hộ khẩu th- ờng trú : P503B G3 Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Chiến và chi Khuyên thống nhất trình bày nh- sau:

- **Về tình cảm**: Anh Chiến và chị Khuyên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18/6/2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Anh Chiến và chị Khuyên xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

- **Về con chung**: Anh Chiến và chị Khuyên có 1 con chung là: Nguyễn Trí Dũng (nam) sinh ngày 21/1/2008. Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Dũng cho chị Khuyên trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Chiến cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ .

- **Về tài sản, nhà ở chung**: Anh Chiến và chị Khuyên tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết .

- **Về nợ**: Anh Chiến và chị Khuyên xác nhận không có nợ chung .

- **Về lệ phí**: Anh Chiến tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Ngoài các yêu cầu trên, anh Chiến, chị Khuyên không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con chung, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/3/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn Anh Chiến**
và chị Nguyễn Thị Khuyên

2. **Về con chung**: Anh Chiến và chị Khuyên có 1 con chung là: Nguyễn Trí Dũng (nam) sinh ngày 21/1/2008. Giao cháu Dũng cho chị Khuyên trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Chiến cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 04.2010 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác thay thế.

Anh Chiến có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Chiến, chị Khuyên tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Chiến, chị Khuyên mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Chiến chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Anh đã nộp tại biên lai số 0517 ngày 16.3.2010 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 3 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2010/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 11/3/2010

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 11 tháng 3 năm 2010.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 73 ngày 2/3/2010 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Nguyễn Ph- ơng Dung - sinh năm: 1952.
Nghề nghiệp: Nghỉ h- u.
Trú quán: 108/2/18 Cộng Hoà - ph- ờng 4 - quận Tân Bình - Hồ Chí Minh.

Anh Đỗ Văn Thông - sinh năm: 1948.
Nghề nghiệp: Nghỉ h- u.
Trú quán: Phòng31 nhà B2 T Kim Liên -ph- ờng Kim Liên- Đống Đa -Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Thông và chị Dung thống nhất trình bày nh- sau:

- **Về tình cảm**: Anh Thông và chị Dung kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 03.02.1977 tại Uỷ ban nhân dân khu phố Đống đa - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Từ năm 2000 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, mỗi ng- ời một nơi.Anh Thông, chị Dung xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

- **Về con chung**: Anh Thông và chị Dung có 2 con chung là :

Đỗ Thùy An (nữ) sinh ngày 04/12/1977 , Đỗ Thảo Ph- ơng (nữ) sinh ngày 04.01.1982. Các cháu đã tr- ởng thành .

- **Về tài sản, nhà ở chung**: Anh Thông và chị Dung tự giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết .

- **Về nợ**: Anh Thông và chị Dung xác nhận không có nợ chung .

- **Về lệ phí**: Chị Dung tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Ngoài các yêu cầu trên, Anh Thông và chị Dung không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần tình cảm , tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 11/3/2010 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Đỗ văn Thông**
và chị Nguyễn Ph- ơng Dung

2. **Về con chung**: Anh Thông và chị Dung có 2 con chung là Đỗ Thùy An (nữ) sinh ngày 04/12/1977 , Đỗ Thảo Ph- ơng (nữ) sinh ngày 04.01.1982.
Các cháu đã tr- ởng thành việc các cháu ở với ai do các cháu tự quyết định .

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Thông và chị Dung tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Thông và chị Dung mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dung chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 0466 ngày 1.3.2010 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 11 tháng 3 năm 2010
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 9/12/2009

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 9 tháng 12 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 399 ngày 1/12/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn văn Toàn **-** sinh năm: 1953.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : 61 ngách 51 Linh quang - Văn ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Nguyễn thị Thoa - sinh năm: 1967
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : 61 ngách 51 Linh quang - Văn ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Toàn và chị Thoa thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Toàn và chị Thoa kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu từ năm 1996 , có đăng ký kết hôn ngày 24/3/2008 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Văn ch- ơng - Đống đa - Hà nội .

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Anh Toàn và chị Thoa cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn thị ngọc Anh sinh ngày 11/7/2002 . Khi ly hôn anh chị thoả thuận anh Toàn nuôi con chung và chị Thoa cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Toàn và chị Thoa xác nhận không có tài sản nhà ở chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh Toàn và chị Thoa xác nhận không có nợ chung .

- Về lệ phí: Anh Toàn tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Ngoài các yêu cầu trên, Anh Toàn và chị Thoa không yêu cầu Toà án giải quyết bất cứ vấn đề gì khác.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 9/12/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với

nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn văn Toàn**
và chị Nguyễn thị Thoa

2. **Về con chung**: Anh Toàn và chị Thoa có 1 con chung là Nguyễn thị Ngọc Anh (nữ) sinh ngày 11/7/2002 .Giao cháu Ngọc Anh cho anh Toàn nuôi d- ỡng , hàng tháng chị Thoa cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 12.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Chị Thoa đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Toàn và chị Thoa tự xác nhận không có , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Toàn và chị Thoa mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Toàn chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Anh đã nộp tại biên lai số 0223 ngày 1.12.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 9 tháng 12 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 9/12/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 9 tháng 12 năm 2009.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 319 ngày 6/10/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn hải Long - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Kỹ s- .
Hộ khẩu TT : 75C làng Thủ lệ - Ngọc khánh - Ba đình
Trú quán : P401 nhà 461 Tập thể đ- ờng sắt - Văn miếu - Đống đa - Hà Nội.

Chị Mai ngọc Lan - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Hộ khẩu : Đ2 TT UBKH NN - Kim mã - Ba đình - Hà nội .
Trú quán : P401 nhà 461 Tập thể đ- ờng sắt - Văn miếu - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Lan và anh Long thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Lan và anh Long kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kim Mã - Ba đình - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Chị Lan và anh Long cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Long và chị Lan có 2 con chung là Nguyễn mai Hải Nam (nam) sinh ngày 8/3/2004, Nguyễn hải Anh (nam) sinh ngày 7/2/2007 .Anh chị thống nhất giao 2 con cho chị Lan nuôi hàng tháng anh Long cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ .
- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Long và chị Lan tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Anh Long và chị Lan tự xác nhận không có nợ chung .
- Về lệ phí: Chị Lan tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 15/10/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Mai ngọc Lan**
và anh Nguyễn Hải Long

2. **Về con chung**: Anh Long và chị Lan có 2 con chung là Nguyễn mai Hải Nam (nam) sinh ngày 8/3/2004, Nguyễn hải Anh (nam) sinh ngày 7/2/2007 .Giao 2 con cho chị Lan nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Long cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ .Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Long đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Long và chị Lan tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Long và chị Lan mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 1815 ngày 6.10.2009 tại Thi hành án Quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUẬT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 19/10/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 19 tháng 10 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Lê thanh Bình □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 314 ngày 1/10/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Lê thị thanh Tâm - sinh năm 1977.
Nghề nghiệp: Kinh doanh .
Trú quán: P11 A5 Kh- ơng th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Lê đình Sơn - **s**inh năm 1968.
Nghề nghiệp: Công an .
Trú quán: P11 A5 Kh- ơng th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Sơn và chi Tâm thống nhất trình bày nh- sau:

Anh Sơn và chị Tâm kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19.01.2000 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Tự - Đống Đa - Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Phòng 11 A5 Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sốn. Anh Sơn, chị Tâm cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Sơn và chị Tâm có 01 con chung là Lê Thị Tâm Anh (nữ) - sinh ngày 24.10.2000. Ly hôn, anh Sơn, chị Tâm đã thống nhất anh Sơn là ng- ời trực tiếp nuôi con, chị Tâm cấp d- ỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ .

- Về tài sản và nhà ở chung : Anh Sơn, chị Tâm thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Không có.

- Về lệ phí: Chị Tâm tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 19/10/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Lê thị thanh Tâm**
và **Anh Lê đình Sơn**

2. **Về con chung**: Anh Sơn và chị Tâm có 01 con chung là Lê Thị Tâm Anh (nữ) - sinh ngày 24.10.2000. Giao cháu Tâm Anh cho anh Sơn là ng- ời trực tiếp nuôi con, hàng tháng chị Tâm cấp d- ỡng nuôi con mỗi tháng 500.000đ .Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án

.

Chị Tâm đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Sơn và chị Tâm tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Sơn và chị Tâm mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tâm chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 1794 ngày 1.10.2009 tại Thi hành án Quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 19 tháng 10 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

L□ THANH B□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 15/10/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 15 tháng 10 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 319 ngày 6/10/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn hải Long - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Kỹ s- .
Hộ khẩu TT : 75C làng Thủ lệ - Ngọc khánh - Ba đình

Trú quán : P401 nhà 461 Tập thể đ- ờng sắt - Văn miếu - Đống đa - Hà Nội.

Chị Mai ngọc Lan - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Hộ khẩu : Đ2 TT UBKH NN - Kim mã - Ba đình - Hà nội .
Trú quán : P401 nhà 461 Tập thể đ- ờng sắt - Văn miếu - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chi Lan và anh Long thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Lan và anh Long kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kim Mã - Ba đình - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Chị Lan và anh Long cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Long và chị Lan có 2 con chung là Nguyễn mai Hải Nam (nam) sinh ngày 8/3/2004, Nguyễn hải Anh (nam) sinh ngày 7/2/2007 .Anh chị thống nhất giao 2 con cho chị Lan nuôi hàng tháng anh Long cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ .
- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Long và chị Lan tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Anh Long và chị Lan tự xác nhận không có nợ chung .
- Về lệ phí: Chị Lan tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 15/10/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Mai ngọc Lan**
và anh Nguyễn Hải Long

2. **Về con chung**: Anh Long và chị Lan có 2 con chung là Nguyễn mai Hải Nam (nam) sinh ngày 8/3/2004, Nguyễn hải Anh (nam) sinh ngày 7/2/2007 .Giao 2 con cho chị Lan nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Long cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ .Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Long đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Long và chị Lan tự giải quyết , không yêu

cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Long và chị Lan mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn (Chị đã nộp tại biên lai số 1815 ngày 6.10.2009 tại Thi hành án Quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUẬT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2009

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 313 ngày 1/10/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Phạm thị Tam - sinh năm: 1977.
Nghề nghiệp: Giáo viên .
Trú quán : số 12 ngách 371/3 đ- ờng La thành - Đống đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn song Hà - sinh năm: 1974.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : số 12 ngách 371/3 đ- ờng La thành - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Tam và anh Hà thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Tam và anh Hà kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ô chợ dừa - Đống đa - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Tam và anh Hà cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tam và anh Hà có 1 con chung là Nguyễn khánh Ngọc nữ sinh ngày 4/10/2002 .Anh chị thống nhất giao con cho chị Tam nuôi hàng tháng anh Hà cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Tam và anh Hà tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị Tam và anh Hà tự xác nhận không có nợ chung .

- Về lệ phí: chị Tam tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 12/10/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Phạm thị Tam**
và Anh Nguyễn song Hà

2. **Về con chung**: Anh Hà và chị Tam có 01 con chung: Nguyễn khánh Ngọc nữ sinh ngày 4/10/2002 . Giao cháu Ngọc cho chị Tam trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Hà cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Hà đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Hà và chị Tam tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Hà và chị Tam mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tam chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 1786 ngày 29.9.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2009

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 260/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 12/10/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 313 ngày 1/10/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Phạm thị Tam - sinh năm: 1977.
Nghề nghiệp: Giáo viên .
Trú quán : số 12 ngách 371/3 đ- ờng La thành - Đống đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn song Hà - sinh năm: 1974.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : số 12 ngách 371/3 đ- ờng La thành - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Tam và anh Hà thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Tam và anh Hà kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 15/3/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ô chợ dừa - Đống đa - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Tam và anh Hà cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Tam và anh Hà có 1 con chung là Nguyễn khánh Ngọc nữ sinh ngày 4/10/2002 .Anh chị thống nhất giao con cho chị Tam nuôi hàng tháng anh Hà

cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Tam và anh Hà tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Chị Tam và anh Hà tự xác nhận không có nợ chung .
- Về lệ phí: chị Tam tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 12/10/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Phạm thị Tam**
và Anh Nguyễn song Hà

2. **Về con chung**: Anh Hà và chị Tam có 01 con chung: Nguyễn khánh Ngọc nữ sinh ngày 4/10/2002 . Giao cháu Ngọc cho chị Tam trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Hà cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Hà đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Hà và chị Tam tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Hà và chị Tam mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tam chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 1786 ngày 29.9.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 17/09/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 17 tháng 09 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 289 ngày 8/9/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Bùi thanh Nhàn - sinh năm: 1977.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Trú quán : số 10 phố Hoà mã - Hai bà tr- ng - Hà Nội.

Anh Phan hoàng Long - sinh năm: 1977.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Trú quán : số 115 ngõ 1192 Đ- ờng Láng - Láng th- ợng - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Nhàn và anh Long thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Nhàn và anh Long kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 7/2/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Phạm đình Hổ - Hai bà Tr- ng - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Nhàn và anh Long cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nhàn và anh Long có 1 con chung là Phan t- ờng Vy nữ sinh ngày 17/9/2002 .Anh chị thống nhất giao con cho chị Nhàn nuôi hàng tháng anh Long cấp d- ỡng nuôi con 3.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Nhàn và anh Long tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị Nhàn và anh Long tự xác nhận không có nợ chung .

- Về lệ phí: anh Long tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 17/09/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Bùi thanh Nhàn**
và Anh Phan hoàng Long

2. **Về con chung**: Anh Long và chị Nhàn có 01 con chung: Phan t- ờng Vy nữ sinh ngày 17/9/2002. Giao cháu Vy cho chị Nhàn trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Long cấp d- ỡng nuôi con 3.000.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 9.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Long đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Long và chị Nhàn tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Long và chị Nhàn mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Long chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 1738 ngày 8.9.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 9 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/08/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 254 ngày 14/08/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Vũ chính Thiện - sinh năm: 1974.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Trú quán : số 37B An trạch - Ph- ờng Quốc tử giám - Đống đa - Hà Nội.

Chị Lê thị thu Hiền - sinh năm: 1975.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Hộ khẩu th- ờng trú : 24I /20 Ngọc Hà - Ba đình - Hà nội .
Trú quán : số 6 ngách 91/16 Hoàng cầu - Đống Đa - Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Thiện và chị Hiền thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Thiện và chị Hiền kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27.12.2000 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Đội cấn - Ba đình - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Thiện và chị Hiền cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Thiện và chị Hiền có 01 con chung: Vũ Huy CHRIS (nam) sinh ngày 6/6/2006 . Khi ly hôn anh chị thoả thuận chị Hiền là ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng con chung, hàng tháng anh Thiện cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Thiện và chị Hiền xác nhận không có tài sản chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh Thiện và chị Hiền xác nhận không có nợ.

- Về lệ phí: Anh Thiện tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/08/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Vũ chính Thiện**
và chị Lê thị Thu Hiền

2. **Về con chung**: Anh Thiện và chị Hiền có 01 con chung: Vũ Huy CHRIS (nam) sinh ngày 6/6/2006 . Giao cháu Vũ Huy CHRIS cho chị Hiền trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Thiện cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 8.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Thiện đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Thiện và chị Hiền xác nhận không có tài sản chung , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Thiện và chị Hiền mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thiện chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 5282 ngày 14.8.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUẬT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 322 /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/08/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***

Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 267 /2009/TLST-HNGĐ về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Trịnh thanh Huyền - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Trú quán : P508 A3 Tập thể Hào Nam - Đống đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn huy Quỳnh - sinh năm: 1980.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Trú quán : P508 A3 Tập thể Hào Nam - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chi Huyền và anh Quỳnh thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Chị Huyền và anh Quỳnh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 17/2/2006 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Tiền phong - Thành phố Thái Bình.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại P508 A3 Tập thể Hào Nam - Đống đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Chị Huyền và anh Quỳnh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Huyền và anh Quỳnh có 1 con chung là Nguyễn minh Ph- ơng nữ sinh ngày 22/8/2006 .Anh chị thống nhất giao con cho chị Huyền nuôi hàng tháng anh Quỳnh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Huyền và anh Quỳnh tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Chị Huyền và anh Quỳnh xác nhận không có nợ chung .

- Về lệ phí: chị Huyền tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/08/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Trịnh thanh Huyền**
và Anh Nguyễn huy Quỳnh

2. **Về con chung**: Chị Huyền và anh Quỳnh có 01 con chung: Nguyễn minh Ph- ơng (nữ) sinh ngày 22/8/2006 . Giao cháu Ph- ơng cho chị Huyền trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Quỳnh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 9.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Quỳnh đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Huyền và anh Quỳnh tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Huyền và anh Quỳnh mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huyền chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 1655 ngày 21/8/2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2009

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 318/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/08/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 31 tháng 08 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 266 /2009/TLST-HNGĐ về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Phạm quyết Thắng - sinh năm: 1975.
Nghề nghiệp: Tự do .

Trú quán : 11 ngõ 155 Tây sơn - Đống đa - Hà Nội.

Chị Nguyễn kim Yến - sinh năm: 1981.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : số 24 ngõ 112 Tây sơn - Đống Đa - Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Thắng và chị Yến thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Thắng và chị Yến kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Quang Trung - Hà Nội.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại 11 ngõ 155 Tây sơn - Đống đa - Hà Nội Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Thắng và chị Yến cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn. - Về con chung: Anh Thắng và chị Yến không có con chung .

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Thắng và chị Yến xác nhận không có tài sản chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh Thắng và chị Yến xác nhận không có nợ.

- Về lệ phí: Anh Thắng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/08/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Phạm quyết Thắng**
và Chị Nguyễn kim Yến

2. **Về con chung**: không có .

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Thắng và chị Yến xác nhận không có tài sản chung , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Thắng và chị Yến mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thắng chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 1657 ngày 21.8.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 8 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 25/08/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 25 tháng 08 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 254 ngày 14/08/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Vũ chính Thiện - sinh năm: 1974.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Trú quán : số 37B An trạch - Ph- ờng Quốc tử giám - Đống đa - Hà Nội.

Chị Lê thị thu Hiền - sinh năm: 1975.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Hộ khẩu th- ờng trú : 24I /20 Ngọc Hà - Ba đình - Hà nội .
Trú quán : số 6 ngách 91/16 Hoàng cầu - Đống Đa - Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Thiện và chị Hiền thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Thiện và chị Hiền kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27.12.2000 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Đội cấn - Ba đình - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Thiện và chị Hiền cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Thiện và chị Hiền có 01 con chung: Vũ Huy CHRIS (nam) sinh ngày 6/6/2006 . Khi ly hôn anh chị thoả thuận chị Hiền là ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng con chung, hàng tháng anh Thiện cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Thiện và chị Hiền xác nhận không có tài sản chung , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh Thiện và chị Hiền xác nhận không có nợ.

- Về lệ phí: Anh Thiện tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/08/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Vũ chính Thiện**
và chị Lê thị Thu Hiền

2. **Về con chung**: Anh Thiện và chị Hiền có 01 con chung: Vũ Huy CHRIS (nam) sinh ngày 6/6/2006 . Giao cháu Vũ Huy CHRIS cho chị Hiền trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Thiện cấp d- ỡng nuôi con 5.000.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 8.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Thiện đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Thiện và chị Hiền xác nhận không có tài sản chung , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Thiện và chị Hiền mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thiện chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 5282 ngày 14.8.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2009

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 189/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 12/08/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 12 tháng 08 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 239 ngày 3/08/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn Tiến Đạt - sinh năm: 1983.
Nghề nghiệp: không .
Trú quán : số 120B ngõ Văn ch- ơng - Đống đa - Hà Nội.

Chị Trần ph- ơng Huyền - sinh năm: 1982.
Nghề nghiệp: Không .
Trú quán : số 7 ngõ 151 Khâm thiên - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Đạt và chị Huyền thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Đạt và chị Huyền kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24.10.2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Thổ quan - Đống đa - Hà Nội.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Đạt và chị Huyền cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đạt và chị Huyền có 01 con chung: Nguyễn nhật Bảo Anh (nam) sinh ngày 31/7/2007. Khi ly hôn anh chị thoả thuận chị Huyền là ng- ời trực tiếp nuôi d- ỡng con chung, hàng tháng anh Đạt cấp d- ỡng nuôi con 1.500.000đ.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Đạt và chị Huyền tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Đạt tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 12/08/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Trần ph- ơng Huyền**
và Anh Nguyễn Tiến Đạt

2. **Về con chung**: Anh Đạt và chị Huyền có 01 con chung: Nguyễn nhật Bảo Anh (nam) sinh ngày 31/7/2007. Giao cháu Bảo Anh cho chị Huyền trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Đạt cấp d- ỡng nuôi con 1.500.000đ.Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 8.2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Đạt đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Đạt , chị Huyền không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Đạt , chị Huyền mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đạt chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 01635 ngày 29.7.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 12 tháng 8 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 7/08/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 7 tháng 08 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 230 ngày 24/07/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Trần trí Công - sinh năm: 1979.
Nghề nghiệp: Phóng viên .
Trú quán : 83 ngõ chợ Khâm thiên - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Đặng thị Mai Ph- ơng - sinh năm: 1979.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Trú quán : 9B phố Cửa nam - Hoàn kiếm - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Công và chi Ph- ơng thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Công và chị Ph- ơng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18.4.2005 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Phụng - Đống đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại 83 ngõ chợ Khâm thiên - Đống Đa - Hà Nội .Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Công và chị Ph- ơng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Công và chị Ph- ơng không có con chung.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Công và chị Ph- ơng xác nhận không có , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Công tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 7/08/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, điều 131 , 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Trần trí Công**
Chị Đặng thị Mai Ph- ơng

2. **Về con chung**: Anh Công và chị Ph- ơng không có con chung.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Công và chị Ph- ơng tự xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Công và chị Ph- ơng mỗi ng- ời phải chịu 100.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Công chịu cả 200.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 01612 ngày 24.7.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 7 tháng 8 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 158/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30/06/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 193 ngày 19/06/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn Tuấn Anh - sinh năm: 1967.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Hộ khẩu th- ờng trú: 502A C9B tập thể Nam Thành Công - Đống Đa - Hà Nội.
Hiện ở: P309 C9B tập thể Nam Thành Công - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Nguyễn Thuý Hằng - sinh năm: 1971.
Nghề nghiệp: Giáo viên.
Hộ khẩu th- ờng trú: 502A C9B tập thể Nam Thành Công - Đống Đa - Hà Nội.
Hiện ở: P309 C9B tập thể Nam Thành Công - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Tuấn Anh và chi Hằng thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Tuấn Anh và chị Hằng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 01.10.1997 tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Triều - huyện Thanh Trì - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại nhiều nơi, đến 01.2008 vợ chồng chuyển về sống tại số P309 C9B tập thể Nam Thành Công - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Anh Tuấn Anh và chị Hằng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Tuấn Anh và chị Hằng có 01 con chung: Nguyễn Thanh Huyền (nữ) sinh ngày 13.07.2001. Khi ly hôn anh chị thoả thuận chị Hằng nuôi d- ỡng con chung, hàng tháng anh Tuấn Anh cấp d- ỡng nuôi con 1.300.000đ.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Tuấn Anh, chị Hằng tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Hằng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 30/06/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Nguyễn Thuý Hằng**
và Anh Nguyễn Tuấn Anh

2. **Về con chung**: Anh Tuấn Anh, chị Hằng có 01 con chung: Nguyễn Thanh Huyền (nữ) sinh ngày 13.07.2001, giao cháu Huyền cho chị Hằng trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Tuấn Anh cấp d- ỡng nuôi con 1.300.000đ ,việc cấp d- ỡng kể từ tháng 6/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Tuấn Anh đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Tuấn Anh, chị Hằng tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết . Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Tuấn Anh, chị Hằng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hằng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 01480 ngày 17.6.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 159/2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30/06/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 06 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 191 ngày 19/06/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Nguyễn thị Lan Anh - sinh năm: 1976.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : 84 phố Tôn đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn Thanh Hải - sinh năm: 1975.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: 84 phố Tôn đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Lan Anh và anh Hải thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm : chị Lan Anh và anh Hải kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24.7.2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Hàng Gai - quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại số 84 phố Tôn đức Thắng - Đống Đa - Hà Nội.Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Chị Lan Anh và anh Hải cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 2 con chung là Nguyễn văn Hoà sinh ngày 6/11/2004, Nguyễn hải Anh sinh ngày 28/6/2007 . Khi ly hôn anh chị thoả thuận giao 2 con cho chị Lan Anh trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Hải cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Lan Anh và anh Hải tự giải quyết , không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Lan Anh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 30/06/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Nguyễn thị Lan Anh**
và Anh Nguyễn Thanh Hải

2. **Về con chung**: Chị Lan Anh và anh Hải có 2 con chung là Nguyễn văn Hoà sinh ngày 6/11/2004, Nguyễn hải Anh sinh ngày 28/6/2007, giao cháu Hoà và cháu Hải Anh cho chị Lan Anh trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Hải cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ ,việc cấp d- ỡng kể từ tháng 6/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Anh Hải đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Lan Anh và anh Hải không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Lan Anh và anh Hải mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lan Anh chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 1499 ngày 19.6.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:152 /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 25/06/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 25 tháng 06 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký ghi biên bản phiên họp: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 170 ngày 01/06/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

Anh Đoàn Hồng Nam - sinh năm: 1977.
Nghề nghiệp: Nhân viên.
Trú quán: ngõ 278 phố Tây sơn - tổ 9B Trung liệt - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Trần thị Kim Anh - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Nhân viên .
Trú quán: số 300/32/7/6 tổ 2 - KV3 đ- ờng Cách mạng tháng 8 - ph- ờng An Thới - Quận Bình thuỷ - Thành phố Cần thơ .

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Nam và chi Kim Anh thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm: Anh Nam và chị Kim Anh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 02.01.2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình nhà anh Nam tại 278 phố Tây sơn - tổ 9B - ph- ờng Trung Liệt khoảng nửa tháng, thì chị Kim Anh chuyển về ở cùng bố mẹ chị tại số 300/32/7/6 tổ 2 - KV3 đ- ờng Cách mạng tháng 8 - ph- ờng An Thới - Quận Bình thuỷ - Thành phố Cần thơ cho đến nay.

Do thời gian chung sống ngắn, không phát sinh nhiều mâu thuẫn nh- ng anh chị không thống nhất đ- ợc về cách tổ chức cuộc sống, hai ng- ời ở hai nơi xa cách. Mặc dù anh chị cũng đã cố gắng tìm nhiều biện pháp để khắc phục để duy trì hạnh phúc,

nh- ng thực tế không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay, anh Nam, chị Kim Anh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án nhân dân quận Đống Đa công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản, nhà ở chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Không.
- Về lệ phí: Anh Nam tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/06/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Đoàn Hồng Nam**
và Chị Trần Thị Kim Anh.

2. **Về con chung**: Không có.

3. **Về tài sản và nhà ở chung**: Anh Nam, chị Kim Anh không có, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Anh Nam, chị Kim Anh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nam chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 1407 ngày 01.6.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149 /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 23/06/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 23 tháng 06 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 182 ngày 12/06/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Trần Thị Thu H- ờng - sinh năm: 1973.
Nghề nghiệp: Kinh doanh.
Trú quán: Số 3 ngách 71 ngõ Văn Ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân Lộc - sinh năm: 1973.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Phòng 55 (số mới 215) B6 tập thể Thành Công - Ba Đình - Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị H- ờng và anh Lộc thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm : chị H- ờng và anh Lộc kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24.1.2006 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Văn ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại Thành Công đến nay chị H- ờng chuyển về sống tại số Số 3 ngách 71 ngõ Văn Ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Chị H- ờng và anh Lộc cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 1 con chung là Nguyễn minh Anh sinh ngày 15/10/2002, ly hôn chị H- ờng nuôi con chung . Hàng tháng anh Lộc cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ
- Về tài sản, nhà ở chung: Chị H- ờng và anh Lộc không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Không.
- Về lệ phí: Chị H- ờng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 23/06/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Trần Thị Thu H- ờng**
và Anh Nguyễn Xuân Lộc

2. **Về con chung**: Chị H- ờng và anh Lộc có 1 con chung là Nguyễn minh Anh sinh ngày 15/10/2002, giao cháu Minh Anh cho chị H- ờng trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Lộc cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ ,việc cấp d- ỡng kể từ tháng 6/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án .

Anh Lộc đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị H- ờng và anh Lộc không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị H- ờng và anh Lộc mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H- ờng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp tại biên lai số 1465 ngày 12.6.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/04/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 29 tháng 04 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 130 ngày 21/04/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh D- ơng thành Lam - sinh năm: 1979.
Nghề nghiệp: Cán bộ .
Hộ khẩu th- ờng trú : số 9 Láng Hạ - Thành công - Ba đình
Tạm trú : số 23 ngõ 26 Nguyên Hồng - Láng hạ - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Trần minh Đức - sinh năm: 1979.
Nghề nghiệp: Chuyên viên .
Hộ khẩu th- ờng trú : số 12 tổ 46 ph- ờng Mai dịch - Cầu giấy
Tạm trú : số 23 ngõ 26 Nguyên Hồng - Láng hạ - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Lam và chị Đức thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm : Anh Lam và chị Đức kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 25.03.2004 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kim Liên - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại số 23 ngõ 26 Nguyên Hồng - Láng hạ - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Anh Lam và chị Đức cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: không có .

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Lam và chị Đức không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Anh Lam tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 29/04/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh D- ơng thành Lam**
và chị Trần minh Đức .

2. **Về con chung**: không có .

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Lam và chị Đức không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Lam và chị Đức mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Lam chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 1263 ngày 21.4.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 28/04/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 125 ngày 17/04/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn tiến Mạnh - sinh năm: 1973.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: P402 nhà 107 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Nguyễn thị Tuyến - sinh năm: 1982.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: P402 nhà 107 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Manh và chi Tuyến thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm : Anh Mạnh và chị Tuyến kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28.03.2003 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Láng hạ - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại P402 nhà 107 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Anh Mạnh và chị Tuyến cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Mạnh và chị Tuyến có 01 con chung là Nguyễn Tiến Anh (nam) - sinh ngày 11.08.2006. Ly hôn Anh Mạnh và chị Tuyến cùng thống nhất: anh Mạnh nuôi con . Không yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Mạnh và chị Tuyến không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Mạnh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 28/04/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn tiến Mạnh**
và chị Nguyễn thị Tuyến .

2. **Về con chung**: Anh Mạnh và chị Tuyến có 01 con chung là Nguyễn Tiến Anh (nam) - sinh ngày 11.08.2006. Giao cháu Tiến Anh cho anh Mạnh trực tiếp nuôi d- ỡng . Anh Mạnh không yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con .

Chị Tuyến đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Mạnh và chị Tuyến không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Mạnh và chị Tuyến mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Mạnh chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 1136 ngày 17.4.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 28/04/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 28 tháng 04 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 126 ngày 17/04/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Đỗ Hồng Điệp - sinh năm: 1982.
Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.
Trú quán: Số 2 ngõ 520 Xã Đàn - ph- ờng Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Phạm Ngọc Thắng - sinh năm: 1978.
Nghề nghiệp: Thợ làm tóc.
Trú quán: Số 2 ngõ 520 Xã Đàn - ph- ờng Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Điệp và anh Thắng thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm : Anh Thắng và chị Điệp kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28.01.2003 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại 71 Nguyễn Khuyến đến năm 2008 thì vợ chồng về sống tại số 2 ngõ 520 Xã Đàn - ph- ờng Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Anh Thắng và chị Điệp cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, và đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Thắng và chị Điệp có 02 con chung là Phạm Diệu Linh (nữ) - sinh ngày 16.10.2007 và Phạm Diệp Vy (nữ) - sinh ngày 26.05.2003. Ly hôn Anh Thắng và chị Điệp cùng thống nhất: anh Thắng nuôi cháu Vy, chị Điệp nuôi cháu Linh. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con.
- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Thắng, chị Điệp không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Điệp tự nguyên chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 28/04/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Đỗ hồng Điệp**
và Anh Phạm ngọc Thắng .

2. **Về con chung**: Chị Điệp và anh Thắng có 02 con chung là Phạm Diệu Linh (nữ) - sinh ngày 16.10.2007 và Phạm Diệp Vy (nữ) - sinh ngày 26.05.2003. Giao cháu Vy cho anh Thắng trực tiếp nuôi d- ỡng , giao cháu Linh cho chị Điệp trực tiếp nuôi d- ỡng . Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Chị Điệp và anh Thắng đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Điệp và anh Thắng không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Điệp và anh Thắng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Điệp chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp tại biên lai số 1146 ngày 17.4.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUẬT

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 20/04/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 20 tháng 04 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***

Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 107 ngày 10/04/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn anh Ph- ơng - sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Chuyên viên tín dụng .
Trú quán: số nhà 11 ngách 117/48 Thái hà - Đống Đa - Hà Nội.

Chị L- ơng thị Mai - sinh năm 1975.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Trú quán: số nhà 11 ngách 117/48 Thái hà - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Ph- ơng và chị Mai thống nhất trình bày nh- sau:

- Về tình cảm : Anh Ph- ơng và chị Mai kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 6.02.1998 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại số nhà 11 ngách 117/48 Thái Hà - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Ph- ơng và chị Mai có 02 con chung là Nguyễn ph- ơng Linh (nữ) - sinh ngày 6/11/1998 và Nguyễn ph- ơng Thảo (nữ) - sinh ngày 20/8/2005 Anh chị thống nhất anh Ph- ơng nuôi cháu Linh , chị Mai nuôi cháu Thảo . Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Ph- ơng và chị Mai không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Ph- ơng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 20/04/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn anh Ph- ơng và Chị L- ơng thị Mai** .

2. **Về con chung**: Anh Ph- ơng và chị Mai có 02 con chung là Nguyễn ph- ơng Linh (nữ) - sinh ngày 6/11/1998 và Nguyễn ph- ơng Thảo (nữ) - sinh ngày 20/8/2005

Giao cháu Linh cho anh Ph- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng , giao cháu Thảo cho chị Mai trực tiếp nuôi d- ỡng . Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Anh Ph- ơng và chị Mai đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Ph- ơng và chị Mai không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Ph- ơng và chị Mai mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ph- ơng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 1097 ngày 10.4.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2009

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 8/04/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 8 tháng 04 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 99 ngày 1/04/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Trịnh Anh Tuấn - sinh năm 1975.
Nghề nghiệp: Phóng viên.
Trú quán: 412 Tr- ờng Chinh (số cũ127C)-ph- ờng Ngã T- Sở- Đống Đa - Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị Điệp - sinh năm 1984.
Nghề nghiệp: Nhân viên.
Trú quán: 412 Tr- ờng Chinh (số cũ127C)-ph- ờng Ngã T- Sở -Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Tuấn và chị Điệp thống nhất trình bày nh- sau:

Anh Tuấn và chị Điệp kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 02.12.2005 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ngã T- Sở - Đống Đa - Hà Nội.

Sau khi kết hôn vợ chồng cùng chung sống tại 412 Tr- ờng Chinh - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có con chung. Anh Tuấn, chị Điệp cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh Tuấn, chị Điệp không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh Tuấn tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 8/04/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Trịnh Anh Tuấn và Chị Nguyễn Thị Điệp** .

2. **Về con chung**: không có

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Tuấn và chị Điệp không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Tuấn và chị Điệp mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 1045 ngày 27.3.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUẬT

Hà Nội, ngày 8 tháng 4 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 16/03/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 16 tháng 03 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 58 ngày 3/03/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị L- u thuý Hằng - sinh năm 1971.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Trú quán : P2 B20 (số mới 67 ngõ 97) Phạm ngọc Thạch - Kim liên - Đống đa -

Hà Nội.

Anh Nguyễn đình Tr- ờng Sơn (Nguyễn tr- ờng Sơn)- sinh năm 1971.

Nghề nghiệp: Cán bộ .

Trú quán : P2 B20 (số mới 67 ngõ 97) Phạm ngọc Thạch - Kim liên - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Sơn và chi Hằng thống nhất trình bày nh- sau:

Anh Sơn và chị Hằng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 25/12/1992 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Thanh Miếu - Thành phố Việt trì - Phú Thọ .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại P2 B20 (số mới 67 ngõ 97) Phạm ngọc Thạch - Kim liên - Đống đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Anh Sơn và chị Hằng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn đình Ph- ơng Nam (nam) sinh ngày 16/4/2003 , cháu Nguyễn thị Ph- ơng Thảo (nữ) sinh ngày 2/12/1993 .Khi ly hôn Anh Sơn và chị Hằng thống nhất để chị Hằng nuôi 2 con chung . Hàng tháng anh Sơn cấp d- ỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng .

- Về tài sản , nhà ở chung : Anh Sơn và chị Hằng tự giải quyết và không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: chị Hằng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 16/03/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị L- u thuý Hằng và anh Nguyễn đình Tr- ờng Sơn** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn đình Ph- ơng Nam (nam) sinh ngày 16/4/2003 , cháu Nguyễn thị Ph- ơng Thảo (nữ) sinh ngày 2/12/1993 .Giao cả hai cháu Thảo và cháu Nam cho chị Hằng trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Sơn cấp d- ỡng nuôi con 10.000.000đ/tháng .Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 3/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Sơn đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Hằng và anh Sơn không yêu cầu Toà án giải

quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Hằng và anh Sơn mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hằng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp tại biên lai số 1903 ngày 3.3.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2009

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 02/03/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 02 tháng 03 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 40 ngày 20/02/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Nguyễn Thị Hạnh - sinh năm 1974.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán: 8D (số mới 40) tổ 10B ph- ờng Thịnh Quang - Đống đa - Hà nội

Anh Nguyễn Mạnh Quang - sinh năm 1971.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: 8D (số mới 40) tổ 10B ph- ờng Thịnh Quang - Đống đa - Hà nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Hạnh và anh Quang thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Hạnh và anh Quang kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện từ năm 1993 , nh- ng đến ngày 08.03.2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 8D tổ 10B ph- ờng Thịnh Quang - Đống đa - Hà nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay, nguyên nhân là do không hợp tính tình , bất đồng quan điểm sống. Chị Hạnh, anh Quang cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 1 con chung là Nguyễn ánh Tuyết (nữ) - sinh ngày 07.08.1993. Khi ly hôn chị Hạnh, anh Quang thống nhất để anh Quang nuôi con chung và hàng tháng chị Hạnh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ (một triệu đồng).

- Về tài sản , nhà ở chung: Chị Hạnh, anh Quang không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: Chị Hạnh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí .

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 2/03/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Nguyễn Thị Hạnh và anh Nguyễn Mạnh Quang**.

2. **Về con chung**: Anh chị có 1 con chung là Nguyễn ánh Tuyết (nữ) - sinh ngày 07.08.1993.Giao cháu Tuyết cho anh Quang trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng chị Hạnh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng , việc cấp d- ỡng kể từ tháng 3/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có Quyết định khác của Toà án .

Chị Hạnh đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Hạnh và anh Quang không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Hạnh và anh Quang mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hạnh chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp tại biên lai số 2899 ngày 20.2.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 2 tháng 3 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 19/2/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 19 tháng 2 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 25 ngày 10/2/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Nguyễn Hồ Bắc - sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : P8 C3 Trung Liệt - Đống đa - Hà nội

Chị Bùi Xuân Hiền - sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Trú quán : P416 H2 Thành công - Ba đình - Hà nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Bắc và chị Hiền thống nhất trình bày nh- sau:

Anh Bắc và chị Hiền kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 19/3/2001 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số P8 C3 Trung Liệt - Đống đa - Hà nội . Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ nhiều năm nay , nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống , anh chị sống ly thân mỗi ng- ời mỗi nơi . Anh Bắc và chị Hiền cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 1 con chung là cháu Nguyễn tam Phong (nam) sinh ngày 20/8/2002 .Khi ly hôn Anh Bắc và chị Hiền thống nhất để chị Hiền nuôi 1 con chung và tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Bắc.

- Về tài sản , nhà ở chung : Anh Bắc và chị Hiền không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: anh Bắc tự nguyện chịu cả tiền lệ phí .

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 19/2/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Nguyễn hồ Bắc và chị Bùi xuân Hiền** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 1 con chung là cháu Nguyễn tam Phong (nam) sinh ngày 20/8/2002 .Giao cháu Phong cho chị Hiền trực tiếp nuôi d- ỡng . Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đ- ơng sự tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Bắc đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .

Anh Bắc đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Bắc và chị Hiền không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Bắc và chị Hiền mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bắc chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 2861 ngày 10.2.2009 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày19 tháng 2 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09 /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 14/1/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 14 tháng 1 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 01 ngày 2/1/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Nguyễn thị Mai Hằng - sinh năm 1969.
Nghề nghiệp: Kinh doanh .
Trú quán : số 7 ngách 34/82 Hoàng cầu - Đống đa - Hà Nội.
Hộ khẩu th- ờng trú : số 7 ngõ 112 Tây sơn - Quang trung - Đống đa - Hà nội

Anh Trần công Dũng **-** sinh năm 1969.
Nghề nghiệp: Tự do .
Hộ khẩu th- ờng trú : P409 C8 Nghĩa tân - Cầu giấy - Hà nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Dũng và chị Hằng thống nhất thoả thuận nh- sau :

Anh Dũng và chị Hằng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Quang Trung .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 7 ngách 34/82 Hoàng cầu - Đống đa - Hà Nội . Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2004 , nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống , anh chị sống ly thân mỗi ng- ời mỗi nơi . Anh Dũng và chị Hằng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 2 con chung là cháu Trần ph- ơng Anh (nữ) sinh ngày 7/12/1994 , cháu Trần nguyễn phúc Đông (nam) sinh ngày 3/1/2003 .Khi lyhôn Anh Dũng và chị Hằng thống nhất để chị Hằng nuôi 2 con chung . Hàng tháng anh Dũng cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng .

- Về tài sản , nhà ở chung : Anh Dũng và chị Hằng tự giải quyết và không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: chị Hằng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 14/1/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Nguyễn thị Mai Hằng và Anh Trần công Dũng** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 2 con chung là cháu Trần ph- ơng Anh (nữ) sinh ngày 7/12/1994 , cháu Trần nguyễn phúc Đông (nam) sinh ngày 3/1/2003 .Giao cả hai cháu Ph- ơng Anh và cháu Đông cho chị Hằng trực tiếp nuôi d- ỡng .Hàng tháng anh Dũng cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000đ/tháng,việc cấp d- ỡng kể kể từ tháng 1/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án .

- Về tài sản , nhà ở chung : Anh Dũng và chị Hằng tự giải quyết và không yêu cầu Toà án giải quyết .

Anh Dũng đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Dũng và chị Hằng tự giải quyết và không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Dũng và chị Hằng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hằng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp tại biên lai số 0901 ngày 31.12.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày14 tháng 1 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06A /2009/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 9/1/2009

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 9 tháng 1 năm 2009.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.

Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 02 ngày 2/1/2009 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Mai hoài Anh - sinh năm 1975.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : P28B B10 tập thể Kim Liên - Đống đa - Hà Nội.

Anh Lê thanh Hải - sinh năm 1971.
Nghề nghiệp: Kinh doanh .
Trú quán : P28B B10 tập thể Kim Liên - Đống đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Hải và chị Hoài Anh thống nhất thoả thuận nh- sau :

Anh Hải và chị Hoài Anh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 7/1/2000 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kim liên .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại P28B B10 tập thể Kim Liên - Đống đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 2003 , nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống , anh chị sống ly thân mỗi ng- ời mỗi nơi . Anh Hải và chị Hoài Anh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 1 con chung là cháu Lê Minh Đức (nam) sinh ngày 15/7/2001 .Giao cháu Đức cho chị Hoài Anh trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Hải cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản , nhà ở chung : Anh Hải và chị Hoài Anh tự xác nhận không có tài sản , nhà ở chung và không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: chị Hoài Anh tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 9/1/2009 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Lê thanh Hải và Chị Mai hoài Anh** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 1 con chung là cháu Lê Minh Đức (nam) sinh ngày 15/7/2001 .Giao cháu Đức cho chị Hoài Anh trực tiếp nuôi d- ỡng , hàng tháng anh Hải

cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ , việc cấp d- ỡng kể từ tháng 1/2009 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án .

Anh Hải đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Hải và chị Hoài Anh tự xác nhận không có tài sản , nhà ở chung và không yêu cầu Toà án giải quyết .Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Hải và chị Hoài Anh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hoài Anh chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (chị đã nộp tại biên lai số 0902 ngày 31.12.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 9 tháng 1 năm 2009
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 29 tháng 12 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 360 ngày 19/12/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Đỗ tuấn Dũng - sinh năm 1964.
Nghề nghiệp: công nhân .

Trú quán : 88 ngõ An trạch II - P. Quốc tử giám - Đống Đa - Hà Nội.

Chị Nguyễn thị Huệ - sinh năm 1971.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán : 88 ngõ An trạch II - P. Quốc tử giám - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Dũng và chị Huệ thống nhất trình bày nh- sau:

Anh Dũng và chị Huệ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/11/1990 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Quốc tử giám .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 88 ngõ An trạch II - P. Quốc tử giám - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay . Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ ngày 20/8/2001 , nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Anh Dũng và chị Huệ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 3 con chung là cháu Đỗ tuyết Trinh sinh 18/7/1991 , Đỗ tuyết Nga sinh 18/5/1993 , Đỗ tuấn Minh sinh 11/6/1998 .

Khi ly hôn Anh Dũng và chị Huệ thống nhất để anh Dũng nuôi 3 con chung . Anh Dũng không yêu cầu cấp d- ỡng nuôi con

- Về tài sản , nhà ở chung : Anh Dũng và chị Huệ xác nhận không có tài sản , nhà ở chung và không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: anh Dũng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày29/12/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Anh Đỗ tuấn Dũng và chị Nguyễn thị Huệ** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 3 con chung là cháu Đỗ tuyết Trinh sinh 18/7/1991 , Đỗ tuyết Nga sinh 18/5/1993 , Đỗ tuấn Minh sinh 11/6/1998 .Giao cháu Trinh , Nga , Minh cho anh Dũng trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đ- ơng sự tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .

Chị Huệ đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Dũng và chị Huệ không yêu cầu Toà án giải

quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Dũng và chị Huệ mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Dũng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 0840 ngày 19.12.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 278 /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/12/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 31 tháng 12 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 359 ngày 19/12/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Đàm thị minh Tâm - sinh năm 1957.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú quán : 53 Ngô thì Nhậm - P. Ngô thì Nhậm - Hai bà tr- ng - Hà Nội.

Anh Lê quang Trung - sinh năm 1956.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán : 12 dãy 7 ngõ Trung tả - Thổ quan - Đống đa - Hà nội .
(Số mới : 11/85/28 ngõ Trung tả - Thổ quan - Đống đa - Hà nội .)

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Tâm và anh Trung thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Tâm và anh Trung_ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 11/12/1984 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ngô thì Nhậm

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc một thời gian đến năm 1993 thì hai vợ chồng sống ly thân . Anh Trung ở tại 12 dãy 7 ngõ Trung tả - Thổ quan - Đống đa - Hà nội còn hai mẹ con chị ở tại 53 Ngô thì Nhậm - P. Ngô thì Nhậm - Đống Đa - Hà Nội cho đến nay .

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn từ năm 1993 , nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Chị Tâm và anh Trung cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 1 con chung là cháu Lê trung Hiếu sinh ngày 4/9/1986 . Cháu Hiếu đã tr- ởng thành , việc cháu ở với ai là do cháu quyết định.

- Về tài sản , nhà ở chung : Chị Tâm và anh Trung xác nhận không có tài sản , nhà ở chung và không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: chị Tâm tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/12/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: **Chị Đàm thị minh Tâm và Anh Lê quang Trung** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 1 con chung là cháu Lê trung Hiếu sinh ngày 4/9/1986 . Cháu Hiếu đã tr- ởng thành , việc cháu ở với ai là do cháu quyết định.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Tâm và Anh Trung không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Tâm và Anh Trung mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Tâm chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 0843 ngày 19.12.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 15/12/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 15 tháng 12 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 336 ngày 1/12/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Đặng chí Thắng - sinh năm 1976.
Nghề nghiệp: Công nhân .
Trú quán : số 5 phố Đặng trần Côn - Quốc tử giám - Đống Đa - Hà Nội.

- Chị Nguyễn thị thanh Thuỷ **-** sinh năm 1977.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán : số 5 phố Đặng trần Côn - Quốc tử giám - Đống Đa - Hà Nội.
Tạm trú : 13 ngách 562/12 Thuỵ khuê - Tây hồ - Hà nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Thuỷ và anh Thắng thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Thuỷ và anh Thắng_ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2005 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Quốc tử giám .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số số 5 phố Đặng trần Côn - Quốc tử giám

- Đống Đa - Hà Nội , đến tháng 11 năm 2008 thì chị về ở tại nhà bố mẹ đẻ tại 13 ngách 562/12 Thuỵ khuê cho đến nay . Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Chị Thuỷ và anh Thắng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 1 con chung là cháu Đặng gia Bách sinh 4/6/2006. Khi ly hôn Chị Thuỷ và anh Thắng thống nhất để chị Thuỷ nuôi con chung .

Anh Thắng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng .

- Về tài sản , nhà ở chung : Chị Thuỷ và anh Thắng xác nhận không có tài sản , nhà ở chung và không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: anh Thắng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 8/12/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của: Anh Đặng chí Thắng và Chị Nguyễn thị thanh Thuỷ.

2. **Về con chung**: Anh chị có con chung là cháu Đặng gia Bách sinh 4/6/2006. Giao cháu Bách cho chị Thuỷ trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Thắng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 12/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án .

Anh Thắng đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Thuỷ và anh Thắng không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Thuỷ và anh Thắng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Thắng chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 0762 ngày 28.12.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 28/11/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 319 ngày 18/11/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Ngọc Diệp - sinh năm 1961.
Nghề nghiệp: Tự do.
Hộ khẩu: Phòng 47 B13 tập thể Kim Liên - Đống Đa - Hà Nội.
Hiện ở: Phòng 405^{B} B10 tập thể Kim Liên - Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Phạm Duy Bích - sinh năm 1961.
Nghề nghiệp: Lái xe tự do.
Hộ khẩu: Phòng 47 B13 tập thể Kim Liên - Đống Đa - Hà Nội.
Hiện ở: Phòng 405^{B} B10 tập thể Kim Liên - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Diệp và anh Bích thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Diệp và anh Bích kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 30/1/1989 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kim liên .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số B13 phụ Kim liên - Đống đa - Hà nội , đến đầu năm 2008 thì anh chị chuyển về ở tại P405b B10 cũ Kim Liên cho đến nay . Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Chị Diệp và anh Bích cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 2 con chung là cháu Phạm duy Bình sinh 1989, Phạm duy Ngọc sinh 1995 . Cháu Bình đã tr- ởng thành việc cháu ở với ai là do cháu quyết định Khi ly hôn Chị Diệp và anh Bích thống nhất để chị Diệp nuôi con chung . Anh Bích cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ/tháng .

- Về tài sản , nhà ở chung : Chị Diệp và anh Bích không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: Chị Diệp tự nguyện chịu cả tiền lệ phí .

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 28/11/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Chị Nguyễn Ngọc Diệp và Anh Phạm Duy Bích** .

2. **Về con chung**: Anh chị có 2 con chung là cháu Phạm duy Bình (nam) sinh năm 1989, Phạm duy Ngọc (nam) sinh ngày: 6/2/1995 .

Khi ly hôn cháu Bình đã tr- ởng thành việc cháu ở với ai là do cháu quyết định.

Giao cháu Phạm duy Ngọc cho chị Diệp trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Bích cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ/tháng, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 12/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có quyết định khác của Toà án .

Anh Bích đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Diệp và anh Bích tự giải quyết không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Diệp và anh Bích mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Diệp chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 0722 ngày 18.11.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 239 /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 17/11/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 17 tháng 11 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 311 ngày 07/11/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Hàn Thị Mùi - sinh năm 1978.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 146 ngách 95/8 phố Chùa Bộc (số cũ: P7A1 tập thể Công ty t- vấn xât dựng thuỷ lợi) ph- ờng Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Đặng Đình Kiên - sinh năm 1974.
Nghề nghiệp: Tự do.
Hộ khẩu: A10 tập thể Viện khảo sát thiết kế thuỷ lợi Trung Liệt - ph- ờng Trung Liệt- Đống Đa - Hà Nội.
Hiện ở: Số 10 ngõ 125 phố Bùi X- ơng Trạch - Thanh Xuân - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Mùi và anh Kiên thống nhất trình bày nh- sau:
Chị Mùi và anh Kiên kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 04.09.2003 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt - Đống Đa.
Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tập thể Viện nghiên cứu khoa học thuỷ lợi. Đến tháng 02.2008 do mâu thuẫn sâu sắc nên anh Kiên chuyển đến ở số 10 ngõ 125 phố Bùi X- ơng Trạch - Thanh Xuân, còn chị Mùi vẫn ở tại số 146 ngách 95/8 phố Chùa Bộc - ph- ờng Trung Liệt cho đến nay.
Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân mỗi ng- ời một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị Mùi và anh Kiên cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.
- Về con chung: Chị Mùi, anh Kiên có 1 con chung là: Đặng Tuấn Kiệt (nam) sinh ngày: 15/12/2003. Khi ly hôn chị Mùi và anh Kiên thống nhất: giao con cho chị Mùi nuôi

d- ỡng , tạm hoãn tiền cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Kiên .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Mùi và anh Kiên không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Chị Mùi và anh Kiên xác nhận không có nợ chung.
- Về lệ phí: Chị Mùi tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 17/11/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Chị Hàn Thị Mùi và anh Đặng Đình Kiên**.

2. **Về con chung**: Giao cháu Đặng Tuấn Kiệt (nam) sinh ngày: 15/12/2003 cho chị Mùi trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đ- ơng sự tạm hoãn tiền cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Kiên cho đến khi các bên đ- ơng sự có yêu cầu.

Anh Kiên đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Mùi, anh Kiên không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Mùi, anh Kiên mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mùi chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị Mùi đã nộp tại biên lai số 0694 ngày 4.11.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 11 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 14/11/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 14 tháng 11 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 303 ngày 04/11/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn Đình Sơn - sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú tại: số 55A ngõ 199 - tổ 9 Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

- Chị Nguyễn Thị Mùi - sinh năm 1978.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú tại: số 55A ngõ 199 - tổ 9 Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Mùi và anh Sơn thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Mùi và anh Sơn kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 8/3/2001 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa.

Sau khi kết hôn chị Mùi, anh Sơn chung sống tại số 55A ngõ 199 - tổ 9 Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Chị Mùi và anh Sơn cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung: Chị Mùi, anh Sơn có 1 con chung là: Nguyễn Đình Minh Tuấn (nam) sinh ngày: 5/9/2001. Khi ly hôn chị Mùi, anh Sơn thống nhất để anh Sơn nuôi con chung, chị Mùi cấp d- ỡng nuôi con 200.000đ/tháng (hai trăm nghìn đồng).

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Mùi và anh Sơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Anh Sơn tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 14/11/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với

nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Anh Nguyễn Đình Sơn và chị Nguyễn Thị Mùi**.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Đình Minh Tuấn (nam) sinh ngày: 5/9/2001 cho anh Sơn trực tiếp nuôi d- ỡng, chị Mùi cấp d- ỡng nuôi con 200.000đ/tháng (hai trăm nghìn đồng).

Chị Mùi đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Anh Sơn, chị Mùi không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Anh Sơn, chị Mùi mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Sơn chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Anh Sơn đã nộp tại biên lai số 0689 ngày 04.11.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 04/11/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 04 tháng 11 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 295 ngày 23/10/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Đặng Thị Mùa - sinh năm 1965.
Nghề nghiệp: Kế toán .
Trú tại: P80 nhà C- Nguyễn công Trứ - Hai bà Tr- ng - Hà Nội.

- Anh Bùi Duy H- ng - sinh năm 1959.
Nghề nghiệp: Tự do .
Trú tại: Số 68 đ- ờng Láng - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Mùa và anh H- ng thống nhất trình bày nh- sau:
Chị Mùa và anh H- ng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 5/11/2001 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ngã T- Sở - Đống Đa.
Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Số 68 Đ- ờng Láng - Đống Đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân đã 7 năm nay. Chị Mùa và anh H- ng cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án công nhận việc thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Mùa và anh H- ng có 1 con chung là cháu Bùi Hà Thu (nữ) sinh ngày 9/8/2002. Khi ly hôn anh chị thống nhất để chị Mùa trực tiếp nuôi d- ỡng con chung. Chị Mùa và anh H- ng cùng thống nhất tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh H- ng đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .
- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Mùa và anh H- ng không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Mùa tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại

phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 04/11/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:-Khoản 1 điều 89, điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Đặng Thị Mùa và Bùi Duy H- ng**.

2. **Về con chung**: Giao cháu Bùi Hà Thu (nữ) sinh ngày 9/8/2002 cho chị Mùa trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đ- ơng sự tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh H- ng đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .

Anh H- ng đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản và nhà ở chung: Chị Mùa , anh H- ng không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về lệ phí: Chị Mùa, anh H- ng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Mùa chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 663 ngày 23.10.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 214/2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

---

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 17 tháng 10 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 2 ngày 10/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn Minh Tuấn (Nguyễn Văn Tuấn) - sinh năm 1964.
Nghề nghiệp: Bộ đội.
Trú tại: Số 20 tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.

- Chị Đoàn Thị Thuý Nga - sinh năm 1969.
Nghề nghiệp: Nhân viên.
Trú tại: Số 20 tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Nga và anh Tuấn thống nhất trình bày nh- sau:
Chị Nga và anh Tuấn kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 23/12/2002 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Kh- ơng Trung.
Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại 20 tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Nay Chị Nga và anh Tuấn cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Anh chị có 2 con chung là cháu Nguyễn Ph- ơng Huyền (nữ) sinh ngày 15/4/1991, cháu Nguyễn Ph- ơng Minh (nữ) sinh ngày 16/3/2003. Ly hôn anh chị thống nhất để chị Nga nuôi cháu Minh , anh Tuấn nuôi cháu Huyền. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản (gồm các động sản): Anh Tuấn và chị Nga không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về nhà ở chung: Anh Tuấn và chị Nga thống nhất nh- sau :

Anh Tuấn và chị Nga có 1 ngôi nhà tại 20C tổ 87 ph- ờng Ô chợ dừa là tài sản chung vợ chồng đã đ- ợc UBND Quận Đống Đa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai anh Tuấn và chị Nga.

Ly hôn anh chị thống nhất nh- sau: Chị Nga đ- ợc toàn quyền sở hữu nhà đất tại 20C tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa và có trách nhiệm thanh toán cho anh Tuấn số tiền 810.000.000đ (tám trăm m- ời triệu đồng chẵn). Ngày 17.10.2008 anh Tuấn đã nhận đủ số tiền 810.000.000đ (tám trăm m- ời triệu đồng chẵn) - có biên bản giao nhận tiền. Sau khi anh Tuấn nhận đủ số tiền nêu trên sẽ không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì tại ngôi nhà trên.

Chị Nga và anh Tuấn đề nghị Toà án ghi nhận sự tự nguyện thoả thuận trên của anh chị.

- Về nợ: anh Tuấn, chị Nga xác nhận anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ.

- Về lệ phí: Anh Tuấn tự nguyện chịu cả tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 17/10/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 95 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Anh Nguyễn Minh Tuấn (anh Nguyễn Văn Tuấn) và chị Đoàn Thị Thuý Nga.**

2. **Về con chung**:

- Về con chung: Giao cháu cháu Nguyễn Ph- ơng Minh (nữ) sinh ngày 16/3/2003 cho chị Nga trực tiếp nuôi d- ỡng. Giao cháu Nguyễn Ph- ơng Huyền (nữ) sinh ngày 15/4/1991 cho anh Tuấn trực tiếp nuôi d- ỡng. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con cho nhau.

Anh Tuấn, chị Nga đ- ợc quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. Về tài sản (gồm các động sản): Anh Tuấn và chị Nga không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. Về nhà ở chung: Nhà đất tại 20C tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa - Đống Đa - Hà Nội là tài sản chung vợ chồng đã đ- ợc UBND Quận Đống Đa cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hai anh Tuấn và chị Nga.

Khi ly hôn chị Đoàn Thị Thuý Nga đã thanh toán xong cho anh Nguyễn Minh Tuấn

(Nguyễn Văn Tuấn) số tiền 810.000.000đ (tám trăm m- ời triệu đồng chẵn), anh Nguyễn Minh Tuấn (Nguyễn Văn Tuấn) đã nhận đủ số tiền 810.000.000đ (tám trăm m- ời triệu đồng chẵn). Chị Đoàn Thị Thuý Nga đ- ợc toàn quyền sở hữu nhà đất tại 20C tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa. Anh Tuấn không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì tại nhà đất tại 20C tổ 87 ph- ờng Ô Chợ Dừa.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật chị Nga phải đến các cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục về Nhà đất theo quy định của Pháp luật.

5. Về nợ: anh Tuấn, chị Nga xác nhận anh chị không nợ ai, không cho ai vay nợ.

6. Về lệ phí: Anh Tuấn, chị Nga mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn chịu cả 50.000 đồng lệ phí ly hon sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số ngày 10.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2008

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 17/10/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

---

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 17 tháng 10 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 257 ngày 19/09/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Mai Ph- ơng - sinh năm 1972
Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng.
Trú tại: Số 46 ngõ 150 phố Kim Hoa- ph- ờng Ph- ơng Liên- Đống Đa-Hà Nội.

- Anh Thái Lâm Sinh - sinh năm 1975.
Nghề nghiệp: Nhân viên .
Trú tại: Số 46 ngõ 150 phố Kim Hoa- ph- ờng Ph- ơng Liên- Đống Đa-Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Ph- ơng , anh Sinh thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Ph- ơng , anh Sinh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ph- ơng Liên -Đống đa.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Số 46 ngõ 150 phố Kim Hoa - ph- ờng Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống Chị Ph- ơng , anh Sinh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Chị Ph- ơng , anh Sinh thống nhất khi ly hôn để chị Ph- ơng nuôi cháu Trân , hàng tháng anh Sinh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ.

- Về tài sản , nhà ở chung : Chị Ph- ơng , anh Sinh không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về lệ phí: Chị Ph- ơng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng

với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 29/09/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: -Khoản 1 điều 89,điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Chị Nguyễn Mai Ph- ơng và anh Thái Lâm Sinh** .

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

2.1. **Về con chung**: Giao cháu Thái Nguyễn bảo Trân (nữ) sinh ngày 1/10/2007 cho chị Ph- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Sinh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ , việc cấp d- ỡng kể từ tháng 9/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Sinh đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2.2 **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Ph- ơng , anh Sinh không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

3. **Về lệ phí**: Chị Ph- ơng , anh Sinh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ph- ơng tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 0498 ngày 19.09.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/09/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
----

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 29 tháng 09 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 257 ngày 19/09/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Mai Ph- ơng - sinh năm 1972
Nghề nghiệp: Nhân viên văn phòng.
Trú tại: Số 46 ngõ 150 phố Kim Hoa- ph- ờng Ph- ơng Liên- Đống Đa-Hà Nội.

- Anh Thái Lâm Sinh - sinh năm 1975.
Nghề nghiệp: Nhân viên .
Trú tại: Số 46 ngõ 150 phố Kim Hoa- ph- ờng Ph- ơng Liên- Đống Đa-Hà Nội.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Ph- ơng , anh Sinh thống nhất trình bày nh- sau:
Chị Ph- ơng , anh Sinh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 21/12/2007 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ph- ơng Liên -Đống đa.
Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại Số 46 ngõ 150 phố Kim Hoa - ph- ờng Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống Chị Ph- ơng , anh Sinh cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .
- Về con chung : Chị Ph- ơng , anh Sinh thống nhất khi ly hôn để chị Ph- ơng nuôi cháu Trân , hàng tháng anh Sinh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ.
- Về tài sản , nhà ở chung : Chị Ph- ơng , anh Sinh không yêu cầu Toà án giải quyết .
- Về lệ phí: Chị Ph- ơng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 29/09/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: -Khoản 1 điều 89,điều 90, 92 , 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Chị Nguyễn Mai Ph- ơng và anh Thái**

Lâm Sinh .

2. Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

2.1. **Về con chung**: Giao cháu Thái Nguyễn bảo Trân (nữ) sinh ngày 1/10/2007 cho chị Ph- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Sinh cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ , việc cấp d- ỡng kể từ tháng 9/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Sinh đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

2.2 **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Ph- ơng , anh Sinh không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

3. **Về lệ phí**: Chị Ph- ơng , anh Sinh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị Ph- ơng tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 0498 ngày 19.09.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:175 /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/08/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
----

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 29 tháng 08 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 217 ngày 15/08/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Nguyễn h- ũ Tuấn sinh năm 1970
Nghề nghiệp: Công nhân .
Trú quán : 164b tổ 38 Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà Nội.

- Chị Chu thị Đức - sinh năm 1981.
Nghề nghiệp: Thợ may .
Trú quán : 42 phố Vân hồ - P. Lê đại hành - Hai bà tr- ng - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Anh Tuấn và chị Đức thống nhất trình bày nh- sau:
Anh Tuấn và chị Đức kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 4/8/2004 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Ph- ơng Liên -Đống đa
Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại 164b tổ 38 Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không có con . Từ tháng 7/2008 do mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân mỗi ng- ời mỗi nơi. Nay anh Tuấn và chị Đức cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .
- Về con chung : Không có
- Về tài sản , nhà ở chung Anh Tuấn , chị Đức , không yêu cầu Toà án giải quyết .
- Về lệ phí: Anh Tuấn tự nguyện chịu cả tiền lệ phí

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại

phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 29/08/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Anh Nguyễn hữu Tuấn và chị Chu thị Đức**

2. **Về con chung**: Không có .

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Anh Tuấn và chị Đức không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Anh Tuấn và chị Đức mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đức chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 0377 ngày 12.08.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:168/2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 20/8/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 20 tháng 8 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: **Trần Thị Kim Hồng** - *thẩm phán.*
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Đoàn Thị Hằng - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Ông Chu Tuấn Anh - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 213 ngày 05/8/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Lê Quốc Tùng - sinh năm 1971
Nghề nghiệp: Không
Trú quán : Số 4 ngách 252/15 phố Tây Sơn - ph- ờng Trung Liệt - Đống đa - Hà nội

Chị Lê Thị Mai Ph- ơng - sinh năm 1977
Nghề nghiệp: Không.
Trú quán : Số 4 ngách 252/15 phố Tây Sơn - ph- ờng Trung Liệt - Đống đa - Hà nội

NÔI DUNG YÊU CẦU

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 2001 và có đăng ký kết hôn tại uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt - quận Đống Đa - Hà Nội.

Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc nguyên nhân do không phù hợp tính tình và quan điểm sống. Nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng đã hết, cùng xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: Không có

Về tài sản , nhà ở : Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết .

Về lệ phí : Anh Tùng tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí ly hôn(đã nộp).

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 20/8/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: - Khoản 1 điều 89,điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
-Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc Tùng và chị Lê Thị Mai Ph- ơng.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:
1. **Về con chung**: Không có

2. **Về tài sản chung**: Anh Tùng và chị Ph- ơng cùng thống nhất xác nhận vợ chồng không có tài sản và nhà ở chung, không yêu cầu toà giải quyết. Nên không xem xét.

3.**Về lệ phí**: Anh Tùng tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí ly hôn (Đã nộp đủ 50.000 đ tại biên lai số 000355 ngày 05/8/2008 tại cơ quan thi hành án quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

TR□N TH□KIM H□NG

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 163 /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 15/08/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, chia tài sản khi ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 15 tháng 08 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 212 ngày 5/08/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Anh Bùi hữu Hiếu **-** sinh năm 1974.
Nghề nghiệp: Kỹ s- .

Trú quán : (số cũ P27C - E3 - Ph- ơng Mai) P422 E3 Ph- ơng Mai - Đống Đa - Hà Nội

- Chị Phạm thị Minh H- ơng - sinh năm 1979.

Nghề nghiệp: Nhân viên .

Trú quán : (số cũ P27C - E3 - Ph- ơng Mai) P422 E3 Ph- ơng Mai - Đống Đa - Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Hiếu và chi H- ơng thống nhất trình bày nh- sau:

Anh Hiếu và chị H- ơng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2003 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Láng hạ .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc 1 thời gian , sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do chị H- ơng bị vô sinh bẩm sinh , nay cả anh Hiếu và chị H- ơng xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

- Về con chung : Không có

- Về tài sản : (Các động sản) : Anh Hiếu và chị H- ơng không yêu cầu Toà án giải quyết .

- Về nhà ở : tại P422 E3 Ph- ơng Mai (số cũ : P27 C E3 Ph- ơng Mai) - Đống đa - Hà nội .

Anh Hiếu và chị H- ơng thống nhất trình bày nh- sau : Nhà này thuộc quyền sở hữu của ông Thái Nguyễn hùng Thu và bà Lê thị tiến Vinh đã đ- ợc UBND thành phố Hà nội cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất số 10109295885 ngày 17/11/2003 . Ngày 3.1.2008 Anh Hiếu và chị H- ơng đã mua của ông Thu bà Vinh có hợp đồng mua bán số 157.08 tại Phòng công chứng nhà n- ớc số 1 . Ngày 1.2.2008 Văn phòng đăng ký đất và nhà - Sở tài nguyên môi tr- ờng và nhà đất đã đăng ký chủ sở hữu , chủ sử dụng đứng tên anh Bùi hữu Hiếu và chị Phạm thị Minh H- ơng .

Khi ly hôn anh Hiếu và chị H- ơng thống nhất tự chia tài sản chung nh- sau : anh Hiếu đ- ợc toàn quyền sở hữu và sử dụng căn hộ P422 E3 Ph- ơng Mai (số cũ : P27 C E3 Ph- ơng Mai) - Đống đa - Hà nội và có trách nhiệm thanh toán cho chị H- ơng 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) để chị H- ơng tự tìm nơi ở mới sau ly hôn .Anh Hiếu đã thanh toán đầy đủ tiền cho chị H- ơng , chị H- ơng không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì tại căn hộ trên .

Anh Hiếu và chị H- ơng đã tự chia nhau xong về tài sản và cùng đề nghị Toà án ghi nhận sự tự nguyện trên của anh chị .

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 15/08/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: -Khoản 1 điều 89,điều 90, 95 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Anh Bùi hữu Hiếu và Chị Phạm thị Minh H- ơng .**

2. **Về con chung**: Không có .

3. **Về tài sản (các động sản)** : Anh Hiếu , chị H- ơng không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4.**Về nhà ở chung :** Căn hộ P422 E3 Ph- ơng Mai (số cũ : P27 C E3 Ph- ơng Mai) - Đống đa - Hà nội thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Ông Thái nguyễn Hùng Thu và bà Lê thị Tiến Vinh - Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất do UBND Thành phố Hà nội cấp số 10109295885 ngày 17/11/2003 .

Ngày 1.2.2008 Văn phòng đăng ký đất và nhà - Sở tài nguyên môi tr- ờng và nhà đất Hà nội đã đăng ký chủ sở hữu , chủ sử dụng đứng tên anh Bùi hữu Hiếu và chị Phạm thị Minh H- ơng .

Khi ly hôn anh Bùi hữu Hiếu đã thanh toán xong cho chị Phạm thị Minh H- ơng số tiền 200.000.000đ Hai trăm triệu đồng) để chị H- ơng tự tìm nơi ở mới sau ly hôn .

Anh Bùi hữu Hiếu đ- ợc toàn quyền sở hữu và sử dụng Căn hộ P422 E3 Ph- ơng Mai (số cũ : P27 C E3 Ph- ơng Mai) - Đống đa - Hà nội . Chị Phạm thị Minh H- ơng không còn quyền lợi và nghĩa vụ gì tại căn hộ trên .

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật anh Hiếu phải đến các cơ quan nhà n- ớc có thẩm quyền để hoàn tất các thủ tục về Nhà đất theo quy định của Pháp luật.

4. **Về lệ phí**: Chị H- ơng , anh Hiếu mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hiếu chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Anh đã nộp tại biên lai số 0348 ngày 5.08.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 15 tháng 08 năm 2008

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 155/2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 1/08/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận việc thay đổi ng- ời nuôi con sau khi ly hôn

----

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 1 tháng 08 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 193 ngày 23/07/2008 về việc: Yêu cầu công nhận việc thay đổi ng- ời nuôi con sau khi ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Vũ Loan Ph- ơng **sinh năm 1981**
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 11 ngõ 7 (số mới: 15 ngõ 178) ngõ chợ Khâm thiên - ph- ờng Trung Phụng - Đống Đa. - Hànội

Anh Đặng quốc Dũng **sinh năm 1980**
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 97 ngõ 8 (số mới: 113 ngõ 165 ngõ chợ Khâm thiên) - ph- ờng Trung Phụng - Đống Đa - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Ph- ơng , anh Dũng thống nhất thoả thuận nh- sau:

Anh Dũng và chị Ph- ơng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 10/8/2004 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung phụng .

Sau khi kết hôn anh chị chung sống không hạnh phúc , ngày 28/3/2007 Toà án nhân dân quận Đống đa đã ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 64 có nội dung nh- sau :

- Chị Vũ loan Ph- ơng đ- ợc ly hôn anh Đặng quốc Dũng .

- Về con chung : Giao cháu Đặng duy Anh sinh 26/10/1999 cho anh Dũng trực tiếp nuôi d- ỡng , giao cháu Đặng đức Anh cho chị Ph- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng . Anh Dũng đóng góp nuôi cháu Đức Anh 500.000đ/tháng .

Sau khi có quyết định của Toà án chị Ph- ơng trực tiếp nuôi cháu Đặng đức Anh . Nh- ng đến nay do điều kiện kinh tế của chị Ph- ơng gặp khó khăn . Nên anh Dũng và chị Ph- ơng cùng thống nhất để anh Dũng nuôi cả hai cháu là Đặng duy Anh sinh 1999 và Đặng đức Anh sinh 10/12/2003 .

Anh Dũng và chị Ph- ơng cùng thống nhất tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với chị Ph- ơng đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu.

Về lệ phí: Chị Ph- ơng tự nguyện chịu cả tiền lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 01.08.2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: - Điều 93, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 7, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

* **Về con chung**: Giao cháu Đặng đức Anh sinh 10/12/2003 cho anh Dũng trực tiếp nuôi d- ỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của các đ- ơng sự tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với chị Ph- ơng đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu .

Chị Ph- ơng đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

*** Về lệ phí**: Chị Ph- ơng tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Ph- ơng đã nộp tại biên lai số 0305 ngày 22.07.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2008

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 60 /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 1/04/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn
----

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 1 tháng 04 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 66 ngày 18/03/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Bùi thu Huyền **sinh năm 1975**
Nghề nghiệp: Tự do
Trú quán : 38 ngõ 85 Nguyễn l- ơng Bằng - P. Nam đồng - Đống đa - Hànội

Anh Đặng thanh Bình **sinh năm 1976**
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán : 38 ngõ 85 Nguyễn l- ơng Bằng - P. Nam đồng - Đống đa - Hànội

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Huyền , anh Bình thống nhất thoả thuận nh- sau:
Chị Bùi Thu Huyền và anh Đặng Thanh Bình kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 19.03.1998 tại UBND ph- ờng Nam Đồng.

Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống tại 38 ngõ 85 Nguyễn l- ơng Bằng -Đống Đa- Hà Nội đến nay.Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

+ Về con chung: Chị Huyền và anh Bình có 1 con chung là cháu Đặng Huyền Trang (nữ) sinh ngày 23.02.1999, khi ly hôn anh chị thoả thuận giao cháu Trang cho anh Bình trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng chị Huyền cấp d- ỡng nuôi con 300.000đ.

+ Về tài sản , nhà ở : Chị Huyền, anh Bình không yêu cầu Toà án giải quyết .

+ Về lệ phí : Chị Huyền tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí .

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/03/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn của**: **Chị Bùi thu Huyền và Anh Đặng thanh Bình**

2. **Về con chung**: Giao cháu Đặng Huyền Trang (nữ) sinh ngày 23.02.1999 cho anh Bình trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng chị Huyền cấp d- ỡng nuôi con 300.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 4/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Chị Huyền đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Huyền , anh Bình không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Chị Huyền , anh Bình mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huyền chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị đã nộp tại biên lai số 1969 ngày 18.03.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 2 tháng 04 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 25/03/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

----

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 25 tháng 03 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 57 ngày 12/03/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Anh Phạm minh Ngọc **sinh năm 1981**
Nghề nghiệp: Cán bộ
Trú quán : P313 A1 Hào nam - P. Ô chợ dừa - Đống đa - Hànội

Chị Hoàng thu Trang **sinh năm 1982**
Nghề nghiệp:. Tự do.
Hộ khẩu th- ờng trú : P313 A1 Hào nam - P. Ô chợ dừa - Đống đa -
Tạm trú : số 7 ngõ 315 Yên Hoà - Cầu giấy - Hà nội

<u>NÔI DUNG YÊU CẦU</u>

Anh Ngọc, chị Trang thống nhất thoả thuận nh- sau:

Anh Phạm minh Ngọc và chị Hoàng thu Trang kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện , có tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 21/11/2006 tại UBND ph- ờng Ô chợ dừa .

Quá trình vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn , nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống . Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn .

+ Về con chung: Anh chị thống nhất thoả thuận giao cháu Minh cho chị Trang trực tiếp nuôi d- ỡng . Hàng tháng anh Ngọc cấp d- ỡng nuôi con 800.000đ.

+ Về tài sản , nhà ở : Anh Ngọc , chị Trang không yêu cầu Toà án giải quyết .

+ Về lệ phí : Anh Ngọc tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí .

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/03/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

<u>Căn cứ:</u> *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: **Anh Phạm minh Ngọc và chị Hoàng thu Trang**.

2. **Về con chung**: Giao cháu Phạm nhật Minh sinh ngày 9/8/2007 cho chị Trang trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Ngọc cấp d- ỡng nuôi con 800.000đ. Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 3/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Ngọc đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Anh Ngọc, chị Trang không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Anh Ngọc, chị Trang mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Ngọc chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Nga đã nộp tại biên lai số 9540 ngày 11.03.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 25 tháng 03 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 03/03/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

---

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 42 ngày 25/02/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Thị Thu Nga - sinh năm 1976.
Nghề nghiệp: Kế toán.
Hộ khẩu: Số 14 (nay là 10/23) Phan Phù Tiên - ph- ờng Cát Linh -Đống Đa-Hà Nội
Trú quán: Số 1 ngách 9 tổ 59 Linh Quang-ph- ờng Văn Ch- ơng-Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Nguyễn Công Minh - sinh năm 1974.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 14 (nay là 10/23) Phan Phù Tiên- ph- ờng Cát Linh -Đống Đa-Hà Nội

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Nga và anh Minh thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Nga và anh Minh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày12/6/2003 tại UBND ph- ờng Cát Linh.

Sau khi kết hôn chị Nga và anh Minh hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2007 đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nga và anh Minh có 01 con chung là Nguyễn Mai Quyên (nữ) sinh ngày: 28/12/2003. Khi ly hôn chị Nga và anh Minh thống nhất giao con chung cho chị Nga trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Minh cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ .

- Về tài sản,nhà ở chung: Chị Nga, anh Minh không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Nga tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 03/03/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: Chị Nguyễn Thị Thu Nga và anh Nguyễn Công Minh.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Mai Quyên (nữ) sinh ngày: 28/12/2003 cho chị Nga trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Minh cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 03/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Minh đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Nga, anh Minh không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Chị Nga, anh Minh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nga chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Nga đã nộp tại biên lai số 9442 ngày 22.02.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 03/03/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn

---

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 03 tháng 03 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 42 ngày 25/02/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Thị Thu Nga - sinh năm 1976.
Nghề nghiệp: Kế toán.
Hộ khẩu: Số 14 (nay là 10/23) Phan Phù Tiên - ph- ờng Cát Linh -Đống Đa-Hà Nội
Trú quán: Số 1 ngách 9 tổ 59 Linh Quang-ph- ờng Văn Ch- ơng-Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Nguyễn Công Minh - sinh năm 1974.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 14 (nay là 10/23) Phan Phù Tiên- ph- ờng Cát Linh -Đống Đa-Hà Nội

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Nga và anh Minh thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Nga và anh Minh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày12/6/2003 tại UBND ph- ờng Cát Linh.

Sau khi kết hôn chị Nga và anh Minh hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2007 đến nay. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nga và anh Minh có 01 con chung là Nguyễn Mai Quyên (nữ) sinh ngày: 28/12/2003. Khi ly hôn chị Nga và anh Minh thống nhất giao con chung cho chị Nga trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Minh cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ .

- Về tài sản,nhà ở chung: Chị Nga, anh Minh không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Nga tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 03/03/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: Chị Nguyễn Thị Thu Nga và anh Nguyễn Công Minh.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Mai Quyên (nữ) sinh ngày: 28/12/2003 cho chị Nga trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Minh cấp d- ỡng nuôi con 500.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 03/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Minh đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Nga, anh Minh không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Chị Nga, anh Minh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nga chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Nga đã nộp tại biên lai số 9442 ngày 22.02.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 33 /2008/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 28/02/2008

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, tài sản

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 28 tháng 02 năm 2008.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 40 ngày 21/02/2008 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Hồ Vĩnh Sơn - sinh năm 1978.
Nghề nghiệp: Tự do.
Hộ khẩu th- ờng trú và hiện đang trú tại : Số 9 ngõ 63 Thái Thịnh - ph- ờng Thịnh Quang - Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Nguyễn Hoàng C- ờng - sinh năm 1977.
Nghề nghiệp: Tự do.
Hộ khẩu th- ờng trú và hiện đang trú tại: P2 C1 tập thể Văn Ch- ơng -ph- ờng Văn Ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.

<u>NÔI DUNG YÊU CẦU</u>

Chị Sơn và anh C- ờng thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Sơn và anh C- ờng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày12/3/2002 tại UBND ph- ờng Văn Ch- ơng.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Sơn và anh C- ờng có 01 con chung là Nguyễn Hồ Hảo Anh (nữ) sinh ngày: 1/4/2004

. Khi ly hôn chị Sơn anh C- ờng thống nhất giao con chung cho chị Sơn trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản,nhà ở chung:Chị Sơn, anh C- ờng không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Sơn tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 28/02/2008 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: chị Hồ Vĩnh Sơn và anh Nguyễn Hoàng C- ờng.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Hồ Hảo Anh (nữ) sinh ngày1/4 /2004 cho chị Sơn trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh C- ờng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 03/2008 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh C- ờng đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung,không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Sơn, anh C- ờng không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Chị Sơn, anh C- ờng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Sơn chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Sơn đã nộp tại biên lai số 9439 ngày 21.02.2008 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2008
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 30/11/2007

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, tài sản

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 325 ngày 23/11/2007 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Nh- Quỳnh - Sinh năm: 1985.
Nghề nghiệp: Tự do.
Hộ khẩu th- ờng trú : số 4 phố Ngô sỹ liên - Văn miếu - Đống đa
Trú quán: Số 10 ngõ 207 phố chợ Khâm thiên - Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Nguyễn anh Thắng **-** Sinh năm: 1983.
Nghề nghiệp: Nhân viên .
Trú quán: 144b ngõ chợ Khâm thiên - Đống Đa - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Quỳnh và anh Thắng thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Quỳnh và anh Thắng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/12/2004 tại UBND ph- ờng Văn miếu .

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Quỳnh và anh Thắng có 01 con chung là Nguyễn Mạnh Toàn (nam) sinh ngày: 7/5/2005. Anh chị thống nhất giao con chung cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng anh Thắng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ .

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Quỳnh , anh Thắng không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Quỳnh tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại

phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 23/11/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: chị Nguyễn nh- Quỳnh và anh Nguyễn anh Thắng .

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Mạnh Toàn (nam) sinh ngày 7/5/2005 cho chị Quỳnh trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Thắng cấp d- ỡng nuôi con 1.000.000đ, việc cấp d- ỡng kể từ tháng 11/2007 cho đến khi con chung tr- ởng thành .

Anh Thắng đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung,không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Quỳnh , anh Thắng không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Chị Quỳnh , anh Thắng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Quỳnh chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Quỳnh đã nộp tại biên lai số 5826 ngày 23.11.2007 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 3 tháng 12 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 248/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 7/11/2007

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, tài sản

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 7 tháng 11 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 305 ngày 30/10/2007 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- Chị Nguyễn Thị Yến Hằng - Sinh năm: 1983.
Nghề nghiệp: Nội trợ.
Trú quán: Số 27 ngõ 191 phố Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

- Anh Nguyễn Văn Thái - Sinh năm: 1980.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: Số 27 ngõ 191 phố Kh- ơng Th- ợng - Đống Đa - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Hằng và anh Thái thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Hằng và anh Thái kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 27/12/2004 tại UBND xã Nghĩa Châu - huyện Nghĩa H- ng - tỉnh Nam Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: chị Hằng và anh Thái có 01 con chung là Nguyễn Minh Đức (nam) sinh ngày: 18/6/2005. Anh chị thống nhất giao con chung cho anh Thái trực tiếp nuôi d- ỡng, tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với chị Hằng.

- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Hằng, anh Thái không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị Hằng tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 7/11/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với

nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: chị Nguyễn Thị Yến Hằng và anh Nguyễn Văn Thái.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Minh Đức (nam) sinh ngày 18/6/2005 cho anh Thái trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đ- ơng sự, tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với chị Hằng đến khi nào các đ- ơng sự có yêu cầu.

Chị Hằng đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Hằng, anh Thái không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về lệ phí**: Chị Hằng, anh Thái mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hằng chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (Chị Hằng đã nộp tại biên lai số 5417 ngày 26.10.2007 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày tháng 11 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 237/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày:19/10/2007

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, tài sản

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 19 tháng 10 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 280 ngày 5/10/2007 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Mai Ngọc Diệp - Sinh năm: 1986.
Nghề nghiệp: Nhân viên.
Trú quán: Số 20 ngõ 69 Trung Liệt - Đống Đa - Hà Nội.
- Anh D- ơng Duy Thanh - Sinh năm: 1984.
Nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ.
Trú quán: Số 38 ngõ 135 Hoàng Hoa Thám - Ba Đình - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Diệp và anh Thanh thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Diệp và anh Thanh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 24.9.2004 tại UBND ph- ờng Trung Liệt.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Diệp và anh Thanh thống nhất giao cháu D- ơng Gia Huy (nam) sinh ngày 26/9/2003 cho anh Thanh nuôi d- ỡng. Hàng tháng chị Diệp cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).
- Về tài sản, nhà ở chung: Chị Diệp anh Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Chị Diệp và anh Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí: Chị Diệp tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 19/10/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: Chị Mai Ngọc Diệp và anh D- ơng Duy Thanh.

2. **Về con chung**: Giao cháu D- ơng Gia Huy (nam) sinh ngày 26/9/2003 cho anh

Thanh trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng chị Diệp cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng).Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2007 cho đến khi cháu Huy tr- ởng thành.

Chị Diệp đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Chị Diệp và anh Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về nợ**: Chị Diệp và anh Thanh không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. **Về lệ phí**: Chị Diệp, anh Thanh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Diệp chịu cả 50.000đ lệ phí DSST (Chị đã nộp tại biên lai số 5279 ngày 5.10.2007 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2007

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 238/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày:19/10/2007

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, tài sản

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 19 tháng 10 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 268 ngày 3/10/2007 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

Chị Trịnh Thu Giang - Sinh năm: 1974.
Nghề nghiệp: Kế toán.
Trú quán: Số 10 ngõ 15 tổ 82 - p. Kh- ơng Trung - Thanh Xuân - Hà Nội.
- Anh Nguyễn Anh Tuấn - Sinh năm: 1974.
Nghề nghiệp: Kinh doanh.
Trú quán: Số 254 tổ 32C - p. Ph- ơng Liên - Đống Đa - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Giang và anh Tuấn thống nhất thoả thuận nh- sau:

- Chị Giang và anh Tuấn kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 28/7/2004 tại UBND ph- ờng Ph- ơng Liên.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thống nhất giao cháu Nguyễn Quang Diệu (nam) sinh ngày 31/8/2004 cho chị Giang nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Tuấn cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

- Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí : chị Giang tự nguyện chiu cả 50.000đ lệ phí DSST

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng

với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 19/10/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3, điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: Chị Trịnh Thu Giang và anh Nguyễn Anh Tuấn.

2. **Về con chung**: Giao cháu Nguyễn Quang Diệu (nam) sinh ngày 31/8/2004 cho chị Giang trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Tuấn cấp d- ỡng nuôi con 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Việc cấp d- ỡng kể từ tháng 10.2007 cho đến khi cháu Diệu tr- ởng thành.

Anh Tuấn đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về nợ**: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. **Về lệ phí**: Anh Tuấn, chị Giang mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Giang chịu cả 50.000đ lệ phí DSST (Chị đã nộp tại biên lai số 5247 ngày 28.9.2007 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày tháng 10 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày:12/10/2007

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, tài sản

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 12 tháng 10 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý - Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà - Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 279 ngày 4/10/2007 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:
Chị Trần Thị Hải - Sinh năm: 1961.
Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.
Trú quán: Số 34 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh- p. Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội.
- Anh Lê Đức Thịnh - Sinh năm: 1958.
Nghề nghiệp: Kinh doanh tự do.
Trú quán: Số 34 ngõ 91 Nguyễn Chí Thanh- p. Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Hải và anh Thịnh thống nhất thoả thuận nh- sau:
- Anh Thịnh và chị Hải kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 9/1/1990 tại UBND ph- ờng Yên Phụ.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Nay cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thống nhất giao cháu Lê Lan Anh (nữ) sinh ngày 21/9/1990 cho chị Hải nuôi d- ỡng. Chị Hải anh Thịnh thống nhất không yêu cầu anh Thịnh cấp d- ỡng nuôi con.
- Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về nợ: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.
- Về lệ phí : chị Hải tự nguyện chiu cả 50.000đ lệ phí DSST

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng

với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 12/10/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: *-Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.*
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận việc thuận tình ly hôn** của: Chị Trần Thị Hải và anh Lê Đức Thịnh.

2. **Về con chung**: Giao cháu Lê Lan Anh (nữ) sinh ngày 21/9/1990 cho chị Hải nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự thoả thuận của chị Hải anh Thịnh tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con cho anh Thịnh đến khi nào các bên đ- ơng sự có yêu cầu.

Anh Thịnh đ- ợc quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai có quyền ngăn cản.

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: Anh chị tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

4. **Về nợ**: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. **Về lệ phí**: chị Hải. anh Thịnh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Hải chịu cả 50.000đ lệ phí DSST (Chị đã nộp tại biên lai số 5276 ngày 4.10.2007 tại Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2007.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 27 tháng 7 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 186 ngày 6/7/2007 về: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Anh Trần Văn Quang - Sinh năm: 1956.
Nghề nghiệp: Công nhân.
Trú quán: 47 ngõ Hoàng An - quận Đống Đa - Hà Nội.

Chị Trịnh Hồng Hạnh - Sinh năm: 1962.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: 261 đ- ờng Cầu Giấy - quận Cầu Giấy - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Anh Quang và chị Hạnh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 18/4/2006 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Dịch Vọng. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống.

Nay anh Quang, chị Hạnh xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Quang, chị Hạnh xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh Quang, chị Hạnh xác nhận không có nợ chung.

* Về lệ phí: Anh Quang tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc

dân sự ngày 27/7/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3 điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Trần Văn Quang và chị Trịnh Hồng Hạnh.**

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Anh Quang, chị Hạnh xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ: Anh Quang, chị Hạnh xác nhận không có nợ chung.

5. Về lệ phí: Anh Quang, chị Hạnh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm . Ghi nhận sự tự nguyện của anh Quang chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, anh đã nộp tại biên lai số 05754 ngày 6.7.2007 tại Thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 149/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2007.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 16 tháng 7 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 183 ngày 4/7/2007 về: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Anh Nguyễn Đức Minh - Sinh năm: 1966
Trú quán: 30 ngõ L- ơng Sử C - Văn Ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do.

Chị Nguyễn Thị Thanh H- ơng - Sinh năm: 1973.
Trú quán: 30 ngõ L- ơng Sử C - Văn Ch- ơng - Đống Đa - Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Minh và chị H- ơng thống nhất nh- sau:
Anh Minh và chị H- ơng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 14/5/1996 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Văn Ch- ơng. Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.
* Về con chung: Anh Minh, chị H- ơng thoả thuận anh Minh nuôi cháu Quân, chị H- ơng nuôi cháu Ly.
* Về tài sản, nhà ở chung: Anh Minh, chị H- ơng không yêu cầu Toà án giải quyết.
* Về lệ phí: Anh Minh tự nguyện nộp cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 16/7/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3 điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Anh Nguyễn Đức Minh và chị Nguyễn Thị Thanh H- ơng.**

2. ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn H- ơng Ly (nữ) sinh ngày 5/8/1996 cho chị H- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng. Giao cháu Nguyễn Đức Minh Quân (nam) sinh ngày 31/7/2003 cho anh Minh trực tiếp nuôi d- ỡng. Hai bên không phải đóng góp tiền nuôi con chung cho nhau.

Chị H- ơng, anh Minh đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ- ợc cản trở.

3. ***Về tài sản, nhà ở chung***: Anh Minh và chị H- ơng không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. ***Về lệ phí***: Anh Minh, chị H- ơng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Anh Minh tự nguyện nộp cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 5748 ngày 3/7/2007 tại cơ quan Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: ……

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày .....tháng .....năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: .....- Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: .....- Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số ..... ngày .....về: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

.....- Sinh năm .....
.....
.....

.....- Sinh năm .....
.....
.....

<u>NÔI DUNG YÊU CẦU</u>

.....thống nhất trình bày nh- sau:
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày .....là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

<u>Căn cứ:</u> -Khoản 1 điều 89,điều 90, 92, 94, 95 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn của.....
.....

2. Về con chung: .....
.....
.....
.....
.....

3. Về tài sản, nhà ở chung: .....
.....
.....

4. Về nợ: .....
.....
.....

5. Về lệ phí: .....

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 115/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 31/5/2007.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 31 tháng 05 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 135 ngày 22/5/2007 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Chị Phạm Thị Thu Hằng (tức Phạm Thu Hằng, Phạm Thị Hằng) - SN: 1971.
Trú quán: Số 3 phố Trịnh Hoài Đức - ph- ờng Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn Thế Minh - Sinh năm: 1964.
Trú quán: Số 3 phố Trịnh Hoài Đức - ph- ờng Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Hằng, anh Minh thống nhất trình bày nh- sau:
Chị Hằng và anh Minh kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 9.4.1998 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Cát Linh.
Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.
* Về con chung: Chị Hằng anh Minh thoả thuận để chị Hằng nuôi con, hàng tháng anh Minh cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng.
* Về tài sản, nhà ở chung: Chị Hằng anh Minh xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.
* Về nợ: Chị Hằng anh Minh xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.
* Về lệ phí: Chị Hằng tự nguyện nộp cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 31/5/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: Khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94, 95 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.
- Khoản 3 Điều 128,313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: **Chị Phạm Thị Thu Hằng (tức Phạm Thu Hằng, Phạm Thị Hằng)** và **Anh Nguyễn Thế Minh.**

2. ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn Lan Ph- ơng (nữ) sinh ngày 29.6.1998 cho chị Hằng trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Minh cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng. Việc cấp d- ỡng từ tháng 6.2007 đến khi nào cháu Ph- ơng tr- ởng thành.

Anh Minh đ- ợc quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai đ- ợc cản trở.

3. ***Về tài sản, nhà ở chung***: Chị Hằng anh Minh xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. ***Về nợ:*** Chị Hằng anh Minh xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

5. ***Về lệ phí***: Chị Hằng, anh Minh mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Hằng tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí. Chị đã nộp tại biên lai số 005555 ngày 22/5/2007 tại Thi hành án Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 05 năm 2007
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 59/2007/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 26/3/2007.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 26 tháng 03 năm 2007.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh Thẩm phán.***

Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý — Kiểm sát viên.

Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 53 ngày 09/03/2007 về Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Chị Vũ Thị Th- ơng Huyền - Sinh năm 1968.

Trú quán: Yên Xá - Tân Triều - Thanh Trì - Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do.

Anh Chu Mạnh T- ờng - Sinh năm 1962.

Trú quán: Phòng 203 E1 - Vĩnh Hồ - Trung Liệt - quận Đống Đa - Hà Nội.

Nghề nghiệp: Tự do.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Chị Huyền, anh T- ờng thống nhất trình bày nh- sau:

Chị Huyền và anh T- ờng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 16/1/1998 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Không có.

* Về tài sản, nhà ở chung: Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Về nợ: Anh chị xác nhận không nợ.

* Về lệ phí: Chị Huyền tự nguyện nộp cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 26/3/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ: - Khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 7, khoản 2, 3 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa: ***Chị Vũ Thị Th- ơng Huyền và Anh Chu Mạnh T- ờng.***

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản, nhà ở chung: Chị Huyền, anh T- ờng không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. Về nợ: Chị Huyền, anh T- ờng xác nhận không có nợ.

5. Về lệ phí: Chị Huyền, anh T- ờng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Huyền tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí. Chị đã nộp tại biên lai số 9157 ngày 9/3/2007 tại Thi hành án Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2007

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41/2007/QĐ-ST
Ngày: 13/2/2007.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 13 tháng 02 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 35 ngày 5/2/2007 Việc dân sự về việc thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Anh Cao Văn Hồng - Sinh năm 1960.
Trú quán: P414 nhà I Nam Đồng, Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do.

Chị Chu Thị Hồng Lý - Sinh năm 1965.
Trú quán: Số 7 ngõ 497 đ- ờng Âu Cơ - Nhật Tân - Hà Nội.
Nghề nghiệp: Cán bộ.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Hồng và chị Lý cùng thống nhất thoả thuận nh- sau:
Theo bản án số 30/2005 ngày 9/6/2005 của Toà án nhân dân quận Đống Đa giao cho chị Lý trực tiếp nuôi 2 con chung: Cao Đức Anh (nam) sinh ngày 8/9/1994 và Cao Huyền My (nữ) sinh 22/7/2003. Hàng tháng anh Hồng đóng góp nuôi con 1.000.000 đồng, kể từ tháng 6/2005 cho đến khi con tr- ởng thành. Nay anh Hồng và chị Lý cùng thoả thuận giao cháu Cao Đức Anh cho anh Hồng nuôi d- ỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đức Anh, giao cháu Cao Huyền My cho chị Lý nuôi d- ỡng. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con.
Anh Hồng tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí Dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thoả thuận về phần con cái trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 13/2/2007 là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ điều 92; 93; 94 Luật Hôn nhân gia đình công bố ngày 22/6/ 2000.
Căn cứ khoản 3 Điều 128, điều 311, điều 314, điều 315 Bộ luật tố tụng dân sự.
Căn cứ khoản 1 Điều 7Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

1. Công nhận sự thoả thuận về việc thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa: ***Anh Cao Văn Hồng và chị Chu Thị Hồng Lý***

Giao cháu Cao Đức Anh (nam) sinh ngày 8/9/1994 cho anh Hồng trực tiếp nuôi d- ỡng. Giao cháu Cao Huyền My (nữ) sinh ngày 22/7/2003 cho chị Lý trực tiếp nuôi d- ỡng. Hai bên không phải cấp d- ỡng nuôi con.

Anh Hồng, chị Lý có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai đ- ợc ngăn cản.

2. ***Về lệ phí***: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hồng chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm (anh đã nộp tại biên lai số 9946 ngày 2/2/2007 - Thi hành án Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2007

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2007/QĐ-TTLH
Ngày: 02/02/2007.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 02 tháng 02 năm 2007.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Phạm Thanh Thuý — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 28/2006 ngày 25/01/2007, Việc dân sự về Thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Chị Nguyễn Thị Minh Tâm - Sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Tự do.
Tạm trú: 122 Khu D Tập thể In ngân hàng - Hàng Bột - Đống Đa - Hà Nội.

Anh Nguyễn Xuân Nghĩa - Sinh năm 1958.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: P504 - C18 Thanh Xuân Bắc - Thanh Xuân - Hà Nội.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Chị Tâm và anh Nghĩa thống nhất thoả thuận nh- sau:
Chị Tâm và anh Nghĩa kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn ngày 1/9/2003 tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Hàng Gai. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.
Về con chung: Anh chị thoả thuận để chị Tâm nuôi con và tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Nghĩa.
Về tài sản, nhà ở chung: Chị Tâm, anh Nghĩa không yêu cầu Toà án giải quyết.
Về nợ: Chị Tâm, anh Nghĩa không yêu cầu Toà án giải quyết.
Về lệ phí: Chị Tâm tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 02/02/2007 là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với nhận định và đề xuất giải quyết việc của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: **Chị Nguyễn Thị Minh Tâm** và **Anh Nguyễn Xuân Nghĩa.**

2. ***Về con chung***: Giao cháu Nguyễn Đức Minh (nam) sinh ngày 2/11/2003 cho chị Tâm trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của các bên đ- ơng sự tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con đối với anh Nghĩa đến khi nào các đ- ơng sự có yêu cầu.

Anh Nghĩa có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

3. ***Về tài sản, nhà ở chung***: Chị Tâm, anh Nghĩa không yêu cầu toà án giải quyết.

4. ***Về nợ***: Chị Tâm, anh Nghĩa không yêu cầu toà án giải quyết.

5. ***Về lệ phí***: Chị Tâm, anh Nghĩa mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Tâm tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp tại biên lai số 9911 ngày 23/1/2007.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2006
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 286/2006/QĐ-TTLH
Ngày: 28/11/2006

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 28 tháng 11 năm 2006.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh*** □ ***Thẩm phán.***

Đại diện VKSND quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a — Kiểm sát viên.

Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thu Hà — Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 356/2006 ngày 14/11/2006, Việc dân sự yêu cầu Thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu:**

Chị Nguyễn Thị Tố Chiêm - Sinh năm 1962.

Nghề nghiệp: Tự do.

Tạm trú: 235 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

Anh Lâm Văn Khâm - Sinh năm 1961.

Nghề nghiệp: Tự do

Trú quán: 1 ngách 2 ngõ Kiến Thiết, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Anh Khâm và chị Chiêm kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân khu phố Đống Đa ngày 9/4/1981.

Sau khi kết hôn vợ chồng ở tại 1 ngách 2 ngõ Kiến Thiết cho đến nay. Quá trình chung sống đến năm 1990 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn.

Về con: Anh chị có hai cháu đều đã tr- ởng thành.

Về tài sản, nhà ở chung **:** Anh chị đều xác nhận không có

Về lệ phí: Chị Chiêm tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 28- 11- 2006 là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với nhận định và đề xuất giải quyết việc của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, điêù 90 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. ***Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa***: **Chị Nguyễn Thị Tố Chiêm** và **Anh Lâm Văn Khâm**

2. ***Về con chung***: Anh chị có 02 con chung là Lâm Mạnh Tr- ờng (nam) sinh 3/5/1983 và cháu Lâm Thị Quỳnh (nữ) sinh 27/3/1985. Cả hai cháu đều đã tr- ởng thành nên việc nuôi con không đặt ra.

3. ***Về tài sản , nhà ở chung***: Chị Chiêm và anh Khâm đều xác nhận không có.

4. ***Về nợ***: Chị Chiêm và anh Khâm đều xác nhận không có.

5. ***Về lệ phí***: Chị Chiêm, anh Khâm mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Chiêm tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí. Chị đã nộp tại biên lai số 9117 ngày 14/11/2006 tại Thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2006

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 182/2006/QĐGQ-TTLH
Ngày: 10/8/2006

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 10 tháng 8 năm 2006.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Ông Chu Tuấn Anh — Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 224 ngày 25/7/2006 Việc dân sự về hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu:**

Anh Nguyễn Quang Tuấn - Sinh năm 1973.
Nghề nghiệp: Cán bộ.
Trú quán: P112 H1 tập thể Viện năng l- ợng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội

Chị Lê Thị Nguyệt - Sinh năm 1976.
Nghề nghiệp: Tự do.
Trú quán: P112 H1 tập thể Viện năng l- ợng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội

NỘI DUNG YÊU CẦU

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Tự, ngày 18/11/1998.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định yêu cầu xin ly hôn.

*Về con chung***:** Anh chị thoả thuận để anh Tuấn nuôi nuôi cả 2 cháu, hàng tháng chị Nguyệt cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng.

Về tài sản, nhà ở chung : Không có

Về lệ phí: Anh Tuấn tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 10- 08- 2006 là có căn cứ chấp nhận .

Căn cứ khoản 1 Điều 89, điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, điều 313, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Quang Tuấn
và Chị Lê Thị Nguyệt.

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Con chung: Giao cả 2 cháu Nguyễn Quang Anh (nam) sinh ngày 16/5/1999 và Nguyễn Quang Dũng (nam) sinh ngày 20/5/2002 cho anh Tuấn trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng chị Nguyệt cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng, kể từ tháng 8/2006 đến khi các cháu tr- ởng thành.

Chị Nguyệt đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản

2. **Tài sản chung, nhà ở chung**: Không có

3. **Lệ phí**: Anh Tuấn, chị Nguyệt mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn chịu cả 50.000 đồng lệ phí hôn nhân sơ thẩm (Anh đã nộp 50.000 đồng lệ phí tại biên lai số 6704 ngày 21/7/2006 của cơ quan thi hành án quận Đống Đa)

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hà nội ngày 10 tháng 08 năm 2006
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 40/QĐ-TTLH
Ngày: 10/3/2006

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 10 tháng 3 năm 2006.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a — Kiểm sát viên.

Th- ký toà án: Ông Chu Tuấn Anh — Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 51 ngày 24/2/2006 Việc dân sự về hôn nhân gia đình của

Ng- ời yêu cầu:

Chị Nguyễn Thị Dung - Sinh năm 1960.

Trú quán: Phòng 228 nhà 14 tập thể Đầu máy ngách 65 ngõ Thiên Hùng, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nội trợ.

Anh Hoàng Tân C- ơng - Sinh năm 1954.

Trú quán : Phòng 228 nhà 14 tập thể Đầu máy ngách 65 ngõ Thiên Hùng, Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội.

Nghề nghiệp: Công nhân

NÔI DUNG YÊU CẦU

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1981 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Hoàng Văn Thụ, Thanh Trì, Hà Nội ngày 17/7/1981.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

*Về con chung***:** Anh chị thoả thuận để anh C- ơng nuôi cháu H- ng. Chị Dung cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng.

Về tài sản, nhà ở chung : Anh chị không yêu cầu Toà giải quyết.

Về lệ phí: Chị Dung tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 10- 03- 2006 là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với nhận định và đề xuất giải quyết việc của đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày

12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Chị Nguyễn Thị Dung.
và Anh Hoàng Tân C- ơng.

2. **Về con**: Anh chị có 2 cháu là Hoàng Thị Châm Anh(nữ) sinh 19/12/1981 đã tr- ởng thành và cháu Hoàng Gia H- ng (nam) sinh 3/4/1990. Ly hôn giao cháu H- ng cho anh C- ơng trực tiếp nuôi d- ỡng, hàng tháng chị Dung cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng/ tháng, kể từ tháng 3/2006 cho đến khi cháu tr- ởng thành.

Chị Dung có quyền đi lại thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản

3. **Về tài sản, nhà ở chung**: chị Dung, anh C- ơng không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. **Về lệ phí**: Chị Dung, anh C- ơng mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Dung tự nguyện nộp cả 50.000 đồng lệ phí (chị đã nộp tại biên lai số 6187 ngày 24/2/2006 tại Đội thi hành án Đống Đa)

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

Hội đồng xét xử đã ký

SAO Y B□N CH□NH.

Hà nội ngày 22 tháng 04 năm 2006

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□H□NG H□NH

Thẩm phán

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/QĐTTLH
Ngày: 13/1/2006

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 13 tháng 1 năm 2006.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi: ***Nguyễn Thị Hồng Hạnh □ Thẩm phán.***
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thị Thanh Tú — Cán bộ toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 351 ngày 30/12/2005 Việc dân sự về hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu:**

Chị Nguyễn Ngọc Bích - Sinh năm 1977.
Trú quán: 99 ngõ 97 tổ 18 Thịnh Quang, Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do.
Anh Nguyễn Minh Trí - Sinh năm 1972.
Trú quán : 98 ngõ Văn Ch- ơng, Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp: Tự do.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1996 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng B- ởi ngày 5-6-1997.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2000 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp tính tình bất đồng quan điểm sống, cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin ly hôn.

*Về con chung***:** Chị Bích xin nuôi con, anh Trí cấp d- ỡng 300.000 đồng/1 tháng.

Tài sản, nhà ở chung : Anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về lệ phí: Chị Bích chịu cả 50.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 13- 11- 2006 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1- 1- 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Ngọc Bích
Anh Nguyễn Minh Trí.

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Con chung**: Giao cháu Nguyễn Minh Hiếu sinh ngày 8/7/1997 cho chị Bích trực tiếp nuôi d- ỡng. Hàng tháng anh Trí cấp d- ỡng nuôi con 300.000 đồng, kể từ tháng 1/2006 cho đến khi cháu tr- ởng thành.

Anh Trí đ- ợc quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản

2. **Tài sản chung, nhà ở chung**: chị Bích, anh Trí không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. **Lệ phí**: Anh Trí, chị Bích mỗi ng- ời phải chịu 25.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Bích tự nguyện chịu cả 50.000 đồng lệ phí(chị đã nộp tại biên lai số 6051 ngày 30/12/2005 tại Đội thi hành án quận Đống Đa)

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
Thẩm phán

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 1/12/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 1 tháng 12 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi: ***Nguyễn Thị Ninh □ Thẩm phán.***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đoàn Thị Hằng — Kiểm sát viên.

Th- ký toà án: Bà Nguyễn Thanh Tú — Cán bộ toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 280 ngày 26/10/2005 Việc dân sự về hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu:**

1. Anh Trần Lê Anh - Sinh năm 1959.

Trú quán: Phòng 303 Tập thể Bộ Th- ơng Mại 40 Linh Quang- Ph- ờng Văn Ch- ơng- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp: Nghỉ chế độ.

2. Chị Ngô Trọng Hồng Quy - Sinh năm 1960.

Trú quán : Phòng 303 Tập thể Bộ Th- ơng Mại 40 Linh Quang- Ph- ờng Văn Ch- ơng- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

NÔI DUNG YÊU CẦU

Hai bên xây dung gia đình với nhau năm 1984 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Thổ Quan ngày 31-7-1984.

Kết hôn trên cơ sở tự nguyện do tự tìm hiểu. Vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân thiếu tin t- ởng nhau về tình cảm.

Vợ chồng đã sống ly thân. Nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin đ- ợc ly hôn.

Về con chung : anh Lê Anh và chị Quy có 2 con chung Trần Hồng □nh, sinh 17/3/1985, Trần Minh Tú, sinh 20/5/1989.

Ly hôn anh chị thoả thuận anh Lê Anh trực tiếp nuôi cháu Trần Minh Tú, anh Anh không yêu cầu chị Quy đóng góp nuôi con.

Tài sản, nhà ở chung : không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khcá của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 1- 12- 2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình công bố ngày 22-6-

2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1- 1- 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Lê Anh.

Chị Ngô Trọng Hồng Quy.

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Con chung**: Giao cháu Trần Minh Tú, sinh 25-5-1989 cho anh Anh trực tiếp nuôI d- ỡng, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị Quy. Cháu Trần Hồng □nh đã tr- ởng thành, ở với ai do cháu tự lựa chọn.

Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

2. **Tài sản chung**: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. **Lệ phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Lê Anh nộp cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn, anh Anh đã nộp 50.000 đồng dự phí BL số 8969 ngày 21-10-2005 của đội thi hành án Đống Đa

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
Thẩm phán

Nguyễn Thị Ninh

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 258/2005/QDHNGD-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 5 tháng 12 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi: ***Nguyễn Thị Hoà □ Thẩm phán***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a- Kiểm sát viên

Th- ký toà án: Bà Lê Thị Ngọc Hà- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 320/TLST-HNGĐ ngày 25/11/2005 của **Ng- ời yêu cầu:**

1. Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền- Sinh năm 1978.

Trú quán: Số 1216 tổ 1 ph- ờng Láng Th- ợng- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp: Không.

2. Anh Nguyễn Việt Bách - Sinh năm 1980.

Trú quán: Số 1216 tổ 1 ph- ờng Láng Th- ợng- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp: Cán bộ công ty đầu t- và xây dựng nhà ở GTVT.

NỘI DUNG YÊU CẦU:

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Láng Th- ợng- Đống Đa- Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng không hoà thuận, hay xảy ra cãi nhau do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 1/2005 đến nay. Cùng xin đ- ợc ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thoả thuận để anh Bách trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Minh Hiếu sinh năm 2002. Chị Huyền đóng góp 200.000đ/tháng để anh Bách nuôi con.

- Về tài sản và nhà ở chung : Không có.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuân tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 5- 12- 2005 là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với nhận định và đề xuất giải quyết việc của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, 311, 314, 315 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Nguyễn Thị Thanh Huyền và anh Nguyễn Việt Bách.

2/ Về con : Giao cháu Nguyễn Minh Hiếu sinh ngày 3/10/2002 cho anh Bách trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Huyền đóng góp 200.000đ/tháng để anh Bách nuôi con. Thời gian kể từ tháng 12/2005 đến khi con chung tr- ởng thành hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai đ- ợc ngăn cản.

3/ Về tài sản và nhà ở chung : không có.

4/ Về dự phí **:** Chị Huyền, anh Bách mỗi ng- ời phải chịu 25.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Bách nộp cả 50.000đ (đã nộp tại biên lai số 8686 ngày 25/11/2005 của đội thi hành án quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
Thẩm phán

Nguyễn Thị Hoà

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 260/2005/QĐHNGĐ-ST	*Hà Nội, ngày 7 tháng 12 năm 2005*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 7 tháng 12 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi: ***Nguyễn Thuý Hằng □ Thẩm phán***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a- Kiểm sát viên

Th- ký toà án: Bà Đặng Thị H- ờng- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2005 của **Ng- ời yêu cầu:**

1. Chị Công Thị Thu Trang- Sinh năm 1975.

Trú quán: Số 59 tổ 40 Hào Nam- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp: Kế toán.

2. Anh Hoàng Anh Tuấn - Sinh năm 1972.

Trú quán : P103- B1 tập thể Trung Tự- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

NỘI DUNG YÊU CẦU:

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1999 có đăng ký kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Tự, Đống Đa ngày 7/5/1999.

- Về tình cảm chị Công Thị Thu Trang và anh Hoàng Anh Tuấn đều xác nhận không còn tình cảm nên xin thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Trang trực tiếp nuôi cháu Hoàng Công Minh (nam) sinh 20/8/1999. Hàng tháng đóng góp 500.000đ, phí tổn nuôi con chung.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Toà giải quyết.
- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Chị Công Thị Thu Trang tự nguyện nộp cả 50.000đ.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 7- 12- 2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

Chị Công Thị Thu Trang và anh Hoàng Anh Tuấn.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Con chung: Giao cho chị Trang trực tiếp nuôi con chung Hoàng Công Minh (nam) sinh 20/8/1999. Hàng tháng anh Tuấn có trách nhiệm đóng góp 500.000đ phí tổn nuôi con chung việc đóng góp kể từ tháng 12/2005 đến khi con chung tr- ởng thành.

Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2. Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản) : Chị Trang, anh Tuấn không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà không xét.

3. Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm : Ghi nhận sự tự nguyện của chị Công Thị Thu Trang nộp cả 50.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đã nộp 50.000đ tại biên lai số 8677 ngày 21/11/2005 của Đội thi hành án quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
Thẩm phán

Nguyễn Thuý Hằng

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 259/2005/QDHNGD-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tàn sản sau khi ly hôn

----

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 6 tháng 12 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi: ***Nguyễn Thị Kiều Trang Thẩm phán***

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa: Bà Đoàn Thị Hằng — Kiểm sát viên.

Th- ký toà án: Chu Tuấn Anh —Cán bộ toà án

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 281/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2005 của **Ng- ời yêu cầu:**

1. Chị Phan Thị Sâm- Sinh năm 1969

Trú quán: Số 2 ngách 24/27 phố Đặng Tiến Đông- Trung Liệt - Đống Đa

Nghề nghiệp: nhân viên

2. Anh Nguyễn Trọng Nguyên - Sinh năm 1968

Trú quán : Tổ 2 Cụm 27- Xã Xuân Đỉnh — Từ Liêm

Nghề nghiệp: Bộ đội

NỘI DUNG YÊU CẦU:

Hai bên xây dung gia đình với nhau năm 2003 có đăng ký kết hôn với nhau tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt, Đống Đa ngày 8-9-2003.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2005 căng thẳng đến nay, nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hợp, bất đồng trong việc nuôi dạy con riêng. Vợ chồng ly thân từ tháng8/2005, mỗi ng- ời một nơi, không quan tâm đến tình cảm của nhau. Nay cả haiđều xác định tình cảm không còn nên xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuân tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc nhân sự ngày 6-12-2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1, điều 89, điều 90 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 điều 7, khoản 2, khoản 3 điều 11 nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Sâm

Anh Nguyễn Trọng Yên

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. Con chung: Không có.

2. Tài sản chung: Không có- Không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

3. Lệ phí: Chị Sâm phải trả 50.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8962 ngày 24/10 của thi hành án quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiều Trang

TĐA □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I

Số: 257/2005/QDHNGD-ST
Ngày: 1/12/2005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------***--------

Quyết định

GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
VỀ VIÊC CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 01 tháng 12 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi: Nguyễn Thị Tuyết Lan — Thẩm phán
Đại diện VKS nhân dân quận Đống Đa: Bà Đào Thị Ch- a — Kiểm sát viên.
Th- ký toà án: Nguyễn Duy Hải —Cán bộ toà án
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 314 ngày 21/11/2005 Việc dân sự về hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu:**
Chị Nguyễn Thị Xuân Vi - Sinh năm 1974
Trú quán: Số 3 tổ 10A Láng Hạ- Đống Đa — Hà Nội
Nghề nghiệp: công nhân
Anh: Nguyễn Đức Thiện - Sinh năm 1976
Trú quán : Số 3 tổ 10A Láng Hạ- Đống Đa — Hà Nội

Nghề nghiệp: Buôn bán

Nội dung yêu cầu

Hai bên xây dung gia đình với nhau năm 1998 có (không có) đăng ký kết hôn với nhau tại UBND ph- ờng Láng Hạ ngày 18-9-2000.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống bình th- ờng cho đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị xin đ- ợc ly hôn.

Ng- ời có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khcá của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 1-12-2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1, điều 89, điêù 90,92,94,95 Luật Hôn Nhân Gia Đình công bố ngày 22-6- 2000

Căn cứ khoản 3 điều 128, 314, 315, 316 Bộ Luật tố tụng dân sự n- ớc Cộng Hoà Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1-1-2005.

Căn cứ Khoản 1 điều 7, khoản 2, khoản 3 điều 11 nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Xuân Vi

Anh Nguyễn Đức Thiện

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1. **Con chung**: Giao cho chị Vi trực tiếp nuôI một con chung là Nguyễn Minh Quang sinh 08-02-1999, anh Thiện đóng góp 500.000/tháng, thời gian từ tháng 12/2005 đến khi con chung tr- ởng thành.

Không ai đ- ợc quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung .

2. **Tài sản chung**: Anh chị xin tự thoả thuận nên không xét

3. **Lệ phí**: Chị Vi tự nguyện nộp cả 50.000 đồng lệ phí ly hôn, đã nộp 50.000 đồng chi phí tại biên lai số 8668 ngày 18-11-2005 của cơ quan thi hành án Đống Đa, nay chuyển thành tiền lệ phí

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 93/2005/QĐHNGD-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày 09 tháng 12 năm 2005

Quyết định

ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Căn cứ hồ sơ việc dân sự hôn nhân gia đình về ly hôn thụ lý số 318/2005/TL-HNGĐST ngày 23/11/2005 giữa **Ng- ời yêu cầu:**

Chị : Đỗ Thị Hoàn - Sinh năm 1981

Trú quán: 352 (số mới 70) Trần Quý Cáp, ph- ờng Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Anh:Trịnh Hữu Hùng - Sinh năm 1979

Trú quán: 352 (số mới 70) Trần Quý Cáp, ph- ờng Văn Miếu, Đống Đa, Hà Nội

Nghề nghiệp: Công nhân công ty môi tr- ờng

Xét đơn xin rút yêu cầu ly hôn của anh Trịnh Hữu Hùng ngày 9-12-2005 là tự nguyện, có căn cứ pháp luật nên đ- ợc chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 1, điều 129, khoản 2, điều 193, điều 194, điều 243, khoản 2 điều 245, điều 311 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 điều 7, khoản 2, khoản 3 điều 11 nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

1. Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 318/2005/TL-HNGĐST ngày 23-11-2005 về công nhận thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Hoàn và anh Trịnh Hữu Hùng.

2. Về lệ phí: Sung vào công quỹ 25.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, đ- ợc trừ vào 50.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị Đỗ Thị Hoàn đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8679 ngày 22-11-2005 của thi hành án dân sự quận Đống Đa.

3. Các đ- ơng sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày

nhận đ- ợc quyết định.

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
Thẩm phán

Mai Tiến Dũng

TĐA □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I

Số: 95/2005/QDHNGD-ST

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------***--------
Hà nội, ngày 08 tháng 12 năm 2005

Quyết định
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự hôn nhân gia đình về ly hôn thụ lý số 188 ngày 26/10/2005 giữa**:**

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Thuý Hà - Sinh năm: 1972
Trú quán: Số13 ngõ 6A Ph- ờng Trung Phụng - Đống Đa — Hà Nội
Nghề nghiệp: nhân viên bán hàng
Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàng Hùng - Sinh năm 1966
Trú quán : Số13 ngõ 6A Ph- ờng Trung Phụng - Đống Đa — Hà Nội
Nghề nghiệp: lao động tự do.
Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Xét thấy: đơn xin rút yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Thuý Hà và anh Đỗ Hoàng Hùng ngày 08-12-2005 là tự nguyện, có căn cứ pháp luật nên đ- ợc chấp nhận.

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 129, khoản 1,4 điều 193, điều 194, điều 243, khoản 2 điều 245 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Khoản 1 điều 10 nghị định 70/CP ngày 12/6/1997

QUYẾT ĐINH

1.Đình chỉ giải quyết việc dân sự thụ lý số 188 ngày 26-10-2005 về ly hôn giữa: Chị Trần Thị Thuý Hà và anh Đỗ Hoàng Hùng.

2.□n phí: Chị Hà phải chịu 25.000 tiền án phí dân sự sơ them, đ- ợc trừ vào 50.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8961 ngày 21-10-2005 của Đội thi hành án quận Đống Đa. Chị Hà đã nộp đủ tiền án phí.

3.Các đ- ơng sự có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày nhận đ- ợc quyết định.

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
Thẩm phán

Mai Tiến Dũng

TĐA □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THÀNH PH□ HÀ N□I

Số: 101/2005/QDHNGD-ST
Ngày: 03/12/2005

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
--------***--------

Quyết định

CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC DÂN SỰ

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 5 tháng 12 năm 2005
Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự - Hôn nhân và gia đình thụ lý số 205 ngày 7/11/2005 giữa**:**
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thuý Quỳnh Sinh năm: 1977
Trú quán: Số 6 Nguyễn Nh- Đổ- Văn Miếu - Đống Đa — Hà Nội
Nghề nghiệp: Kế toán
Bị đơn: Anh Hoàng Khắc Hùng - Sinh năm 1971
Trú quán : 128 ngõ chợ Khâm Thiên- Đống Đa — Hà Nội
NGHỀ NGHIỆP: CÔNG NHÂN
Ng- ời có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Hai bên xây dung gia định với nhau từ năm 2002 có đăng ký kết hôn tại UBND ph- ờng Trung Phụng ngày 7-2-2002.
Nay xin ly hôn vì: Vợ chồng không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống. Cả hai xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.
Về con chung: anh chị thoả thuận giao cháu C- ờng cho chị Quỳnh nuôi d- ỡng. Anh Hùng cấp d- ỡng nuôi con 500.000 đồng/tháng.
Về tài sản, nhà ở chung: anh chị không yêu cầu toà án giải quyết.
Về án phí: chị Quyùnh tự chịu cả 50.000 đồng lệ phí.
Xét thấy chị Quỳnh anh Hùng thực sự tự nguyện ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần trông nom, nuôI d- ỡng, chăm sóc, giáo dục con và tài sản tại biên bản hoà giải thành ngày là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật.
Căn cứ điều 89,90,92,94 Luật

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 259/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 06/12/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản sau khi ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 06 tháng 12 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi ***Nguyễn Thị Kiều Trang - Thẩm phán***.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án : Ông Chu Tuấn Anh - Cán bộ Toà án.
Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 281/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2005 của **Ng- ời yêu cầu :**
1. Chị Phan Thị Sâm - Sinh năm 1969.
Trú quán : Số 2 ngách 24/27 phố Đặng Tiến Đông — Trung Liệt - Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Nhân viên.
2. Anh Nguyễn Trọng Yên - Sinh năm 1968.
Trú quán : Tổ 2 cụm 27 — xã Xuân Đỉnh — Từ Liêm - Hà Nội.
Nghề nghiệp : Bộ đội.

NỘI DUNG YÊU CẦU :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt - Đống Đa ngày 08 - 9 — 2003.

Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đầu năm 2005 căng thẳng đến nay. Nguyên nhân do tính tình quan điểm sống không hợp, bất đồng trong việc nuôi dạy con riêng. Vợ chồng ly thân từ 8 — 2005 mỗi ng- ời một nơi không quan tâm đến tình cảm của nhau. Nay cả hai đến xác định tình cảm không còn nên xin thuận tình ly hôn.

Về con chung: không có

Về tài sản chung: không có

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 06/12/2005 là có căn cứ và đ- ợc chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 điều 89, điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị Sâm và Anh Nguyễn Trọng Yên

Công nhận sự thoả thuận của các đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/Con chung: Không có

2/ Tài sản chung: Không có — không yêu cầu Toà án giải quyết nên toà không xử

3/ Lệ phí : Chị Sâm phải chịu 50.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8962 ngày24/10/2005 của thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 8 tháng 12 năm 2005

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□KI□U TRANG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 252/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 30/11/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi ***Nguyễn Thị Hoà- Thẩm phán***.

Th- ký Toà án : Bà Lê Thị Ngọc Hà- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 308 ngày 15/11/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu :**

1. Chị Phạm Thị Hiếu- Sinh năm 1955.

Trú quán : Số 8 ngách 77 ngõ Thổ Quan- Ph- ờng Thổ Quan- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp : H- u trí.

2. Anh Trần Quang Sai- Sinh năm 1959.

Trú quán : Lữ đoàn 28 Xuân Ph- ơng- Từ Liêm- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Bộ đội.

<u>NỘI DUNG YÊU CẦU</u> :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Thổ Quan. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do không có con chung đến nay tình cảm không còn xin đ- ợc thuận tình ly hôn.

Về con chung : Không có.

Về tài sản và nhà ở chung : Không có.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 30/11/2005 là có căn cứ chấp nhận và phù hợp với nhận định và đề xuất giải quyết việc của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, 90 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 Điều 128; Điều 311; 314; 315 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

<u>QUYẾT ĐỊNH</u>

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa : Chị Phạm Thị Hiếu và anh Trần Quang Sai.

2/ Về con : Không có.

3/ Về tài sản chung và nhà ở : Không có.

4/ Về dự phí : Chị Hiếu, anh Sai mỗi ng- ời phải nộp 25.000đ lệ phí LHST. Chị Hiếu tự nguyện nộp cả 50.000đ (đã nộp theo biên lai số 8651 ngày 15/11/2005 tại Đội thi hành án quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2005

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□HOÀ

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Thị Xuân Vi và anh Nguyễn Đức Thiện.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Giao cho chị Vi trực tiếp nuôi 1 con chung là Nguyễn Minh Quang- Sinh 8/2/1999. Anh Thiện đóng góp 500.000đ 1 tháng, thời gian từ tháng 12/2005 đến khi con chung tr- ởng thành.

Không ai đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung : Anh chị xin tự thoả thuận nên không xét.

3/ Lệ phí : Chị Vi tự nguyện nộp cả 50.000đ lệ phí ly hôn, đã nộp 50.000đ dự phí tại biên lai số 8668 ngày 18/11/2005 của cơ quan thi hành án quận Đống Đa, nay chuyển thành tiền lệ phí.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2005
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□TUY□T LAN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 30/11/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi ***Nguyễn Thị Kim Dung- Thẩm phán***.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án : Ông Nguyễn Duy Hải- Cán bộ Toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 313 ngày 21/11/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình về thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau ly hôn của **Ng- ời yêu cầu :**
1. Anh Lê Quốc Huy- Sinh năm 1974.
Trú quán : Số 9D ngõ 27- Thổ Quan- Khâm Thiên- Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Lao động tự do.
2. Chị Huỳnh Thị Thi- Sinh năm 1976.
Trú quán : Số 9D ngõ 27- Thổ Quan- Khâm Thiên- Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Bán hàng.

NÔI DUNG YÊU CẦU :

Theo quyết định giải quyết việc dân sự về việc công nhận thuận tình ly hôn số 228 ngày 1/11/2005 giao chị Thi trực tiếp nuôi d- ỡng hai con chung là Lê Huy Hoàng (nam) sinh ngày 13/1/1996 và Lê Nhật Tiến (nam) sinh ngày 26/6/1997.

Anh Huy đóng góp nuôi con 500.000đ/tháng.

Nay anh chị thoả thuận để anh Huy trực tiếp nuôi d- ỡng 2 con chung là Lê Huy Hoàng và Lê Nhật Tiến.

Anh Huy không yêu cầu chị Thi đóng góp phí tổn nuôi con. Chị Thi xin đ- ợc tạm hoãn việc cấp d- ỡng nuôi con chung.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau ly hôn cùng với các thoả thuận khác mà các bên thể hiện trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 30/11/2005 là có căn cứ và đ- ợc chấp nhận.

Căn cứ Điều 92, 93; 94 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây : Giao hai cháu Lê Huy Hoàng (Nam) sinh ngày 13/1/1996 và cháu Lê Nhật Tiến (nam) sinh 26/6/1997 cho anh Huy trực tiếp nuôi d- ỡng.

Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con đối với chị Thi cho đến khi có quyết định khác.

Chị Thi đ- ợc quyền đi lại thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, anh Huy không đ- ợc ngăn cản.

2/ Lệ phí : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Huy chịu cả 50.000đ lệ phí HNGĐ sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8671 ngày21/11/2005 của thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2005

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□KIM DUNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 254/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 30/11/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 30 tháng 11 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi ***Nguyễn Thị Kim Dung- Thẩm phán***.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án : Ông Nguyễn Duy Hải- Cán bộ Toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 313 ngày 21/11/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình về thay đổi ng- ời trực tiếp nuôi con sau ly hôn của

Ng- ời yêu cầu :
1. Chị Nguyễn Thị Xuân Vi- Sinh năm 1974.
Trú quán : Số 3 tổ10A Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Công nhân.
2. Anh Nguyễn Đức Thiện- Sinh năm 1976.
Trú quán : Số 3 tổ 10A Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội.
Nghề nghiệp : Buôn bán.

NỘI DUNG YÊU CẦU :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Láng Hạ ngày

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình th- ờng đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị xin đ- ợc ly hôn.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 1/12/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94, 95 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Thị Xuân Vi và anh Nguyễn Đức Thuận.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Giao cho chị Vi trực tiếp nuôi 1 con chung là Nguyễn Minh Quang- Sinh 8/2/1999. Anh Thiện đóng góp 500.000đ 1 tháng, thời gian từ tháng 12/2005 đến khi con chung tr- ởng thành.

Không ai đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung : Anh chị xin tự thoả thuận nên không xét.

3/ Lệ phí : Chị Vi tự nguyện nộp cả 50.000đ lệ phí ly hôn, đã nộp 50.000đ dự phí tại biên lai số 8668 ngày 18/11/2005 của cơ quan thi hành án quận Đống Đa, nay chuyển thành tiền lệ phí.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2005

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□KIM DUNG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 1/12/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay ngày 1 tháng 12 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi ***Nguyễn Thị Ninh- Thẩm phán***.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Th- ký Toà án : Bà Nguyễn Thị Thanh Tú- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 218 ngày 26/10/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu :**

1. Anh Trần Lê Anh- Sinh năm 1959.

Trú quán : P303 tập thể Bộ th- ơng mại- 40 Linh Quang- Ph- ờng Văn Ch- ơng- Quận Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp : nghỉ chế độ.

2. Chị Ngô Trọng Hồng Quy- Sinh năm 1960.

Trú quán : P303 tập thể Bộ th- ơng mại- 40 Linh Quang- Ph- ờng Văn Ch- ơng- Quận Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Giáo viên.

<u>NỘI DUNG YÊU CẦU</u> :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1984 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Thổ Quan ngày 31/7/1984.

Kết hôn trên cơ sở tự nguyện do tự tìm hiểu vợ chồng mâu thuẫn nguyên nhân thiếu tin t- ởng nhau về tình cảm.

Vợ chồng sống ly thân : Nay cả 2 cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin đ- ợc ly hôn.

Về con chung : Anh Lê Anh, chị Quy có 2 con chung : Trần Hồng □nh sinh 17/3/1985, Trần Minh Tú sinh 20/5/1989.

Ly hôn anh, chị thoả thuận anh Anh trực tiếp nuôi cháu Trần Minh Tú, anh Anh không yêu cầu chị Quy đóng góp nuôi con.

Tài sản, nhà ở chung : Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 1/12/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà

xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7; khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Anh Trần Lê Anh và chị Ngô Trọng Hồng Quy.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Giao cháu Trần Minh Tú sinh ngày 25/5/1989 cho anh Anh trực tiếp nuôi d- ỡng, tạm hoãn việc đóng góp nuôi con cho chị Quy. Cháu Trần Hồng □nh đã tr- ởng thành ở với ai do cháu tự lựa chọn.

Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung : Không yêu cầu Toà án giải quyết.

3/ Lệ phí : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Trần Lê Anh nộp cả 50.000đ lệ phí ly hôn anh Anh đã nộp 50.000đ dự phí BL số 8969 ngày 21/10/2005 của cơ quan thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày tháng năm 2005

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□NINH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 257/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 1/12/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay ngày 1 tháng 12 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi ***Nguyễn Thị Tuyết Lan- Thẩm phán***.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đào Thị Ch- a- Kiểm sát viên.

Th- ký Toà án : Ông Nguyễn Duy Hải- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 314 ngày 21/11/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu :**

1. Chị Nguyễn Thị Xuân Vi- Sinh năm 1974.

Trú quán : Số 3 tổ10A Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Công nhân.

2. Anh Nguyễn Đức Thiện- Sinh năm 1976.

Trú quán : Số 3 tổ 10A Láng Hạ- Đống Đa- Hà Nội.

Nghề nghiệp : Buôn bán.

NỘI DUNG YÊU CẦU :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1998 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Láng Hạ ngày 18/9/1998.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình th- ờng đến năm 2003 thì phát sinh mâu thuẫn. Đến nay cả hai cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị xin đ- ợc ly hôn.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 1/12/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94, 95 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Thị Xuân Vi và anh Nguyễn Đức Thiện.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Giao cho chị Vi trực tiếp nuôi 1 con chung là Nguyễn Minh Quang- Sinh 8/2/1999. Anh Thiện đóng góp 500.000đ 1 tháng, thời gian từ tháng 12/2005 đến khi con chung tr- ởng thành.

Không ai đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung : Anh chị xin tự thoả thuận nên không xét.

3/ Lệ phí : Chị Vi tự nguyện nộp cả 50.000đ lệ phí ly hôn, đã nộp 50.000đ dự phí tại biên lai số 8668 ngày 18/11/2005 của cơ quan thi hành án quận Đống Đa, nay chuyển thành tiền lệ phí.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH
Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 2005
TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□TUY□T LAN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 247/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 28/11/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay ngày 28 tháng 11 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi ***Nguyễn Thị Ninh- Thẩm phán***.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án : Bà Nguyễn Thanh Tú- Cán bộ Toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 287 ngày 28/10/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu :**
1. Chị Nguyễn Thị Hoài Thu- Sinh năm 1978.
Trú quán : Số 2 ngách 117/30 ngõ 117 Thái Hà, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Cán bộ.
2. Anh Nguyễn Văn Hùng- Sinh năm 1979.
Trú quán : Xã Tam Kỳ, Kim Thành, Hải D- ơng.
Nghề nghiệp : Tự do.

NÔI DUNG YÊU CẦU :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 2002 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt, quận Đống Đa ngày 18/3/2002.

Kết hôn trên cơ sở tự nguyện do tự tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc 1 thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách quan điểm sống không hợp, nay anh chị cùng xin đ- ợc thuận tình ly hôn.

Về con chung : Anh Hùng, chị Thu có 1 con chung, ly hôn anh chị thoả thuận chị Thu trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Thu Trang sinh 27/9/2002. Anh Hùng tự nguyện đóng góp nuôi con 1.000.000đ/1 tháng.

Về tài sản chung : Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Chị Nguyễn Thị Hoài Thu và anh Nguyễn Văn Hùng.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Giao cháu Nguyễn Thu Trang sinh ngày 27/9/2002 cho chị Thu trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Hùng đóng góp nuôi con 1.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 11/2005 đến khi cháu Trang tr- ởng thành.

Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung : Không yêu cầu Toà án giải quyết.

3/ Lệ phí : Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Hoài Thu nộp cả 50.000đ lệ phí ly hôn. Chị Thu đã nộp 50.000đ tiền dự phí BL số 8987 ngày 18/10/2005 của Đội thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2005

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

THỘM PH□N

NGUY□N TH□NINH

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 243/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 25/11/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay ngày 25 tháng 11 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi ***Nguyễn Thị Kiều Trang- Thẩm phán***.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án : Ông Chu Tuấn Anh- Cán bộ Toà án.
Căn cứ hồ sơ thụ lý số 311 ngày 15/11/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu :**
1. Anh Nguyễn Chí Kiên - Sinh năm 1961.
Trú quán : 220 tổ 18 A ph- ờng Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Lái xe.
2. Chị Tô Thị Bích- Sinh năm 1969.
Trú quán : 220 tổ 18 A ph- ờng Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Nội trợ.

<u>NỘI DUNG YÊU CẦU</u> :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 2003 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Trung Liệt ngày 30/10/2003.

Quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính tình quan điểm sống không hợp, vợ chồng bất đồng trong việc nuôi dạy con cái (con chung, con riêng) và đã ly thân 1 năm nay. Nay cả hai xác định tình cảm không còn nên xin thuận tình ly hôn.

Anh Kiên chị Bích có 1 con chung là Nguyễn Anh Tuấn (nam) sinh ngày 9/2/2005. Ly hôn chị Bích nuôi con chung. Anh Kiên cấp d- ỡng 1.000.000đ/tháng kể từ 12/2005 cho đến khi con chung tr- ởng thành.

Về tài sản : Anh, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 25/11/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 về án phí lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh anh Nguyễn Chí Kiên và chị Tô Thị Bích

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Xác nhận cháu Nguyễn Anh Tuấn (nam) sinh 9/2/2005 là con chung của chị Bích, anh Kiên.

Giao cháu Tuấn cho chị Bích nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kiên cấp d- ỡng 1.000.000đ/tháng. Hạn cấp d- ỡng kể từ 12/2005 cho đến khi con chung tr- ởng thành hoặc có quyết định khác.

Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung (động sản và bất động sản) : Anh Kiên, chị Bích không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

3/ Lệ phí : Anh Kiên tự nguyện chịu cả 50.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 8656 ngày 15/11/2005 của Thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□KI□U TRANG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 292/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày : 22/11/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay ngày 22 tháng 11 năm 2005.

Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Tôi ***Nguyễn Thị Kiều Trang- Thẩm phán***.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.

Th- ký Toà án : Ông Chu Tuấn Anh- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 256 ngày 20/9/2005 việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Ng- ời yêu cầu :**

Anh Lê Ngọc Sơn- Sinh năm 1974.

Trú tại : A3 ngõ 2 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội.

Nghề nghiệp : D- ợc sỹ.

Chị Lê Thị Ph- ơng Huyền- Sinh năm 1978.

Trú quán : 78/20- E1 Nguyễn Kiện ph- ờng 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghề nghiệp : D- ợc sỹ.

NỘI DUNG YÊU CẦU :

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 2000 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân ph- ờng Yết Kiêu- Thị xã Hà Đông- Tỉnh Hà Tây ngày 21/3/2000.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2004 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, quan điểm sống vợ ly thân từ 5/2004.

Anh chị cùng xác định không còn tình cảm vợ chồng và yêu cầu đ- ợc thuận tình ly hôn.

Về con chung : Vợ chồng có 1 con chung : Cháu Lê Thanh Trà (gái)- sinh 29/10/2000.

Ly hôn, anh chị thoả thuận để chị Huyền nuôi con. Anh Sơn tự nguyện cấp d- ỡng 700.000đ/tháng.

Về tài sản chung : Không có. Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái, tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 22/11/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ đơn xin vắng mặt tại phiên họp của chị Lê Thị Ph- ơng Huyền 7/11/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 89, Điều 90, 92, 94 luật Hôn nhân và gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, khoản 3 điều 313, điều 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự n- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 7, khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 về án phí lệ phí.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc Sơn và chị Lê Thị Ph- ơng Huyền công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1/ Con chung : Giao 01 con chung là cháu Lê Thanh Trà (gái) sinh 29/10/2000 cho chị Huyền đ- ợc trực tiếp nuôi d- ỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Sơn cấp d- ỡng 700.000đ/tháng. Thời hạn cấp d- ỡng kể từ tháng 11 năm 2003 cho đến khi cháu Trà tr- ởng thành đủ 18 tuổi.

Không bên nào đ- ợc ngăn cản quyền thăm nom chăm sóc và giáo dục con chung.

2/ Về tài sản chung : Anh Sơn, chị Huyền không có, không yêu cầu giải quyết. Nên không xét.

3/ Lệ phí : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Sơn nộp cả 50.000đ lệ phí dân sự sơ thẩm (Đã nộp tại biên lai số 8529 ngày 20/9/2005 của Đội thi hành án quận Đống Đa).

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□KI□U TRANG

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 209/2005/QĐHNGĐ-ST
Ngày 30/9/2005

QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về hôn nhân gia đình

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Căn cứ hồ sơ thụ lý việc dân sự số 235/TLHNGĐ-ST ngày 13/9/2005 về Hôn nhân gia đình của Toà án nhân dân quận Đống Đa.

Thành phần :
Chủ trì phiên họp : Bà Đỗ Thị Hiền- Thẩm phán.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa : Bà Đoàn Thị Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký phiên họp: Ông Nguyễn Tử Duy- Th- ký Toà án.

Ng- ời yêu cầu giải quyết việc dân sự :
Chị Nguyễn Thị Thuý Hồng- Sinh năm: 1981.
Trú tại : Thanh Minh, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.
Anh Nguyễn Thế Thắng- Sinh năm 1977.
Trú tại : 12 ngách 222/67 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Toà án giải quyết :

1- Chị Hồng, anh Thắng yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.
2- Công nhận sự thoả thuận :
- Về con chung : Chị Hồng trực tiếp nuôi d- ỡng 1 con chung là Nguyễn Trà My- Sinh năm 2003. Anh Thắng có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con hàng tháng là 200.000đ (Hai trăm nghìn).
- Về tài sản : Chị Hồng, anh Thắng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

TOÀ NHẬN ĐỊNH

Chị Hồng, anh Thắng kết hôn tự nguyện, có giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/7/2003 của Uỷ ban nhân dân ph- ờng Khâm Thiên, quận Đống Đa, Hà Nội. Vợ chồng chung sống từ 11/2002 tại Hải Phòng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ tháng 6/2
Xét thấy: Việc anh V- ơng và chị Oanh có đơn xin công nhận sự thoả thuận về việc thay đổi nuôi con trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp ngày 13/6/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ điều 93, 94 luật Hôn nhân và gia đình
Khoản 3 điều 28, khoản 3 điều 313, điều 314, 315, 316 Luật tố tụng Dân sự
Khoản 1 điều 7 Nghị định 70/CP ngày 12/6/1997 về án phí lệ phí

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thoả thuận của anh Nguyễn Văn V- ơng và chị Nguyễn Thị Kim Oanh về những điểm sau:

1/ Giao cháu Nguyễn Tân Phong — sinh ngày 6/10/1991 cho chị Oanh trực tiếp nuôi

d- ỡng. Tạm hoãn đóng góp nuôi con cho anh V- ơng đến khi có điều kiện.

Anh V- ơng có quyền đi lại chăm sóc, giáo dục con chung không ai đ- ợc ngăn cản.

2/ Về lệ phí: Anh V- ơng tự nguyện nộp 50.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Đã nộp dự phí tại biên lai số 8347 ngày 31/5/2005 của Đội thi hành án quận Đống Đa, nay đ- ợc chuyển thành tiền lệ phí.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

NGUY□N TH□TUY□T LAN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐỐNG ĐA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 92/2005/DSST
Ngày : 24/5/2005.

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A

Hôm nay, ngày 24 tháng 5 năm 2005.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Tôi là : ***Trần Thị Thanh Vân- Thẩm phán*** Toà án nhân dân quận Đống Đa.
Đại diện Viện kiểm sát quận Đống Đa : Bà Đào Thị Ch- a- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án : Bà Đặng Thị H- ờng- Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý số 79 ngày 9/5/2005. Việc dân sự về Hôn nhân gia đình của **Người yêu cầu :**

Bà Phạm Thị Thanh Hà- Sinh năm 1949.
Trú tại: số 14 (cũ) 50 (mới) ngõ 221 Nguyễn Khuyến, quận Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Cán bộ nghỉ h- u.

Ông Trần Văn Hà- Sinh năm 1947.
Trú tại: số 14 (cũ) 50 (mới) ngõ 221 Nguyễn Khuyến, quận Đống Đa, Hà Nội.
Nghề nghiệp : Cán bộ nghỉ h- u.

NỘI DUNG YÊU CẦU

Hai bên xây dựng gia đình với nhau năm 1976 có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban hành chính khu Đống Đa- Hà Nội ngày 16/2/1976 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

- Bà Phạm Thị Thanh Hà và ông Trần Văn Hà cùng khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, ông bà có nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.
- Bà Hà và ông Hà có hai con chung Trần Nam Phong (nam) sinh 13/2/1977 và Trần Thị Thuỳ Trang (nữ) sinh 19/2/1982, con chung đã tr- ởng thành.
- Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản).

Bà Hà, ông Hà xin tự thoả thuận.

- Bà Hà tự nguyện nộp cả 50.000đ lệ phí DSST.

Xét thấy các chứng cứ mà các bên yêu cầu giải quyết việc thuận tình ly hôn cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần con cái tài sản trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày 24/5/2005 là có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 điều 89, điều 90, 92, 94 Luật hôn nhân gia đình công bố ngày 22/6/2000.

Căn cứ khoản 3 điều 128, điều 314; 315; 316 Bộ luật tố tụng dân sự N- ớc cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam có hiệu lực thi hành ngày 1/1/2005.

Căn cứ khoản 1 điều 7, khoản 2, khoản 3 điều 11 Nghị định số 70/CP ngày 12/6/1997.

QUYẾT ĐỊNH

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa : Bà Phạm Thị Thanh Hà và ông Trần Văn Hà.

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây :

1. Con chung :

Bà Hà và ông Hà có hai con chung Trần Nam Phong (nam) sinh 13/2/1977 và Trần Thị Thuỳ Trang (nữ) sinh 19/2/1982 con chung đã tr- ởng thành.

2. Tài sản chung : Gồm động sản và bất động sản, bà Hà, ông Hà xin tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết. Nên Toà không xét.

3. Lệ phí: Bà Phạm Thị Thanh Hà tự nguyện nộp cả 50.000đ lệ phí DSST đã nộp

50.000đ tại BL số 8280 ngày 6/5/2005 của Đội thi hành án quận Đống Đa.

QUY□T □□NH NÀY C□ HI□U L□C PH□P LUỐT.

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN □□NG □A
THỘM PH□N

TR□N TH□THANH VÂN

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 06/2013/QĐHNGĐ-ST
Ngày: 29/05/2013

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 29 tháng 05 năm 2013.
Tại trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp : **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Bà Trần Thu Hằng- Kiểm sát viên.
Th- ký Toà án: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 12**/2013/TLST-HNGĐ ngày 02/05/2013 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của **Ng- ời yêu cầu**:

- **Anh Nguyễn Đức Thảo - Sinh năm 1981- Vắng mặt.**

HKTT : Tổ Liên Sơn, phường Văn Đẩu, quận Kiến An, Thành phố Hải phòng.
Nơi ở : Số 41 đường Nguyễn Công Mỹ, phường Ngọc Sơn, Quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng

Nghề nghiệp : Kinh doanh tự do.

- Chị Phạm Thị Phương Hiếu - Sinh năm 1981- Có mặt.

Cư trú tại : Số 20 ngõ 19 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Nghề nghiệp : Nhân viên Công ty cổ phần IIG Việt Nam.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Thảo, chị Hiếu tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 13/12/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Thảo, chị Hiếu.

Sau khi kết hôn anh Thảo, chị Hiếu chung sống tại nhà bố mẹ chị Hiếu tại số 20 ngõ 19 phố Kim Đồng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống đến tháng 7/2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do lối sống của anh Thảo, chị Hiếu không hợp. Anh Thảo thiếu quan tâm đến gia đình và đóng góp vào cuộc sống chung. Anh Thảo, chị Hiếu đã trao đổi để giải quyết mâu thuẫn, đã được tổ dân phố hòa giải 2 lần nhưng không cải thiện tình hình. Anh Thảo, chị Hiếu sống ly thân từ tháng 07/2012 cho tới nay. Anh Thảo, chị Hiếu đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Thảo, chị Hiếu có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia Huy (giới tính nam) sinh ngày 03/06/2011. Ly hôn, anh Thảo, chị Hiếu nhất trí để chị Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy. Hàng tháng anh Thảo cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Thảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Thảo, chị Hiếu không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Thảo, chị Hiếu không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh Thảo nhất trí việc chị Hiếu tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008115 ngày 02/05/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Thảo, chị Hiếu không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp hôm nay chị Hiếu vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã nêu trên, anh Thảo có đơn đề nghị mở phiên họp vắng mặt và vẫn giữ nguyên các yêu cầu. Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, nuôi con, tài sản đã có trong hồ sơ cũng nh- tại phiên họp giải quyết việc dân sự ngày **29/05/2013** là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, Điều 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Anh Nguyễn Đức Thảo, chị Phạm Thị Phương Hiếu xin thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : anh Thảo, chị Hiếu có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức Gia Huy (giới tính nam) sinh ngày 03/06/2011. Ly hôn, anh Thảo, chị Hiếu nhất trí để chị Hiếu trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục cháu Huy. Hàng tháng anh Thảo cấp dưỡng 3.000.000đ/tháng để nuôi con chung. Việc cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 5/2013 đến khi cháu Huy đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Thảo có quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : anh Thảo, chị Hiếu không có tài sản chung.

4/ Về nợ chung : anh Thảo, chị Hiếu không có nợ chung.

5/ Về lệ phí : Anh Thảo nhất trí việc chị Hiếu tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 008115 ngày 02/05/2013 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

- Các đương sự
- VKS ND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04 /2014/QĐVHNGĐ-ST
Ngày: 21/03/2014

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc công nhận thuận tình ly hôn

TOÀ □N NHÂN DÂN QUỐN HOÀNG MAI

Ngày 21 tháng 03 năm 2014.
Tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Hoàng Mai.

Chủ trì phiên họp: **Ông Nguyễn Mạnh Tiến-** Thẩm phán.
Đại diện VKSND quận Hoà ng Mai: Ông Hoàng Thanh Hải - Kiểm sát viên.
Th- ký phiên họp: Bà Tô Thanh Tú - Cán bộ Toà án.

Căn cứ hồ sơ thụ lý **số 02**/2014/TLST- VHNGĐ ngày 03/03/2014 về việc yêu cầu: Công nhận việc thuận tình ly hôn của Ng- ời yêu cầu:

- Chị **Nguyễn Thị Bạch Dương,** sinh năm 1983

Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng

Trú tại: Số 37 ngõ 210 đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp.

- Anh **Nguyễn Đình Thiện**, sinh năm 1976

Nghề nghiệp: Cán bộ Ngân hàng.

Trú tại: Số 37 ngõ 210 đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Hà Nội.

Có mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG YÊU CẦU

*** Về quan hệ hôn nhân :** Anh Thiện, chị Dương tự nguyện tìm hiểu, kết hôn vào ngày 25/4/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Định Công, Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Đây là lần kết hôn thứ nhất của anh Thiện, chị Dương.

Sau khi kết hôn anh Thiện, chị Dương sinh sống tại Nghĩa Tân, Quận Cầu Giấy và Khương Trung, Quận Thanh Xuân, mỗi nơi đều ở một thời gian ngắn. Hiện vợ chồng đang sinh sống tại số 37 ngõ 210 đường Lê Trọng Tấn, phường Định Công, Quận Cầu Giấy, Hà Nội. Quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều bất động, mâu thuẫn, quan điểm sống, cách sống và tính tình không hợp. Hai bên đã nỗ lực hòa giải rất nhiều lần nhưng không thành. Anh Thiện và chị Dương sống ly thân từ tháng 01/2013 đến nay. Ngày 15/8/2013 chị Dương gửi đơn ly hôn anh Thiện tại Tòa án nhân dân Quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội nhưng sau đó rút đơn về để hàn gắn đoàn tụ, nhưng đến nay mâu thuẫn không giải quyết được. Nay, anh Thiện, chị Dương xác định tình cảm vợ chồng không còn và cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Thiện, chị Dương xác định có 02 con chung là Nguyễn Trâm Anh (giới tính nữ) sinh ngày 20/5/2008 và Nguyễn Châu Anh (giới tính nữ), sinh ngày 08/10/2009. Anh Thiện, chị Dương thỏa thuận chị Dương sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Dương nhất trí việc anh Thiện tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 02 con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2014 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Thiện, chị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về nợ chung : Anh Thiện, chị Dương xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5/ Về lệ phí : Anh Thiện nhất trí việc chị Dương tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008786 ngày 28/02/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

Ngoài yêu cầu xin ly hôn; anh Thiện, chị Dương không yêu cầu Toà án giải quyết bất kỳ yêu cầu nào khác.

Xét thấy các chứng cứ cùng với các thoả thuận khác của các bên về phần quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản đã có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của anh Thiện, chị Dương tại phiên họp là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với nhận định và đề xuất của vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 85, 89, 90, 92, 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000.

- Khoản 2 Điều 28, 311, 313, 314, 315, 316 Bộ luật tố tụng dân sự (được sửa đổi bổ sung năm 2011).

- Khoản 1 Điều 4, điều 39 Pháp lệnh về án phí và lệ phí Toà án ngày 27.2.2009.

QUYẾT ĐINH

Công nhận sự thoả thuận của các bên đ- ơng sự về những điểm sau đây:

1/ Về quan hệ hôn nhân : Chị **Nguyễn Thị Bạch Dương** và anh **Nguyễn Đình Thiện** thuận tình ly hôn.

2/ Về con chung : Anh Thiện, chị Dương xác định có 02 con chung là Nguyễn Trâm Anh (giới tính nữ) sinh ngày 20/5/2008 và Nguyễn Châu Anh (giới tính nữ), sinh ngày 08/10/2009. Anh Thiện, chị Dương thỏa thuận chị Dương sẽ trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị Dương nhất trí việc anh Thiện tự nguyện cấp dưỡng nuôi cả 02 con là 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 03/2014 cho đến khi các cháu đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm nom con chung.

3/ Về tài sản chung (động sản, bất động sản) : Anh Thiện, chị Dương không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

4/ Về nợ chung : Anh Thiện, chị Dương xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

5/ Về lệ phí : Anh Thiện nhất trí việc chị Dương tự nguyện nộp 200.000 đ lệ phí ly hôn sơ thẩm (đã nộp tại biên lai số 0008786 ngày 28/02/2014 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai).

QUYẾT ĐỊNH NÀY CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT NGAY.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI
Thẩm phán

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND Q. Hoàng Mai
- Chi cục T.H.A DS Q. Hoàng Mai

Nguyễn Mạnh Tiến